

Quyển thứ 2

卷第二

勅修百丈清規卷第二

大智壽聖禪寺住持臣僧德輝奉 勅重編

大龍翔集慶寺住持臣僧大訴奉 勅校正

報本章第三

[1115c09] 性者。人之大本也。振天地而莫知其始。窮萬世而莫知其終。佛與眾生均有是性。悟之而登妙覺。迷之而流浪生死。從劫至劫六道異趣。業報展轉無有窮已。所賴聖訓洋洋堪作依怙。吾徒忝形服預法系。遵其行之為律。宣其言之為教。傳其心之為禪。而循吾所謂大本者。以同夫佛之全體妙用。始可稱佛子而續慧命也。其於諱日追悼。豈世禮哉。

SẮC TU BÁCH TRƯỢNG THANH QUI QUYỂN ĐỆ NHỊ

* *

**ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH THIỀN TỰ TRỤ TRÌ THẦN TĂNG ĐỨC HUY PHỤNG
SẮC TRÙNG BIÊN**

**ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH TỰ TRỤ TRÌ THẦN TĂNG ĐẠI HÂN PHỤNG
SẮC HIỆU CHÍNH**

*

BÁO BỐN CHƯƠNG ĐỆ TAM

[1115c09] Tánh giả, nhân chi đại bốn đã. Chấn thiên địa nhi mạc tri kỳ thí. Cùng vạn thế nhi mạc tri kỳ chung. Phật dữ chúng sanh quân hữu thị tánh. Ngộ chi nhi đăng diệu giác, mê chi nhi lưu lãng sanh tử. Tùng kiếp chí kiếp, lục đạo dị thú, nghiệp báo triển chuyển, vô hữu cùng đĩ. Sở lại Thánh huấn dương dương kham tác y hõ. Ngộ đồ thiểm hình phục dự pháp hệ, tuân kỳ hạnh chi vi Luật, tuyên kỳ ngôn chi vi Giáo, truyền kỳ tâm chi vi Thiên, nhi tuân ngô sở vị đại bốn giả, dĩ đồng phù Phật chi toàn thể diệu dụng, thử khả xưng Phật tử nhi tục huệ mạng đã. Kỳ ư hứy nhật truy diệu, khởi thế lễ tai!

SẮC TU BÁCH TRƯỢNG THANH QUI QUYỂN 2

* *

TRỤ TRÌ CHÙA THIỀN ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH LÀ TẶNG BỀ TÔI
ĐỨC HUY PHỤNG SẮC CHỈ BIÊN SOẠN LẠI

TRỤ TRÌ CHÙA ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH LÀ TẶNG BỀ
TÔI ĐẠI HÂN PHỤNG SẮC CHỈ HIỆU CHÍNH

*

CHƯƠNG 3 - BÁO BỐN

[1115c09] Tánh ấy là gốc lớn của con người. Mở đất trời, nhưng không ai biết thuở ban đầu của nó. Cùng muôn đời nhưng không ai biết lúc cùng tận của nó.

Phật và chúng sanh đều có tánh này, nếu ngộ tánh ấy thì lên diệu giác, nếu mê tánh ấy thì trôi lăn trong sanh tử. Từ kiếp này sang kiếp khác, sáu đường nẻo lạ, nghiệp báo cứ xoay vần mà không có lúc dứt vậy. Chỗ nhờ cậy là lời dạy dỗ của Thánh minh mang có thể làm nơi nương tựa. Hàng tu sĩ dùng hình phục hèn mọn lạm dự pháp hội, tuân theo hạnh của chư Thánh gọi là Luật, tuyên lời lẽ của chư Thánh gọi là Giáo, truyền tâm của chư Thánh gọi là Thiền, nhưng phải tuân theo cái mà chúng ta cho là căn bản lớn nhất để đồng với diệu dụng toàn thể của Phật thì mới có thể gọi là Phật tử nối tiếp huệ mạng của Phật. Việc truy điệu các Thánh trong các ngày giỗ kỵ, há là lẽ của thế tục sao?

*

* *

佛降誕

[1115c18] 先期堂司率眾財送庫司。營供養。請製疏僉疏(聖節禮同)至日庫司嚴設花亭。中置佛降生像。於香湯盆內。安二小杓佛前。數陳供養畢。住持上堂祝香云(佛誕令辰。某寺住持遺教。遠孫比丘某甲。虔蒸寶香。供養本師釋迦如來大和尚。上酬慈蔭。所冀法界眾生念念諸佛出現于世)次趺坐云(四月八日。恭遇本師釋迦如來大和尚降誕令辰。率比丘眾。嚴備香花燈燭茶果珍羞。以伸供養。住持遺教遠孫比丘某甲。陞于此

座舉唱宗乘。所集殊勳上酬慈蔭。下與法界眾生同伸希有之慶)次說法竟。白云(下座各具威儀詣大佛殿。浴佛諷經謹白)下座。領眾同到殿上。向佛排立定。住持上香三拜。不收坐具。進前上湯進食請客侍者遞上。燒香侍者捧置于几畢。復位三拜再上香。下嚬點茶。又三拜收坐具。維那拈班上香。大眾展拜。住持跪爐。維那白佛云(一月在天影涵眾水。一佛出世各坐一華。白毫舒而三界明。甘露洒而四生潤)宣疏畢。舉唱浴佛偈云(我今灌沐諸如來。淨智莊嚴功德聚。五濁眾生令離垢。同證如來淨法身)行道浴佛將畢。舉楞嚴呪。回向云(上來諷經功德。回向真如實際莊嚴無上佛果菩提。四恩等報三有齊資。法界有情同圓種智。十方三世一切佛云云)。

疏語

[1116a05] 大海湛然獨聽潮音之震蕩。太虛廓爾。惟瞻景緯之橫陳。由本大而迹彰。抑時至而機應。俾群靈咸成正覺從五濁示現降生脫珍服著垢衣委身以徇舍化城登寶所携手同歸初度重臨大恩莫報伏願扇真風於末世揭慧日於中天。無佛無魔法法宣揚玉偈。非垢非淨塵塵灌沐金軀。

PHẬT GIÁNG ĐẢN

[1115c18] Tiên kỳ, Đường ty suất chúng tài tổng Khố ty dinh cúng dường, thỉnh chế sớ, kiểm sớ (Thánh tiết lễ đồng). Chí nhật, Khố ty nghiêm thiết

hoa đình, trung trí Phật giáng sanh tượng ư hương
thang bồn nội, an nhị tiểu thược. Phật tiền phu trần
cúng dường tất, trụ trì thượng đường chúc hương vân:
“Phật đản lệnh thần, mỗ tự Trụ trì di giáo viễn tôn
Tỷ-kheo mỗ giáp, kiên nhiệt bảo hương, cúng dường
bốn sư Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng, thượng thù
từ ấm. Sở ký pháp giới chúng sanh niệm niệm chư
Phật xuất hiện vu thế?”. Thứ phu tọa vân: “Tứ
nguyệt bát nhật, cung ngộ bốn sư Thích-ca Như Lai
đại Hòa thượng giáng đản lệnh thần, suất tỉ-kheo
chúng, nghiêm bị hương, hoa, đăng, chúc, trà, quả,
trần tu, dĩ thân cúng dường. Trụ trì di giáo viễn tôn
Tỷ-kheo mỗ giáp, thăng vu thử tòa, cử xướng Tông
thừa. Sở tập thù huân, thượng thù từ ấm, hạ dữ pháp
giới chúng sanh, đồng thân hy hữu chi khánh”. Thứ
thuyết pháp cánh, bạch vân: “Hạ tòa các cụ uy nghi,
nghệ đại Phật điện, dục Phật phúng kinh. Cẩn bạch!”.
Hạ tòa, lãnh chúng đồng đáo điện thượng, hướng
Phật bài lập định. Trụ trì thượng hương tam bái, bất
thu tọa cụ, tấn tiền thượng thang, tấn thực. Thỉnh
khách Thị giả đệ thượng. Thiêu hương thị giả phủng
trí vu kỷ tất, phục vị tam bái, tái thượng hương, hạ
sấn, điểm trà. Hựu tam bái thu tọa cụ. Duy-na áp ban
thượng hương. Đại chúng triển bái. Trụ trì quy lô.
Duy-na bạch Phật vân: “Nhất nguyệt tại thiên, ảnh
hàm chúng thủy. Nhất Phật xuất thế, các tọa nhất

hoa. Bạch hào thư, nhi tam giới minh. Cam lộ sái, nhi tứ sanh nhuận”. Tuyên sơ tất, cử xương dục Phật kệ vân:

“Ngã kim quán dục chư Phật Như Lai,
Tịnh trí trang nghiêm công đức tụ,
Ngũ trước chúng sanh linh ly cấu,
Đồng chứng Như Lai tịnh pháp thân.”

Hành đại dục Phật tương tất, cử Lăng nghiêm chú, hồi hướng vân: “Thượng lai phúng kinh công đức, hồi hướng chân như thực tế trang nghiêm vô thượng Phật quả bồ-đề. Tứ ân đẳng báo, tam hữu tề tư. Pháp giới hữu tình đồng viên chủng trí. Thập phương tam thế nhất thiết Phật vân vân.”

Sớ ngữ:

[1116a05] Đại hải trạm nhiên, độc thính triều âm chi chấn dăng

Thái hư khuếch nhĩ, duy chiêm cảnh vĩ chi hoành trần.

Do, bốn đại nhi tích chương

Úc, thời chí nhi cơ ứng

Tí quần linh hàm thành chánh giác

Tùng ngũ trước thị hiện giáng sanh

Thoát trần phục, trước cấu y, ủy thân dĩ tuần

Xả hóa thành, đẳng bảo sở, huê thủ đồng qui

Sơ độ trùng lâm

Đại ơn mạc báo

Phục nguyện,
Phiến chân phong ư mặt thế
Yết huệ nhật ư trung thiên
Vô Phật vô ma, pháp pháp tuyên dương ngọc kệ
Phi cấu phi tịnh, trần trần quán mộc kim khu.

LỄ PHẬT ĐẢN

[1115c18] Trước đó, Đường ty quyên tiền của đại chúng giao cho Khố ty để dinh biện cúng dường, thỉnh mời chế sớ và kiểm sớ (cùng với lễ chúc thọ Hoàng đế giống nhau). Đến ngày, Khố ty thiết trí nghiêm túc hoa đĩnh, trong đó an trí tượng Phật giáng sinh trong chậu đựng nước thơm, an bài hai cái thìa nhỏ. Trước tượng Phật trưng bày các món cúng dường xong, Trụ trì thượng đường chúc hương rằng: “Phật đản tốt ngày, Trụ trì tại chùa mõ, Tỷ-kheo mõ giáp là cháu xa của di giáo (Phật giáo) kiên thành đốt bửu hương, cúng dường đức Bổn sư Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng, trên báo đáp bóng che từ bi, dưới những mong chúng sanh trong pháp giới niệm niệm Phật xuất hiện trong đời”. Kế Trụ trì ngồi kiết già bẩm báo: “Ngày mùng 8 tháng tư, cung kính gặp ngày tốt lễ Đản sinh của đức Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng. Xin suất lãnh chúng Tỷ-kheo, sắm sanh đầy đủ hương hoa, trà quả, thức ăn ngon lành để bày tỏ (thi triển) cúng dường. Trụ trì là Tỷ-kheo mõ giáp cháu xa của di giáo (Phật giáo), lên tòa này cử xướng Tông thừa. Sở tập thù

huân, trên báo đáp bóng che từ bi, dưới cùng chúng sanh trong pháp giới bày tỏ (triển khai) lễ khánh chúc hy hữu”. Kế thuyết pháp xong bắm bang rằng: “Xuống tòa mọi người đều đầy đủ oai nghi đến điện Đại Phật để tắm Phật và tụng kinh”. Nói xong xuống tòa, suất lãnh đại chúng cùng lên trên chánh điện, hướng Phật sắp hàng lập định. Trụ trì dâng hương lạy ba lạy, không thâu tọa cụ, tiến tới trước dâng thang thủy, dâng cơm canh. Thị giả thỉnh khách dâng lên, Thị giả đốt hương tiếp bưng đặt trên bàn hương án. Xong Trụ trì quay trở lại vị trí lạy ba lạy, dâng hương lần nữa, dâng tặng phẩm cúng dường, rồi dâng nước trà. Trụ trì lạy ba lạy rồi cuốn thâu tọa cụ. Duy-na vái chào các ban mời thượng hương. Đại chúng trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy, Trụ trì quì trước lư hương, Duy-na bạch Phật rằng: “Một trăng trên trời, ảnh hiện khắp mặt nước. Một Phật ra đời, đều ngồi trên tòa hoa. Hòa quang trắng soi trải mà ba cõi sáng trưng, nước cam lồ rưới mà tứ sanh được thấm nhuần”. Duy-na tuyên đọc số xong, cử xướng kệ tắm Phật rằng:

*“Con nay tắm rửa các Như Lai,
Tịnh trí trang nghiêm công đức tụ,
Chúng sanh ngũ trược lìa cái bản,
Đồng chứng tịnh pháp thân Như Lai.”*

Lúc cử hành tắm Phật gần xong, đọc chú Lăng nghiêm, hồi hướng rằng: “Công đức tụng niệm kinh chú vừa

qua, hồi hướng cho chân như thực tế trang nghiêm vô
thượng Phật quả bồ-đề. Bốn ơn báo đều, ba cõi cùng
trộn, hữu tình trong pháp giới cùng tròn đầy chủng trí.
Mười phương ba đời, tất cả Phật v.v...”.

Lời văn của sớ:

[1116a05] Biển cả lặng yên, riêng nghe tiếng vang
đội khuấy động của Triều âm
Thái hư rộng tuếch, chỉ thấy nét dọc ngang phơi bày
của cảnh tượng
Do Bốn lớn mà Tích rõ
Bởi thời đến nên cơ ứng
Khiến quần linh đều thành chánh giác
Từ ngũ trước thị hiện giáng sanh
Cởi áo quý, khoác y dơ, ủy thân tuấn hình
Bỏ Hóa thành đấng Bảo sở, nắm tay cùng về
Sơ độ trùng lâm
Ở lớn khó báo
Phục nguyện,
Phấy gió mát nơi cuối đời
Dựng (mặt) trời huệ tại giữa không
Không Phật không ma, pháp pháp tuyên dương kệ ngọc
Chẳng dơ chẳng sạch, trần trần xối dội thân vàng.

佛成道涅槃

[1116a14] 先期堂司率眾財送庫司。營供養。請製疏僉疏(降誕禮同)住持上堂祝香云(佛成道日。某寺住持遺教遠孫比丘某甲。奉為法界眾生。虔爇寶香。供養本師釋迦如來大和尚。上酬慈蔭。次冀法界眾生同成正覺)次趺坐云(臘月八日。恭遇本師釋迦如來大和尚成道之辰。率比丘眾。嚴備香花燈燭茶果珍羞。以伸供養。住持遺教遠孫比丘某甲。陞于此座舉唱宗乘。所集殊勳上酬慈蔭。普願法界眾生。發明自己智慧。入微塵刹轉大法輪)次說法竟。白云(下座各具威儀。詣大佛殿諷經謹白)下座。領眾殿上展拜跪爐。維那白佛云(正覺山前睹明星而悟道。大千界內揭慧日以流輝)宣疏畢。諷經回向。涅槃日。住持先於佛殿拈香祝聖諷經畢次第上堂。祝香云(佛涅槃日。某寺住持遺教遠孫比丘某甲。虔爇寶香。供養本師釋迦如來大和尚。上酬慈蔭。下與法界眾生同伸攀慕。所冀法身常住法輪再轉。一切有情悟無生忍)次趺坐云(二月十五日。恭遇本師釋迦如來大和尚入涅槃之辰。率比丘眾。嚴備香花燈燭茶果珍饈。以伸供養。住持遺教遠孫比丘某甲。陞於此座舉揚涅槃妙心。所集殊勳上酬慈蔭。普願法界眾生同圓種智者)說法竟。白云(下座各具威儀。詣大佛殿諷經謹白)下座。領眾殿上展拜跪爐。維那白佛云(淨法界身本無出沒。大慈願力示有去來)宣疏畢。諷經回向並同前。

PHẬT THÀNH ĐẠO NIẾT-BÀN

[1116a14] Tiên kỳ Đường ty suất chúng tài tổng Khố ty dinh cúng dường, thỉnh chế số, kiểm số (giáng dẫn lễ đồng). Trụ trì thượng đường, chúc hương vân: “Phật thành đạo nhật, mỗ tự Trụ trì di giáo viển tôn Tỷ-kheo mỗ giáp, phụng vi pháp giới chúng sanh, kiên nhiệt bảo hương, cúng dường bốn sư Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng, thượng thù từ ấm, thứ ký pháp giới chúng sanh, đồng thành chánh giác”. Thứ phu tọa vân: “Lạp nguyệt bát nhật, cung ngộ bốn sư Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng thành đạo chi thân, suất tỷ-kheo chúng, nghiêm bị hương hoa, dâng, chúc, trà quả, trân tu, dĩ thân cúng dường. Trụ trì di giáo viển tôn tỷ-kheo mỗ giáp, thăng vu thử tòa, cử xương Tông thừa. Sở tập thù huân, thượng thù từ ấm, phổ nguyện pháp giới chúng sanh, phát minh tự kỷ trí huệ, nhập vi trần sát, chuyển đại pháp luân”. Thứ thuyết pháp cánh, bạch vân: “Hạ tòa các cụ uy nghi, nghệ Đại Phật điện phúng kinh. Cẩn bạch”. Hạ tòa, lãnh chúng điện thượng triển bái, quy lư. Duy-na bạch Phật vân: “Chánh giác sơn tiền, đỗ minh tinh nhi ngộ đạo. Đại thiên giới nội, yết huệ nhật dĩ lưu huy”. Tuyên sơ tất, phúng kinh hồi hương.

Niết-bàn nhật, trụ trì tiên ư Phật điện niêm hương chúc Thánh phúng kinh tất, thứ đệ thượng đường,

chúc hương vân: “Phật Niết-bàn nhật, mỗ tự Trụ trì di giáo viễn tôn tử-kheo mỗ giáp, kiên nhiệt bảo hương cúng dường bốn sư Thích-ca mâu-ni Như Lai đại Hòa thượng. Thượng thù từ ấm, hạ dữ pháp giới chúng sanh đồng thân phan mộ. Sở ký pháp thân thường trụ pháp luân tái chuyển, nhất thiết hữu tình ngộ vô sanh nhẫn”. Thứ phu tọa vân: “Nhị nguyệt thập ngũ nhật, cung ngộ bốn sư Thích-ca mâu-ni Như Lai đại Hòa thượng nhập Niết-bàn chi thần, suất tử-kheo chúng nghiêm bị hương, hoa, đăng, chúc, trà quả, trân tu, dĩ thân cúng dường. Trụ trì di giáo viễn tôn tử-kheo mỗ giáp, thăng ư thử tòa, cử dương Niết-bàn diệu tâm. Sở tập thù huân, thượng thù từ ấm, phổ nguyện pháp giới chúng sanh đồng viên chủng trí giả”. Thuyết pháp cánh, bạch vân: “Hạ tòa các cụ uy nghi, nghệ đại Phật điện phúng kinh. Cẩn bạch”. Hạ tòa, lãnh chúng điện hương triển bái, quy lô (lư). Duy-na bạch Phật vân: “Tịnh pháp giới thân bốn vô xuất một, đại từ nguyện lực thị hữu khứ lai” tuyên số tất, phúng kinh hồi hương tịnh đồng tiền.

LỄ PHẬT THÀNH ĐẠO VÀ BÁT NIẾT- BÀN

a- Lễ thành đạo

[1116a14] Trước ngày lễ, Đường ty quyên góp tiền của đại chúng nộp cho khố ty để dinh biện cúng

dường. (Duy-na) thỉnh mời (thư ký) viết sớ, (Trụ trì) kiểm sớ (cùng với nghi thức lễ dẫn sinh giống nhau). Trụ trì thượng đường dâng hương bắm bạch rằng: “Ngày Phật thành đạo, trụ trì của chùa mõ là tử-kheo mõ giáp, con cháu xa của di giáo (Phật giáo) phụng vì chúng sanh trong pháp giới, kiến thành dâng hương bắm báo, cúng dường đức bốn sư Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng, hầu trên báo đèn bóng râm từ bi, cúi mong chúng sanh trong pháp giới cùng thành Chánh giác!”. Kế ngồi xếp bằng (phu tọa) bạch rằng: “Ngày mùng 8 tháng 12, cung duy gặp ngày thành đạo của bốn sư Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng, suất lãnh chúng tử-kheo, chuẩn bị trang nghiêm đầy đủ hương, hoa, đèn, đèn cây, trà quả, thức ăn ngon lành, để biểu thị cúng dường. Trụ trì là tử-kheo mõ giáp, con cháu xa của di giáo (Phật giáo) lên pháp tòa này, cử xướng Tông thừa: “Sở tập thù huân nhằm báo đáp bóng râm từ bi, phổ nguyện chúng sanh trong pháp giới, phát minh trí huệ của chính mình vào vô số quốc độ như bụi trần mà chuyển đại pháp luân”.

Sau đó thuyết pháp xong, cáo bạch rằng: “Đại chúng xuống tòa, ai ai cũng đầy đủ oai nghi đến đại Phật điện (đại hùng bửu điện) tụng kinh, xin kính cẩn báo bạch!”. Nói xong, xuống tòa suất lãnh chúng lên điện trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy, qui

trước lư hương niêm hương. Duy-na bắm bạch Phật rằng: “Bậc chánh giác trước núi (dưới cội bồ-đề) lúc đầu hôm vừa nhìn thấy ngôi sao sáng rực mà ngộ đạo. Trong tam đại thiên thế giới nêu cao mặt trời huệ để giữ ánh sáng chói lọi”. Tuyên đọc xong, tụng kinh hồi hướng.

b- Lễ bát niết-bàn

Trụ trì trước tiên tại điện Phật dâng hương chúc thọ Thánh Hoàng, tụng kinh xong, trước sau theo thứ tự thượng đường chúc hương rằng: “Ngày Phật bát niết-bàn, Trụ trì chùa mõ là là Tỷ-kheo mõ giáp, con cháu xa của di giáo (Phật giáo) kiên thành đốt hương báu cúng dường đức bốn sư Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng để hầu trên báo đáp ơn che bóng rợp từ bi, dưới cùng chúng sanh pháp giới đồng biểu thị kẻ dưới lạm kính mộ. Điều mong ước là pháp thân thường trụ, pháp luân tái chuyển, tất cả các loài hữu tình hàm linh đều ngộ vô sanh pháp nhẫn”. Kế ngồi xếp bằng bắm bạch: “Rằm tháng hai, cung duy gặp ngày đức bốn sư Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng nhập Niết-bàn, suất lãnh chúng tỷ-kheo, cụ bị nghiêm túc đầy đủ hương, hoa, đèn, đèn cây, trà quả, thức ăn ngon lành để bày tỏ (tiến hành) cúng dường. Trụ trì là tỷ-kheo mõ giáp, con cháu xa của di giáo (Phật giáo) lên trên tòa này, cử dương Niết-bàn diệu tâm. Sở tập thù huân, trên báo đáp ơn che

bóng râm từ bi, dưới phổ nguyện tất cả chúng sanh trong pháp giới đồng viên chủng trí”. Thuyết pháp xong, bắm bạch: “Các đại chúng xuống tòa hãy cụ oai nghi lên điện Phật lớn để tụng kinh, kính cẩn cáo bạch!”. Xuống tòa suất lãnh đại chúng lên trên đại điện trải tọa cụ giập đầu lễ bái ba lạy, quì trước lư hương niêm hương. Duy-na bắm bạch Phật rằng: “Thân trong pháp giới thanh tịnh vốn không có xuất hiện và mất đi, nhưng nguyện lực đại bi thị hiện thì có lui tới”. Tuyên đọc sớ xong, tụng kinh hồi hướng, cùng với lễ thành đạo vừa nêu trên giống nhau.

*

* *

疏語成道

[1116b02] 無量劫來成佛。豈假進修。眾生日用不知。示以先覺覺自覺他。而成 覺道。世出世間而稱世尊闡一代之化儀遵先佛之遺軌坐菩提樹。魔宮隱而無光 現優鉢花法輪熾然常轉。故始喻初日之先照。而末示拈花之正傳圓明真常則空有俱亡。聖凡夢幻埏埴萬化。則今古一瞬天地豪芒。顧末裔之何知。誦遺言而有惕。伏願色空明暗咸宣微妙法音。蠢動含靈共證 智慧德相。

疏語涅槃

各赴群機法華之囑累授記力制後學遺教之扶律談常。矧拈花得旨付法正傳。而落葉根。畢吾能

事。圍放化者終於盡。順世無常。寓諸幻而返諸真。是名寂滅。然神珠恒照於濁垢。而寶月不避於汚流大定無方。常住恒河沙劫圓機普應。示現千百億身。顧世相之難忘。臨諱日而增慕。伏願闢末流之邪見回季運之澆漓定慧兼修。長如正法住世。天魔率化。皆為外護宗綱。

Sớ ngữ thành đạo:

[1116b02] Vô lượng kiếp lai thành Phật, khởi giả tấn tu.

Chúng sanh nhật dụng bất tri, thị dĩ tiên giác.

Giác tự, giác tha nhi thành giác đạo

Thế, xuất thế gian nhi xưng Thế Tôn

Xiển nhất đại chi hóa nghi

Tuân tiên Phật chi di quỹ

Tọa Bồ-đề thọ, ma cung ẩn nhi vô quang

Hiện Ưu-bát hoa, pháp luân **xí** nhiên thường chuyển

Cố tử dụ sơ nhật chi tiên chiếu

Nhi mặt thị niêm hoa chi chánh truyền

Viên minh chân thường, tắc không hữu câu vong,

Thánh phàm mộng huyễn

Diên thực vạn hóa, tắc kim cổ nhất thuận, thiên địa

hào mang

Cố mặt duệ chi hà tri

Tụng di ngôn nhi hữu dịch

Phục nguyện,

Sắc không minh ám, hàm tuyên vi diệu pháp âm
Xuẩn động hàm linh, cộng chứng trí huệ đức tướng

Sớ ngữ Niết-bàn:

Các phó quần cơ, Pháp hoa chi chúc lụy thọ ký
Lực chế hậu học, Di giáo chi phù luật đàm thường
Thần niêm hoa đặc chỉ, phó pháp chánh truyền
Nhi lạc diệp qui căn, tất ngô năng sự
Hữu phóng hóa giả chung ư tận, thuận thế vô thường
Ngụ chư huyễn nhi phản chư chân, thị danh tịch diệt
Nhiên thân châu hằng chiếu ư trọc cấu
Nhi bửu nguyệt bất tị ư ô lưu
Đại định vô phương, thường trụ Hằng hà sa kiếp
Viên cơ phổ ứng, thị hiện thiên bách ức thân
Cố thể tướng chi nan vong
Lâm hụy nhật nhi tăng mộ
Phục nguyên,
Tịch mạt lưu chi tà kiến
Hồi quý vận chi nghiêu ly
Định huệ kiêm tu, trường như chánh pháp trụ thế
Thiên ma suất hóa, giai vi ngoại hộ tông cương.

Lời văn sớ Thành đạo:

[1116b02] Thành Phật từ vô lượng kiếp, há cần tiến tu ư?

Chúng sanh không biết nguyên lý, nên phải tiên giác vậy!

*Tự giác- tha giác mà thành giác đạo
Xuất thế- tại thế nên gọi Thế Tôn
Xiển hóa nghi một đời
Theo di quĩ các Phật
Ngồi dưới cội bồ-đề, ma quân lẫn mất lu mờ
Hiện ra hoa Ưu-bát, pháp luân thường chuyển sáng rõ
Nên ban đầu ví ánh sáng chiếu buổi mai
Mà về sau biểu thị chánh truyền từ nâng hoa
Chân thường tròn sáng nên có- không đều quên bỏ,
Thánh phàm là mộng ảo
Vạn hóa nhồi nặn mà xưa nay như nháy mắt, trời
đất ấy mấy lông
Nhìn đời cuối biết gì đâu
Đọc di ngôn phải cẩn thận!
Cúi xin,
Có-không, tối- sáng, đều tuyên thuyết pháp âm vi diệu
Xuẩn động hàm linh cùng chứng minh đức tướng trí huệ.*

Lời văn số bát Niết-bàn:

Các thứ đều đến với quần cơ, câu phó thác kinh
Pháp hoa thọ ký
Cố sức điều chế kẻ học, lời phù luật kinh Di giáo
đàm thường
Như nâng hoa đực chỉ giao phó pháp chánh truyền
Mà lá rụng về cội thì bọn ta làm được
Bậc giáo hóa đời, rốt lại chấm dứt ở diệt tận, thuận
vô thường thế gian
Còn người ngụ nơi cảnh ảo mà quay về chốn chân,
gọi là tịch diệt
Nhưng viên ngọc thân vẫn chiếu mãi nơi bản
Còn bóng trăng báu nào né dòng nước dơ
Đại định không nơi chốn, thường trụ hằng hà sa kiếp
Viên cơ rộng phổ ứng, thị hiện trăm ngàn ức thân
Cho nên tướng thế gian khó quên mất
Gặp ngày giỗ càng tăng lòng ngưỡng mộ
Cúi xin,
Đẹp bỏ tà kiến của bọn sau muôn
Đẩy lui bạc bẽo ở pháp vận cuối
Định- huệ kiên tu, dài lâu như chánh pháp trụ thế
Thiên ma tuân hóa, đều làm ngoại hộ cho Tông cương.

*

* *

[1116b21] 佛生中印土。姓刹帝利氏瞿曇。梵語瞿曇。華言甘蔗。其始祖王仙為獵人射死血入地。生甘蔗二本。日炙開。一生男號甘蔗王。一生女。善賢妃生子。作轉輪王。以日炙又名日種。傳七百世。至淨飯王。佛以累劫功行滿足。從兜率天降神王宮摩耶夫人腹胎。於周昭王二十六年甲寅歲四月八日生。名薩婆悉達。七日母喪。賴姨母摩訶波闍波提乳養。至二十五歲。踰城往跋伽仙林中。取劍斷髮脫身寶衣。從獵師貿袈裟為比丘。復北渡恒河至伽闍山靜坐。六年苦行。日食一麻一米以續精氣。復自念若以羸身而取道者。彼外道則言自饑是涅槃因。乃浴於尼蓮河受牧女乳糜。釋提桓因以吉祥草敷坐跏趺於上。魔王領兵欲加迫害。百計不能少撓。作禮悔罪而去。二月八日明星出時。豁然大悟。得無上道成最正覺(世相傳以臘月八日。或謂周正建子。或別有據)時年三十歲矣。於摩竭提國阿蘭若菩提場中。演說華嚴。小機未入如聾如瘖。於三七日觀樹思惟寧入涅槃。梵天帝釋殷勤三請。乃詣鹿苑。以三乘教轉大法輪。先為憍陳如等五人。說四諦十二因緣六度等教。歷十二年時佛四十二歲。至方等會上淘汰弟子。漸已開泰。於是彈遍擊小歎大褒圓。說維摩楞伽楞嚴般若大乘等經。又三十年。時佛七十二歲說法華經。以諸弟子皆可任重授記作佛。方暢本懷。又八年。為穆王五十三年壬申歲。時佛七十九歲。佛先往忉利天為

母說法。優填王戀慕鑄金為像。聞佛下降金像來迎佛。姨母摩訶波闍波提五百比丘尼。舍利弗目犍連七萬阿羅漢等。不忍見佛涅槃。同時入滅。菩薩四眾天人八部鳥獸諸王悉集。獨受純陀最後之供。為諸比丘說無常苦空。復言。無上正法悉已付囑摩訶迦葉。當為汝等作大依止。猶如如來。又以阿難在娑羅林外。為魔所嬈。乃勅文殊云。阿難吾弟。給事我來二十餘年。聞法具足。如水注器。欲命受持是涅槃經。文殊奉旨召阿難歸。佛言。有梵志須跋陀羅。年百二十。未捨憍慢。汝可告之。如來中夜當般涅槃。即與同至。聞佛說法得阿羅漢乃告大眾。自我得道度憍陳如。最後度須跋陀羅。吾事究竟。二月十五日中夜復伸告誡。汝等比丘於我滅後。當尊波羅提木叉。是汝大師。如我住世無異也。於七寶床右脇而臥。寂然無聲便般涅槃。阿那律升忉利天告摩耶夫人。自天而下。世尊起為說法開慰。復語阿難。當知為後世不孝眾生故。從金棺出問訊於母。時迦葉與五百弟子。自耆闍崛山奔至悲哽作禮。復現雙足千輻輪相。天人各持香薪。至荼毘所。化火自焚七日乃盡。眾收舍利滿八金罍。阿闍世王與八國王。及帝釋諸天龍王共爭舍利大臣優波吉諫止。宜共分之。即分為三。一諸天。一龍王。一分八王。而闍王得八萬四千數。以紫金函盛於五恒河中。作塔藏之。

(SỰ TÍCH ĐỨC PHẬT)

[1116b21] Phật sanh Trung Ấn Độ, tính sát-đế-lợi, thị Cù-đàm. Phạm ngữ Cồ-đàm, Hoa ngôn Cam giá. Kỳ thi tổ Vương Tiên vì (vị) lạp nhân xạ tử. Huyết nhập địa, sanh cam giá nhị bốn. Nhật **chích khai**, nhất sanh nam hiệu Cam giá vương, nhất sanh nữ, thiện hiền phi sanh tử, tác chuyển Luân vương. Dĩ nhật chích hựu danh nhật chủng. Truyền thất bách thế, chí Tịnh Phạm vương. Phật dĩ luy kiếp công hạnh mãn túc, tùng Đâu suất thiên giáng thân vương cung Ma-da phu nhân phúc thai. Ư Chu Chiêu Vương nhị thập lục niên Giáp Dần tuế, tứ nguyệt, bát nhật sanh, danh Tát-bà-tát-đạt. Thất nhật mẫu táng, lại di mẫu Ma-ha-ba-xà-ba-đề nữ dưỡng. Chí nhị thập ngũ tuế, du thành vãng Bạt Già Tiên lâm trung, thủ kiếm đoạn phát, thoát thân bảo y, tùng lạp sư mậu ca-sa vi tử-kheo. Phục Bắc độ Hằng hà chí Già-xà sơn tĩnh tọa. Lục niên khổ hạnh, nhật thực nhất ma, nhất mẽ dĩ tục tinh khí. Phục tự niệm nhược dĩ luy thân nhi thủ đạo giả, bỉ ngoại đạo tặc ngôn tự cơ thị Niết-bàn nhân, nãi dục ư Ni-liên hà, thọ mục nữ nhũ mi. Thích đề hoàn nhơn dĩ cát tường thảo phu tọa già phu ư thượng. Ma vương lãnh binh dục gia bách hại. Bách kế bất năng thiếu nhiểu, tác lễ hối tội nhi khứ. Nhị nguyệt bát nhật minh tinh xuất thời, hoát nhiên đại ngộ, đắc vô

thượng đạo, thành tối chánh giác (thế tướng truyền dĩ lập nguyệt bát nhật hoặc vị Chu Chính Kiến Tí hoặc biệt hữu cứ) thời niên tam thập tuế hĩ, ư Ma-kiệt-đề quốc A-lan-nhã bồ-đề trường trung, diễn thuyết Hoa Nghiêm. Tiểu cơ vị nhập như lung, như á. Ủ tam thất nhật, quán thọ tư duy ninh nhập Niết-bàn. Phạm thiên, Đế thích ân cần tam thỉnh, nãi nghệ Lộc Uyển dĩ tam thừa giáo, chuyển đại pháp luân. Tiên vi Kiều-trần-như đẳng **ngũ** nhân thuyết tứ đế, thập nhị nhân duyên, lục độ đẳng giáo. Lịch thập nhị niên, thời Phật tứ thập nhị tuế. Chí Phương Đẳng hội thượng, đào thải đệ tử tiếm dĩ khai thái. Ủ thị đàn **biến**, kích (chiết) tiểu, thán đại, bao viên. Thuyết Duy-ma, Lăng-già, Lăng nghiêm, Bát-nhã đại thừa đẳng kinh. Hựu tam thập niên, thời Phật thất thập tuế thuyết Pháp hoa kinh. Dĩ **chư** đệ tử giai khả nhiệm trọng, thọ ký tác Phật, phương sống bốn hoại. Hựu bát niên, vi Mục Vương ngũ thập tam niên Nhâm thân tuế, thời Phật thất thập cửu tuế. Phật tiên vãng Đạo lợi thiên vi mẫu thuyết pháp. Ưu Điền vương luyến mộ chú kim vi tượng. Văn Phật hạ giáng, kim tượng lai nghinh **Phật**. Di mẫu Ma-ha-ba-xà-ba-đề, ngũ bách tử-kheo-ni, Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, thất vạn A-la-hán đẳng bất nhãn kiến Phật Niết-bàn, đồng thời nhập diệt. Bồ-tát, tứ chúng, thiên nhân bát bộ, điều thú, chư vương

tất tập, độc thọ Thuần Đà tối hậu chi cúng, vi chư tử-kheo thuyết vô thường khổ không, phục ngôn: “Vô thượng chánh pháp tất dĩ phó chúc Ma-ha-ca-diếp, đương vi nhữ đẳng tác đại y chỉ, do như Như Lai”. Hựu dĩ A-nan tại Bà-la lâm ngoại, vi ma sở nhiều nãi sắc Văn Thù vân: “A-nan ngô đệ, cấp sự ngã lai nhị thập dư niên, văn pháp cụ túc, như thủy chú khí, dục mạng thọ trì thị Niết-bàn kinh”. Văn Thù phụng chỉ triệu A-nan quy. Phật ngôn: “Hữu phạm chí Tu-bạt-đà-la niên bách nhị thập, vi xả kiêu mạn, nhữ khả cáo chi, Như Lai trung dạ đương bát Niết-bàn”. Tức dữ đồng chí, văn Phật thuyết pháp, đắc A-la-hán. Nãi cáo đại chúng: “Tự ngã đắc đạo độ Kiều-trần-như, tối hậu độ Tu-bạt-đà-la, ngô sự cứu cánh”. Nhị nguyệt thập ngũ nhật trung dạ, phục thân cáo giới: “Nhữ đẳng tử-kheo, ư ngã diệt hậu, đương tôn ba la đề mộc xoa, thị nhữ đại sư, như ngã trụ thế, vô dị dã”. Ư thất bửu sàng hữu hiếp nhi ngoạ, tịch nhiên vô thanh tiện bát Niết-bàn. A-na-luật thăng Đạo lợi thiên cáo Ma-da phu nhân, tự thiên nhi hạ. Thế Tôn khởi vi thuyết pháp khai ỷ. Phục ngữ A-nan: “Đương tri vi hậu thế bất hiểu chúng sanh cố, từng kim quan xuất vấn tấn ư mẫu”. Thời Ca-diếp dữ ngũ bách đệ tử tự Kỳ-xà-quật sơn bên chí bi ngạnh tác lễ. Phục hiện song túc Thiên bức (phúc) luân tướng Thiên nhân các trì hương tân

chí trà tì sở. Hóa hỏa tự phần, thất nhật nãi tận. Chúng thu xá-lợi mãn bát kim đàm. A-xà-thế vương dữ bát quốc vương cập Đế thích, chư Thiên Long vương cộng tranh xá-lợi. Đại thần Ưu-bà-cát gián chỉ, nghi cộng phân chi, tức phân vi tam. Nhất chư Thiên, nhất Long vương, nhất phân bát vương nhi Xà vương đắc bát vạn tứ thiên số, dĩ tử kim hàm thanh, ư ngũ Hằng hà trung tác tháp tàng chi.

(TIỂU SỬ ĐỨC PHẬT)

[1116b21] Phật sanh ở Trung Ấn Độ, dòng dõi Sát-đế-lợi, họ Cù-đàm. Tiếng Phạn Cù-đàm, nghĩa tiếng Hoa là Cây mía. Thử Tổ của Phật là Vương Tiên bị thợ săn bắn chết, máu thấm vào đất, sanh ra hai gốc mía. Mặt trời soi rọi, một cây sanh ra con trai hiệu Cam giá vương (vua Cây mía), một sanh ra nữ là bậc phi tử hiền lành (của Cam giá vương) sanh một trai, làm Chuyển luân Thánh vương. Nhân do mặt trời soi rọi nên cũng gọi là Nhật Chủng (giống mặt trời), truyền 700 đời đến vua Tịnh Phạn. Phật do công hạnh nhiều kiếp đầy đủ, từ cõi trời Đâu Suất giáng thần vào thai tạng hoàng hậu Ma-da phu nhân ở Vương cung. Phật sanh ngày mùng 8 tháng 4 năm Giáp Dần, nhằm năm thứ 26 vua Chiêu Vương nhà Chu, đặt tên là Tát-ba-tát-đạt. Phật sanh ra mới có bảy ngày thì mẹ qua đời, may nhờ dì là Ma-ha-ba-xà-ba-đề thay mẹ cho bú mớm nuôi nấng. Đến năm 25

tuổi, Ngài vượt thành trốn ra ngoài, chạy đến khu rừng Bạt-già-tiên, lấy gươm cắt tóc, cởi bỏ y phục quý giá, trên người cùng thợ săn đổi lấy áo ca-sa mà làm tử-kheo. Lại tiến về phía Bắc qua sông Hằng đến núi Già Xà tĩnh tọa tu khổ hạnh trong sáu năm, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè, một hạt gạo để tiếp tục giữ tinh khí. Lại tự nghĩ nếu lấy thân gây yếu để giữ đạo thì bọn ngoại đạo sẽ nói tự nhịn đói là nguyên nhân đưa đến Niết-bàn, bèn xuống tắm ở sông Ni-liên rồi nhận bát cháo như pha với sữa của cô gái chăn bò mà uống. Thích đề-hoàn nơn lấy cỏ tốt lành rải lót dưới đất để Phật ngồi xếp bằng lên trên, ma vương suất lãnh binh ma đến định gia hại, nhưng dùng trăm phương ngàn kế mà vẫn không quấy nhiễu được Phật, (cuối cùng) đành lễ bái sám hối tội mà kéo đi. Ngày mùng 8 tháng 2, chập tối lúc ngôi sao sáng rõ vừa mọc, hoát nhiên đại ngộ, đắc đạo vô thượng, thành tối chánh giác. (đời tương truyền là ngày mùng 8 tháng chạp, hoặc có người cho do nhà Chu chánh kiến Tý, tức lấy tháng Tý làm tháng Giêng, hoặc có những bằng cứ khác nữa) vào lúc 30 tuổi. Thế là diễn nói kinh Hoa Nghiêm tại đạo tràng Bồ-đề A-lan-nhã nước Ma-kiệt-đề, nhưng kẻ căn cơ thấp bé chưa thể nhập được nên nghe thuyết như kẻ điếc, đũa câm. Trong 21 ngày quán thọ tư duy là phải nhập Niết-bàn. Phạm thiên, Đế Thích ân cần mời thỉnh ba lần mới đến Lộc Uyển (vườn Nai) dùng Tam thừa giáo chuyển

đại pháp luân, trước hết vì nhóm ông Kiều-trần-như năm người nói các giáo pháp tứ đế, mười hai nhân duyên, và lục độ trải 12 năm, lúc bấy giờ Phật được 42 tuổi. Tới pháp hội Phưong Đẳng chuyện gọt rửa đào thải tư tưởng Tiểu thừa Thanh văn cho đệ tử mới tạm khai mở sáng suốt, thế là triển khai giáo pháp “đàn thiên, kích (chiết) tiểu, thán đại, bao viên” thuyết các kinh Đại thừa Duy-ma, Lăng-già, Lăng-nghiêm, Bát-nhã. Lại trải qua 30 năm nữa, lúc này Phật được 72 tuổi, thuyết kinh Pháp hoa. Cho rằng các đệ tử đều có thể đảm nhiệm việc nặng nề là được thọ ký làm Phật, Ngài mới sướng thỏa bốn hoài. Lại trải qua 8 năm nữa, nhằm năm Nhâm Thân năm thứ 53 đời Chu Mục vương, lúc này Phật được 79 tuổi. Phật trước hết đến cõi trời Đao lợi vì mẹ thuyết pháp. Vua Ưu Điền (tướng Phật vắng bóng) luyến mộ đúc tượng Phật bằng vàng. Tượng này khi nghe Phật từ cung trời Đao lợi trở về liền thân hành đến đón tiếp. Dì của Phật là Ma-ha ba-xà-ba-đề cùng với 500 tỷ-kheo-ni, Xá-lợi-phật, Mục-kiền-liên và bảy vạn A-la-hán không đành lòng thấy Phật Bát Niết-bàn nên cùng lúc đồng nhập diệt. Bồ-tát, tứ chúng, thiên, nhân, bát bộ, diệu thú, các đế vương đều tụ tập đông đủ, nhưng Phật chỉ riêng nhận sự cúng dường sau chót của Thuần đà, vì chư tỉ-kheo thuyết vô thường, khổ-không, lại nói: “Vô thượng chánh pháp tất đã phó chúc cho Ma-ha Ca-diếp, sẽ là nơi nương tựa to

lớn cho các ông như Như Lai vậy”. Lại nhân A-nan ở ngoài rừng Bà-la đang bị ma dụ hoặc, bèn ban sắc chỉ cho Văn Thù rằng: “A-nan là em của Ta, phục vụ bên Ta hơn 20 năm, nghe pháp đã đầy đủ như khí cụ rót nước, muốn cho thọ trì kinh Niết-bàn này”. Văn Thù thân phụng sắc chỉ vội gọi A-nan về, Phật nói: “Có phạm chí Tu-bạt-đà-la, 120 tuổi mà chưa bỏ được tính kiêu mạn. Ông phải nói cho ông ấy biết, nửa đêm nay đây Như Lai sẽ bát Niết-bàn”. Phạm chí bèn cùng A-nan đến ra mắt Phật, nghe Ngài thuyết pháp mà đắc quả A-la-hán. Phật bèn nói với mọi người: “Từ khi Ta đắc đạo lần đầu độ nhóm Kiều-trần-như, sau cùng độ Tu-bạt-đà-la, công việc của Ta đã xong xuôi”. Nửa đêm ngày rằm tháng hai biểu thị cáo giới: “Tỉ-kheo các ông, sau khi Ta nhập diệt phải nên tôn giới Luật Ba-la-đề-mộc-xoa là bậc đại sư của các ông như lúc Ta còn tại thế, chẳng chút sai khác”. Trên giường bảy báu, Ngài nằm nghiêng hông bên phải, yên lặng không nói gì cả mà bát Niết-bàn. A-na-luật lên cõi trời Đao lợi báo bảm với phu nhân Ma-da, rồi từ trên trời lại giáng hạ. Thế Tôn ngồi dậy vì A-na-luật thuyết pháp an ủi, lại nói với A-nan nên biết Ta vì chúng sanh đời sau bất hiểu nên Ta phải từ trong áo quan bằng vàng bước ra vái chào vấn an mẹ. Lúc bấy giờ, Ca-diếp và 500 đệ tử từ núi Kỳ-xà-quật chạy tràn về đến đau buồn nghẹn ngào tác lễ. Lại hiện tướng “thiên bức luân (ngàn dấu

tròn)” dưới hai lòng bàn chân. Trời người, ai nấy đều mang củi thơm đến chỗ hỏa thiêu. Phật hóa lửa tự đốt thân mình bảy ngày mới dứt, chúng thu xá-lợi đầy bảy ảng vàng. Vua A-xà-thế cùng tám quốc vương khác và Đế Thích, chư Thiên, Long vương cùng tranh xá-lợi. Đại thần Ưu-bà-cát can ngăn lại, đề nghị nên cùng chia ra, tức chia làm ba phần: một thuộc chư Thiên, một thuộc Long vương, một thuộc tám quốc vương, trong đó vua A-xà-thế được 84.000 viên, lấy hộp bằng chất tử kim chứa đựng, nơi năm khúc sông Hằng, xây tháp cất giữ.

*

* *

帝師涅槃

[1117a22] 至日法座上敬安牌位。如法鋪設。嚴備香花燈燭茶果珍羞供養。維那請製疏僉疏(佛涅槃同)隔宿命堂司行者。報眾掛諷經牌。正日鳴鐘集眾。向座雁立。候住持至。上香上湯上食下嚙。上茶禮拜畢。拈香有法語。維那揖班上香。大眾普同禮拜。住持跪爐宣疏舉呪。回向云(上來諷經功德。奉為皇天之下。一人之上。開教宣文輔治大聖至德普覺真智佑國如意大寶法王西天佛子大元帝師上酬慈廕十方三世一切諸佛云云)。

疏語

[1117b01] 天啟有元。篤生輔治之大聖。道尊無上。實為 宣文之法王。密贊化基陰翊王度。吐辭為經。舉足為法。位居 千佛之中。博厚配地。高明配天。尊極一人之上。維茲聖忌。益仰恩光。伏願重駕願輪。贊四海同文之治化。眷言像季振千古正法之宗綱。

ĐẾ SƯ NIẾT-BÀN

[1117a22] Chí nhật, pháp tòa thượng kính an bài vị, như pháp phô thiết, nghiêm bị hương, hoa, đăng, chúc, trà, quả, trân tu cúng dường. Duy-na thỉnh chế số, kiểm số (Phật Niết-bàn đồng). Cách túc, mệnh dường ty hành giả báo chúng quả phúng kinh bài. Chính nhật mình chung tập chúng, hưởng tòa nhận lập. Hậu trụ trì chí, thượng hương, thượng thang, thượng thực, hạ sấn. Thượng trà lễ bái tất, niệm hương (hữu pháp ngữ). Duy-na ấp ban thượng hương, đại chúng phổ đồng lễ bái. Trụ trì quy lô, tuyên số cử chú, hồi hương vân: “Thượng lai phúng kinh công đức, phụng vi ‘Hoàng thiên chi hạ, nhất nhân chi thượng, khai giáo tuyên văn, phụ trị đại Thánh, chí đức phổ giác, chân trí hựu quốc, như ý đại bảo pháp vương, Tây Thiên Phật tử, Đại Nguyên đế sư, thượng thù từ ấm, Thập phương tam thế nhất thiết chư Phật vân vân.”

Sớ ngữ:

[1117b01] Thiên khai hữu nguyên, đốc sanh phụ trị
chi đại Thánh
Đạo tôn vô thượng, thực vi tuyên văn chi Pháp vương
Mật tán hóa cơ
Âm dục vương độ
Thổ từ vi kinh, cử túc vi pháp, vị cư thiên Phật chi trung
Bác hậu phối địa, cao minh phối thiên, tôn cực nhất
nhân chi thượng
Duy tư Thánh ky
Ích ngưỡng ân quang
Phục nguyện,
Trùng giá nguyện luân, tán tứ hải đồng văn chi trị hóa.
Quyển ngôn tượng quý, chấn thiên cổ chánh pháp
chi tông cương.

THẤY CỦA VUA QUA ĐỜI

[1117a22] Đến ngày, trên pháp tòa kính an bài vị, y theo phép tắc mà đặt bày trang trí. Chuẩn bị đầy đủ hương, hoa, đèn, trà, quả, thức ăn ngon lành để biểu thị cúng dường. Duy-na thỉnh chế (viết) sớ và kiểm sớ (giống như ở lễ Phật Niết-bàn). Cách đó một đêm, bảo hành giả đường ty thông báo chúng treo bài hiệu Phúng tụng kinh. Đúng ngay ngày lễ, đánh chuông tập hợp đại chúng, hướng về pháp tòa đứng xếp hàng như hình bầy nhận bay để đợi trụ trì đến

thượng (dâng) hương, thượng (dâng) thang, dâng cơm cúng, ban phát tài vật bố thí. Dâng trà lễ bái xong, dâng hương (có nói pháp ngữ). Duy-na vái chào mời ban thượng hương, đại chúng phổ đồng lễ bái. Trụ trì quì trước lư hương, (duy-na) tuyên đọc sớ rồi tụng niệm chú và hồi hướng như sau: “Công đức tụng niệm kinh chú vừa rồi phụng vì ngài ‘Hoàng Thiên chi hạ, nhất nhân chi thượng (dưới trời, trên vua) khai giáo tuyên văn, phụ trị đại Thánh, chí đức phổ giác chân trí hựu quốc như ý đại bảo pháp vương, Tây Thiên Phật tử, Đại Nguyên đế sư”, hầu báo đáp bóng rợp từ bi. Mười phương, ba đời tất cả chư Phật v.v....

Lời văn của sớ:

[1117b01] *Thiên khai hữu nguyên, nương vào đại Thánh phụ trị
Đạo tôn cao nhất, đúng là pháp vương tuyên văn.
Mật giúp rập hóa cơ
Ngâm đỡ dân vương độ
Thốt lời làm kinh, Cất bước làm pháp, cương vị ở trong ngàn Phật
Phối hợp rộng dài cùng đất, phối hợp cao sáng với trời, tôn quý trên cả nhà vua
Nay đây gặp Thánh kỳ
Càng ngưỡng mộ ân quang
Cúi xin,*

*Lại cõi nguyện luân, giúp rập bốn biển đồng văn trị hóa
Chiếu cố mật pháp, chấn hưng ngàn xưa chánh
pháp tôn cương.*

*

* *

[1117b08] 帝師拔合斯八。法號惠幢賢吉祥。土波國人也。己亥歲四月十三日降生。父曰峻南紺藏。初土波有國師禪恒羅吉達。得正知見具大威神。累葉相傳道行殊勝。其國王世師尊之。凡十七代而至薩斯加哇。即師之伯父也。師天資素高。復禮伯父為師。祕密伽陀微妙章句一二千言。過目成誦七歲演法辯博縱橫。年十有五。歲在癸丑。

[1117b16] 世祖皇帝龍德淵潛。師灼知真命有歸。馳騎徑詣王府。

[1117b18] 上與中闈東宮。皆秉受戒法。特加尊禮。閱六載。庚申。世祖聿登大寶。建元中統遂尊為國師。授以玉印。任中原法主。統領天下釋教。始令僧俗分司。四年辭帝西歸。未朞月趣召來還。至元七年庚午。有旨制大元國字。師獨運摹畫。不日而成。深愜聖意。即詔頒行。朝省郡縣悉皆遵用。迄為一代典章。升號帝師大寶法王。更賜玉印。旋又西歸。十一年上復專使召至。尋又力辭還山。上堅留之不可。十七年十一月二十二日入滅。上聞不勝震悼追懷。連建大宰

堵波于京師。寶藏真身舍利。輪奐金碧古今無儔
(見翰林學士王磐等奉 勅所撰碑)後升號皇天之下
一人之上。開教宣文輔治大聖至德普覺真智佑
國如意大寶法王西天佛子大元帝師。

[1117c04] 報本章終

(TIỂU SỬ ĐẾ SƯ BẠT-HIỆP-TỬ-BÁT)

[1117b08] Đế sư Bạt-hiệp-tử-bát, pháp hiệu Huệ Tràng Hiền Cát Tường, Thổ Ba quốc nhân dã. Kỳ Hợi tuế, tứ nguyệt, thập tam nhật giáng sanh. Phụ viết Tuấn Nam Cám Tạng. Sơ Thổ Ba Hữu quốc sư Thiên Hằng La Cát Đạt đắc chính tri kiến, cụ đại uy thần. Lụy diệp tương truyền, đạo hạnh thù thắng. Kỳ quốc vương thế sư tôn chi, phàm thập bát đại, nhi chí Tát Tư Gia Oa, tức sư chi bá phụ dã. Sư thiên tư tố cao, phục lễ bá phụ vi sư, bí mật già đà vi diệu chương cú nhất nhị thiên ngôn, quá mục thành tụng, thất tuế diễn pháp biện bác tung hoành, niên thập hữu ngũ, tuế tại Quý Sửu.

[1117b16] Thế Tổ Hoàng đế, long đức uyên tiêm. Sư chước tri kỳ mệnh hữu quy, trì kỳ kính nghệ vương phủ.

[1117b18] Thượng dĩ trung vi Đông cung, giai bình thụ giới pháp, đặc gia tôn lễ. Duyệt lục tái, Canh Thân Thế Tổ duật đăng đại bảo. Kiến Nguyên

trung thống toại tôn vi quốc sư, thụ dĩ ngọc ấn, nhiệm Trung Nguyên pháp chủ, thống lĩnh thiên hạ Thích giáo, thủ linh tăng tục phân ty. Tứ niên từ đế Tây qui. Vị ki nguyệt thú triệu lai hoàn. Chí Nguyên thất niên Canh ngọ, hữu chỉ chế Đại Nguyên quốc tự. Sư độc vận mô họa, bất nhật nhi thành, thâm khiếp Thánh ý, tức chiếu ban hành, triều, tỉnh, đô, huyện, tức giai tuân dụng, hất vi nhất đại điển chương, thăng hiệu đế sư Đại Bảo Pháp vương, cánh tứ ngọc ấn, toàn hựu Tây qui. Thập nhất niên thượng phục chuyên sứ triệu chí. Tầm hựu lực từ hoàn sơn. Thượng kiên lưu chi bất khả. Thập thất niên, thập thất nguyệt, nhị thập nhị nguyệt nhập diệt.

Thượng Văn bất thắng chấn diệu truy hoài, liên kiến đại tốt-đỗ-ba vu kinh sư, bảo tàng chân thân xá-lợi, luân hoán kim bích cổ kim vô trù. (Kiến Hàn lâm học sĩ Vương Bàn đẳng phụng sắc sở soạn bi)

Hậu thăng hiệu “Hoàng Thiên chi hạ, nhất nhân chi thượng, khai giáo tuyên văn phụ trị đại Thánh Chí Đức Phổ Giác Chân Trí hựu quốc Như ý đại bảo pháp vương Tây Thiên Phật tử Đại Nguyên đế sư”.

[1117c04] Báo bốn chương chung.

(TIỂU SỬ ĐẾ SƯ BẠT-HIỆP-TƯ-BÁT)

[1117b08] Đế sư Bạt-hiệp-tư-bát, pháp hiệu Huệ Tràng - Hiền Cát Tường, người nước Thổ Ba, giáng sanh ngày 13 tháng 4 năm Kỷ Hợi, cha tên Tuấn Nam Cám Tạng. Xưa nước Thổ Ba có vị Quốc sư tên Thiên Hằng La Cát Đạt, đắc chánh tri kiến có đại uy thần, nhiều đời truyền nhau, đạo hạnh thù thắng. Các Quốc vương nước này nhiều đời tôn trọng là thầy, trải qua 17 đời đến Tát Tư Gia Oa, tức là bác của sư. Sư thiên tư cao tột, lễ người bác làm thầy. Chương cú vi diệu của thi kệ (già-đà) bí mật 12 ngàn lời, liếc mắt qua là đã thuộc nằm lòng, mới 7 tuổi đã diễn pháp biện bác dọc ngang, năm sư 15 tuổi nhằm năm Quý sửu.

[1117b16] Thế Tổ Hoàng đế còn rông nằm dưới vực (tức chưa lên ngôi), sư biết rõ chân mạng đế vương sẽ thuộc về ngài, cỡi ngựa chạy đến vương phủ.

[1117b18] Vua lập ngài làm Đông cung Thái tử vẫn giữ giới pháp, lại đặc biệt tôn lễ sư. Trải qua sáu năm, vào năm Canh Thân, Thế Tổ bèn lên ngôi báu. Trong năm đầu vua vừa lên ngôi (tức Chí Nguyên nguyên niên) tôn sư lên làm quốc sư, trao cho ấn ngọc, nhậm chức pháp chủ Trung Nguyên (toàn Trung Hoa), thống lãnh đạo Phật trong thiên hạ, mới lệnh tăng tục phân ty. Năm Kiến Nguyên thứ tư từ biệt đế về Tây, nhưng chưa tròn tháng năm đã có

lệnh của đế vời triệu quay về. Năm thứ bảy niên hiệu Chí Nguyên nhằm năm Canh Ngọ, đế xuống chỉ chế tạo chữ quốc gia của Đại Nguyên, sư một mình ngày đêm vận dụng kiểu vẽ, chẳng bao lâu đã hoàn thành, rất toại Thánh ý, liền xuống chiếu ban hành, cả trong triều, ngoài các tỉnh huyện đều tuân lệnh dùng xài, đến nay trở thành điển chương một đời, mới thăng sư hiệu là đế sư Đại Bảo Pháp Vương, lại ban cho ấn ngọc, sau đó lại cũng quay về Tây. Năm thứ 11 niên hiệu Chí Nguyên, đế lại sai chuyên sứ triệu vời về. Về sau lại cực lực từ chối để quay về núi, đế kiên quyết giữ lại mà không được. Ngày 22 tháng 11 năm Kiến Nguyên thứ 17 thì nhập diệt, đế nghe tin không khỏi chấn động tiếc thương tưởng nhớ, bèn cho xây tốt-đỗ-ba (tiếng Phạn tốt-đỗ-ba có nghĩa là cái tháp) tại Kinh sư to lớn bảo tàng chân thân xá-lợi, trát vách bằng vàng, xưa nay không nơi nào bì được. (Bài này trích từ trong bia do nhóm các ông Hàn lâm học sĩ Vương Bàn phụng sắc chỉ soạn văn bia). Về sau, thăng hiệu là Hoàng Thiên chi hạ, nhất nhân chi thượng, khai giáo tuyên văn phụ trị đại Thánh chí đức phổ giác chân trí hựu quốc như ý pháp vương Tây Thiên Phật tử Đại Nguyên đế sư.

[1117c04] Chương Báo bốn hết.

*

* *

尊祖章第四

[1117c06] 人各祀其祖重其形生之始也。形生始於愛。然形有時而化。愛有時而盡。惟性之靈然不昧者不恃生而存。不偕亡而亡。故佛教人必明性。而後之學者復膠於文言。不得其指歸。猶醫之善方書而廢藥石。何益哉。及吾祖達磨至。示以直指之道。而人始廓然。見夫自性之妙不求文字不資語默。而得於警歎聲色之外。則吾徒之傳祖道嗣祖位者。如火之薪水之器。無古今之間毫髮之異。不猶重於形生之始乎。後百丈大智禪師又作清規。以居吾徒。而禪林於是乎始。海會端公謂宜祀達磨於中百丈陪于右。而各寺之開山祖配焉。見於祖堂綱紀序云。

TÔN TỔ CHƯƠNG ĐỆ TỬ

[1117c06] Nhân các tự kỳ Tổ, trọng kỳ hình sanh chi thủ dã. Hình sanh thủ ư ái, nhiên hình hữu thời nhi hóa, ái hữu thời nhi tận, duy tánh chi linh nhiên bất muội giả, bất thị sanh nhi tôn, giai tử nhi vong. Cố Phật giáo nhân tất minh tính, nhi hậu chi học giả mâu ư văn ngôn, bất đắc kỳ chỉ quy, do y chi thiện phương thư, nhi phế được thạch, hà ích tai! Cập ngô tổ Đạt-ma chí, thị dĩ trực chỉ chi đạo, nhi nhân thủ khuếch nhiên kiến phù tự tánh chi diệu, bất cầu văn tự, bất tư ngữ mặc, nhi đắc ư khánh khái, thanh sắc chi ngoại, tắc ngô đồ chi truyền Tổ đạo, tự Tổ vị dã, nhi hỏa chi tân, thủy chi khí, vô cổ kim chi gian hào phát

130

chi di, bất do trọng ư hình sanh chi tử hồ. Hậu Bách Trưng Đại Trí thiên sư hựu tác Thanh Qui dĩ cư ngô đồ, nhi Thiên lâm ư thị hồ tử. Hải hội đoan công vị nghi tự Đạt-ma ư trung, Bách Trưng bồi vu hữu, nhi các tự chi khai sơn Tổ phối diên (kiến ư Tổ đường cương kỷ tự vân).

CHƯƠNG 4 - TÔN TỔ

[1117c06] Con người ta ai cũng thờ cúng Tổ của mình, tôn trọng buổi ban đầu hình sanh của Tổ. Hình sanh ban đầu do nơi ái, nhưng hình có lúc rồi phải hóa mất, ái có lúc rồi phải dứt tận. Chỉ có linh nhiên chẳng muội (mờ) của tánh là không cần ý nhờ vào sanh mà tồn tại, cũng chẳng cùng với chết mà mất. Cho nên người Phật giáo tất minh tánh, mà rồi học giả đời sau nhầm lẫn nơi văn chương và lời lẽ, cho nên không được chỉ chỗ quay về, giống như trị bệnh theo sách thuốc hay mà bỏ thuốc men thì có ích lợi gì đâu. Kịp khi sơ tổ Bồ-đề-đạt-ma của chúng ta đến Trung Quốc, chỉ thị đạo trực chỉ (chỉ thẳng tâm) mà rồi con người mới được rộng thoáng nhìn thấy diệu dụng của tự tánh, không cần chữ nghĩa, không nhờ nói - nín, nhưng mà đặc nơi ngoài tiếng nói - cười (khánh khái) - hình tiếng, thì đó mới đúng là hàng tu sĩ chúng ta truyền Tổ đạo, nối Tổ vị, như củi đốt lửa, khí cụng mức nước, trong khoảng xưa nay chẳng có chút tợ gì khác nhau cả, há chẳng

phải trọng ở hình sanh đó sao? Về sau, thiền sư Bách Trượng Đại Trí lại trước tác sách Thanh Qui để đặt để chúng ta đúng chỗ mà Thiên lâm nhờ đó bắt đầu. Các Ngài đứng dẫn chốn hải hội cho rằng nên thờ Đạt-ma ở chính giữa, Bách Trượng bồi đặt bên phải, còn các người khai sáng chùa thì nên cùng phối hợp mà thờ vậy (rút ra từ bài tựa sách Tổ đường cương kỷ).

*

* *

達磨忌

[1117c20] 先期堂司率眾財營供養。請製疏僉疏(佛涅槃同)隔宿如法鋪設法堂。座上掛真。中間嚴設祭筵爐瓶香凡。上間設禪椅拂子椀架法衣(設床榻者非也)下間設椅子經案爐瓶香燭經卷。堂司行者報眾。掛諷經牌。當晚諷經并覆來日半齋各具威儀。散忌諷經。參前鳴僧堂鐘。集眾候住持至。鳴鼓獻特為湯。住持上香三拜。不收坐具。上湯退身三拜再進。前問訊揖湯。復位二拜收坐具。鳴鼓三下。行者鳴手磬。維那出班。念誦云(切以。宗傳直指。忝借潤於餘波。道大難名。愧聯輝於末裔。仰憑大眾念清淨法身毘盧遮那佛十號云云)回向云(上來念誦功德。奉為初祖菩提達磨圓覺大師大和尚。上酬慈蔭。十方三世一切云)畢鳴僧堂鐘三下眾散或請就坐藥石。昏鐘鳴。再

鳴僧堂鐘集眾。住持上香。維那舉楞嚴呪畢。回向云(淨法界身本無出沒。大悲願力示有去來。仰冀慈悲俯垂昭鑒。今月初五日伏。值初祖菩提達磨圓覺大師大和尚示寂之辰。率比丘眾營備香饌。以伸供養。諷誦大佛頂萬行首楞嚴神呪。所集殊勳上酬慈蔭。伏願。群機有賴。播揚少室之家風。妙智無窮。成就大乘之根器。十方三世一切云云)次參頭領眾行者排列。喝參禮拜諷經。人僕排列參拜。次日早住持上香禮拜。上湯上粥座下側坐陪食。粥罷住持上香上茶。維那舉大悲呪畢。回向(上來諷經功德。奉為初祖菩提達磨圓覺大師大和尚。上酬慈蔭。十方三世云云)半齋鳴僧堂鐘集眾。向祖排立。住持上香三拜。不收坐具。進爐前。上湯上食請客侍者供遞。俟燒香侍者就祖位側捧置几上。退就位三拜。仍進前燒香下嚩畢。三拜收坐具。鳴鼓講特為茶(如湯禮)畢住持拈香有法語。行者鳴鈸。維那出班。揖住持上香。侍者捧香合。次東堂西堂兩序出班上香。大眾同展三拜。維那白云(淨法界身本無出沒。大悲願力示有去來)宣疏住持跪爐。次舉楞嚴呪畢。回向(上來諷經功德。奉為初祖菩提達磨圓覺大師大和尚。上酬慈蔭。十方三世云云)次行者諷經。疏語

[1118a20] 大哉正傳紹覺皇之宗裔。廓然無聖 破義學之膏肓。百川到海迥絕異流杲日麗天罄無側影指人心而成佛成佛同心契妙道以忘言。忘言見

道。有大功於世教。宜廣振於宗風現濁世優曇華。實為鼻祖取神州大乘器。盡入穀中。適逢瘞履之辰。爰效采蘩之薦。伏願信衣表佛祖之重力任千鈞一花開天地之春。芳聯萬世。

ĐẠT-MA KỶ

[1117c20] Tiên kỳ đường ty suất chúng tài dinh cúng đường. Thỉnh chế số, kiểm số (Phật niết-bàn đồng). Cách túc như pháp phô thiết pháp đường. Tòa thượng quải chân, trung gian nghiêm thiết tế diên, lô, bình, hương, kỷ. Thượng gian thiết Thiên ý, phát tử, di giá pháp y. (Thiết sàng tháp giả, phi dã). Hạ gian thiết ý tử, kinh án, lô, bình, hương, chúc, kinh quyển. Đường ty hành giả báo chúng, quải phúng kinh bài. Đường **vân** phúng kinh tính phúc lai nhật bán trai các cụ uy nghi, tán kỳ phúng kinh. Tham tiền minh tăng đường chung, tập chúng hậu trụ trì chí, minh cổ hiến đặc vi thang. Trụ trì thượng hương tam bái, bất thu tọa cụ, thượng thang, thoái thân tam bái, tái tấn tiền vấn tấn, ấp thang, phục vị tam bái, thu tọa cụ. Minh cổ tam hạ, hành giả minh thủ khánh. Duy-na xuất ban, niệm tụng vân: “Thiết dĩ, Tông truyền trực chỉ, thiếu tá nhuận ư dư ba. Đạo đại nan danh, quý liên huy ư mặt duệ, ngưỡng bằng đại chúng niệm thanh tịnh pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật thập hiệu v.v...”. Hồi hương vân: “Thượng lai niệm tụng công đức, phụng vi sơ Tổ Bồ-

134

đề-đạt-ma Viên Giác đại sư đại Hòa thượng, thượng thù từ ấm, thập phương tam thế nhất thiết v.v...”. Tất, minh tăng đường chung tam hạ. Chúng tán hoặc thỉnh tụng tòa được thạch. Hôn chung minh, tái minh tăng đường chung tập chúng. Trụ trì thượng hương, duy-na cử Lăng nghiêm chú tất, hồi hương vân: “Tịnh pháp giới thân bốn vô xuất một. Đại bi nguyện lực thị hữu khứ lai. Ngưỡng ký từ bi, phủ thùy chiêu giám. Kim nguyệt sơ ngũ nhật, phục trị sơ tổ Bồ-đề-đạt-ma Viên Giác đại sư đại Hòa thượng thị tịch chi thần. Suất tỷ-kheo chúng dinh bị hương, soạn, dĩ thân cúng dường. Phúng tụng Đại Phật đẳng vạn hạnh thủ Lăng nghiêm thần chú. Sở tập thù huân, thượng thù từ ấm. Phục nguyện, quần cơ hữu lại, bá dương Thiếu Thất chi gia phong; diệu trí vô cùng, thành tựu Đại thừa chi căn khí. Thập phương tam thế nhất thiết v.v...”. Thứ tham đầu lãnh chúng hành giả bài liệt, hát tham lễ bái phúng kinh. Nhân bộc bài liệt tham bái. Thứ nhật **tảo**, trụ trì thượng hương lễ bái, thượng thang, thượng chúc, tòa hạ trắc lập bồi thực. Chúc bái, trụ trì thượng hương, thượng trà. Duy-na cử Đại bi chú tất, hồi hương: “Thượng lai phúng tụng công đức, phụng vi sơ Tổ Bồ-đề-đạt-ma Viên Giác đại sư đại Hòa thượng, thượng thù từ ấm, thập phương tam thế v.v...”. Bán trai minh tăng đường chung tập chúng, hương Tổ bài lập. Trụ trì thượng hương tam bái, bất thu tọa cụ, tấn lô tiền

thượng thang, thượng thực. Thỉnh khách thị giả cung
đệ. Sĩ thiêu hương thị giả tựu Tổ vị trắc phủng trí kỷ
thượng, thoái tựu vị tam bái, nhưng tấn tiền, thiên
hương, hạ sấn tất, tam bái thu tọa cụ, minh cổ giảng
đặc vi trà (như thang lễ) tất, trụ trì niêm hương, hữu
pháp ngữ. Hành giả minh bặt, duy-na xuất ban ấp trụ
trì thượng hương. Thị giả phủng hương hiệp, thứ Đông
đường-Tây đường, lưỡng tự xuất ban thượng hương.
Đại chúng đồng triển tam bái, duy-na bạch vân: “Tịnh
pháp giới thân bốn vô xuất một, đại bi nguyện lực thị
hữu khứ lai”. Tuyên số, trụ trì quy lô. Thứ cử Lăng
nghiêm chú tất hồi hương: “Thượng lai phúng kinh
công đức, phụng vi sơ tổ Bồ-đề-đạt-ma Viên Giác đại
sư đại Hòa thượng, thượng thù từ ấm, thập phương tam
thế v.v...”. Thứ hành giả phúng kinh.

Sớ ngữ:

[1118a20] Đại tai chánh truyền, thiệu Giác Hoàng
chi tông duệ
Khuếch nhiên vô Thánh, phá nghĩa học chi cao hoang
Bách xuyên đảo hải huýnh tuyệt dị lưu
Cảo nhật lệ thiên, khánh vô trắc ảnh
Chỉ nhân tâm nhi thành Phật, thành Phật đồng tâm
Khế diệu đạo dĩ vong ngôn, vong ngôn kiến đạo
Hữu đại công ư thế giáo
Nghỉ quảng chấn ư Tông phong
Hiện trợc thế ưu-đàm hoa, thật vi Tị Tổ
136

Thủ thân châu Đại thừa khí, tận nhập cấu trung
Thích phùng ế lý chi thân
Viên hiệu thái (thái) phiên chi tiến
Phục nguyện,
Tín y biểu Phật Tổ chi trọng, lực nhiệm thiên quân
Nhất hoa khai thiên địa chi xuân, phương liên vạn thế.

GIỖ KỶ TỔ SƯ BỒ-ĐỀ-ĐẠT-MA

[1117c20] Trước ngày giỗ, đường ty quyền tiền đại chúng dinh biện cúng dường, thỉnh mời chế (viết) sớ và kiểm sớ (cũng giống như ở lễ Phật bát Niết-bàn). Cách ngày lễ một đêm, y theo phép tắc thiết đặt, trang trí pháp đường. Trên pháp tòa treo chân dung của Tổ sư, ngay giữa pháp tòa thiết đặt nghiêm túc đầy đủ tiệp tế, lư hương, tịnh bình và bàn đặt lư hương. Bên mé phải đặt ghế Thiên, cây xơ quất (phất tử), giá máng pháp y (thiết đặt giường chõng là sai vậy). Mé bên trái thiết đặt ghế Thiên, bàn để kinh, lư hương, tịnh bình, hương, đèn cây và các quyển kinh. Hành giả đường ty thông báo đại chúng treo bài hiệu (bảng hiệu) Tụng kinh, ngay đêm đó tụng kinh và bấm báo đại chúng hôm sau vào lúc giữa giờ dùng cháo và cơm trưa (bán trai) ai ai cũng cụ bị oai nghi, bày lễ vật mà giỗ kỷ cùng tụng kinh. Trước vãn tham đánh chuông trước tăng đường, tập họp chúng chờ trụ trì đến, gióng trống đặc biệt hiến thang thủy. Trụ trì dâng hương lạy ba lạy, không cuốn thân tọa cụ. Dâng bày thang thủy,

lui người lạy ba lạy rồi lại tiến tới trước vái chào vấn an xong thỉnh mời dùng thang thủy, quay về vị trí lạy ba lạy, cuốn thâu tọa cụ, gióng trống ba tiếng. Hành giả đánh khánh cầm tay, duy-na rời khỏi ban, niệm tụng rằng: “Thiết nghĩ, Thiên tông truyền trực chỉ nhân tâm (kiến tánh thành Phật). Phận hèn mọn mượn chút nước rịn của sóng to dư sót lại. Đạo to lớn không thể gọi tên được, hổ thẹn liền ánh sáng rạng rỡ nơi hậu duệ cuối chót. Kính mong nhờ đại chúng niệm pháp thân thanh tịnh Tỳ-lô-giá-na Phật hiệu 10 lần! v.v...”, rồi hồi hướng rằng: “Công đức niệm tụng vừa rồi, phụng vì sơ tổ Bồ-đề-đạt-ma Viên Giác đại sư đại Hòa thượng, hầu báo đáp bóng rợp từ bi mười phương ba đời chư Phật v.v...”.

Hồi hướng xong, thỉnh ba tiếng chuông tăng đường, chúng phân tán hết hoặc mời thỉnh về trai đường dùng cơm tối. Khi chuông báo tối đánh lên, lại động chuông tăng đường tập họp chúng. Trụ trì dâng hương, duy-na đọc chú Lăng nghiêm. Đọc chú xong, hồi hướng rằng: “Thân pháp giới thanh tịnh vốn không có xuất hiện và mất đi, nhưng vì nguyện lực đại bi mà thị hiện có tới lui. Ngắc đầu trông mong từ bi, cúi đầu xin chiêu giám. Ngày mùng 5 tháng này, phục duy gặp ngày thị tịch của sơ tổ Bồ-đề-đạt-ma Viên Giác đại sư đại Hòa thượng. Suất lãnh chúng tử-kheo dinh bị hương và cơm thỉnh soạn để

biểu thị cúng dường, tụng đọc thần chú Đại Phật
dẫn vạn hạnh thủ Lăng nghiêm. Thù huân gom góp
được nhằm báo đáp bóng râm từ bi. Phục nguyện
quần cơ được nhờ cậy, truyền bá tuyên dương gia
phong của Thiếu Thất, diệu trí vô cùng, thành tựu
căn khí Đại thừa, mười phương ba đời, tất cả chư
Phật v.v...”. Kế đó, tham đầu suất lãnh chúng hành
giả đứng xếp hàng, cao giọng nói: “Tham, lễ bái,
tụng đọc kinh chú”, nhân viên tùy tùng đứng sắp
hàng tham bái. Sáng hôm sau, trụ trì dâng hương lễ
bái, dâng bày thang thủy, dâng bày cháo cúng, bên
mé pháp tòa ngồi ăn và bầu bạn. Dùng cháo xong
trụ trì dâng hương, dâng trà. Duy-na đọc chú Đại bi,
hồi hướng rằng: “Công đức tụng kinh vừa rồi,
phụng vì sơ tổ Bồ-đề-đạt-ma Viên Giác đại sư đại
Hòa thượng, hầu báo đáp bóng râm từ bi, mười
phương, ba đời tất cả chư Phật v.v...”. Vào giữa giờ
cháo sáng và cơm trưa (bán trai điểm tâm), thỉnh
chuông tăng đường tập họp đại chúng, hướng về
chân dung Tổ đứng sắp hàng. Trụ trì dâng hương
lạy ba lạy, không cuốn thâu tọa cụ, tiến tới trước lư
hương, dâng bày thang thủy, cơm cúng. Thị giả
thỉnh khách cung kính dâng lên, đợi thị giả đốt
hương đến bên cạnh Tổ vị bưng đồ cúng dâng lên
đặt trên bàn, trụ trì thoái lui về vị trí lạy ba lạy, lại
tiến tới trước đốt hương ban phát tài vật bố thí xong
lạy ba lạy, cuốn thâu tọa cụ, đánh trống đặc vì Tổ

dâng trà (cũng như dâng thang thủy). Xong trụ trì dâng hương rồi ban pháp ngữ. Hành giả giập chập chỏ (nào bặt), duy-na bước ra khỏi ban, vái chào mời trụ trì dâng hương. Thị giả bưng hộp hương. Kế đó, Đông đường – Tây đường và lưỡng tự bước ra khỏi ban dâng hương. Đại chúng cùng trải tọa cụ giập đầu lay ba lay, duy-na bấm bạch rằng: “Thân pháp giới thanh tịnh vốn không có xuất hiện và mất đi, nhưng vì nguyện lực đại bi mà thị hiện có tới lui”. Duy-na tuyên đọc sớ xong, trụ trì quì trước lư hương, kế duy-na đọc tụng chú Lăng nghiêm, xong hồi hướng rằng: “Công đức tụng niệm kinh chú vừa rồi phụng vì sơ tổ Bồ-đề-đạt-ma Viên Giác đại sư đại Hòa thượng để báo đáp bóng râm từ bi. Mười phương ba đời tất cả chư Phật v.v...”. Kế đến, hành giả phúng tụng kinh.

Lời văn của sớ:

[1118a20] To lớn thay chánh truyền, nối dòng dõi
Giác Hoàng
Trống trồn vô Thánh, phá ách yếu nghĩa học
Trăm dòng sông ra ngoài biển, dứt tuyệt mọi dòng
chảy khác nhau
Mặt trời sáng treo trên không, chẳng còn các hình
ảnh riêng rẽ
Chỉ thẳng tâm người mà thành Phật, thành Phật
đồng tâm

*Khế hợp đạo diệu mà quên lời, quên lời thấy đạo
Lập công to với thế giáo
Chấn động rộng nơi Tông phong
Hiện bóng hoa ưu-dàm tại đời bản, đúng làm Tổ
ban đầu
Năm khí vận Đại thừa nơi Trung Quốc, trọn nhập
vào khuôn khổ
Vừa gặp ngày chôn giày
Bèn dâng lễ cúng rau
Cúi xin,
Tín y biểu thị, việc lớn của Phật-Tổ, sức gỡ ngàn cân
Một hoa nở xòe, mùa xuân của trời đất, thơm liền
muôn năm.*

*

* *

[1118a29] 祖師南天竺國香至王第三子也。姓刹帝利。本名菩提多羅。後遇二十七祖般若多羅尊者。知師密跡。因試令與二兄辯所施寶珠。發明心要。既而尊者謂曰。汝於諸法已得通量。夫達磨者通大之義也。宜名達磨。因改名菩提達磨。師乃告尊者曰。我既得法。當往何國而作佛事。願垂開示。尊者曰。汝雖得法未可遠遊。且止南天。待吾滅後六十七載。當往震旦設大法藥直接上根。慎勿速行衰於日下。梁普通八年丁未歲九月二十一日至南海。廣州刺史蕭昂表聞武帝。帝

遣使詔迎。十月一日至金陵與帝語。不契。是月十九日渡江北。十一月二十三日屆于洛陽。當魏孝明太和十年也。萬止于嵩山少林寺。面壁坐。終日默然。人莫之測。謂之壁觀婆羅門。至太和十九年丙辰歲十月五日端居而逝。其年十二月二十八日葬熊耳山。起塔於定林寺。唐諡圓覺師。塔曰空觀。

(SƠ TỔ BỒ-ĐỀ-ĐẠT-MA)

[1118a29] Tổ sư Nam Thiên Trúc quốc Hương Chí vương đệ tam tử dã. Tính sát-đế-lợi, bổn danh Bồ-đề-đa-la. Hậu ngộ nhị thập thất tổ Bát-nhã-đa-la Tôn giả tri sư mật tích, nhân thí lệnh dữ nhị huynh biện sở thí bảo châu, phát minh tâm yếu. Ký nhi Tôn giả vị viết: “Nhữ ư chư pháp dĩ đắc thông lượng. Phù, đạt ma giả, thông đại chi nghĩa dã, nghi danh Đạt-ma. Nhân cải danh Bồ-đề-đạt-ma”. Sư nãi cáo Tôn giả viết: “Ngã ký đắc pháp, đương vãng hà quốc nhi tác Phật sự? Nguyên thù khai thị!”. Tôn giả viết: “Nhữ tuy đắc pháp, vị khả viễn du, thả chỉ Nam Thiên đái ngô diệt hậu lục thập thất tải, đương vãng Chấn Đán thiết đại pháp dược, trực tiếp thượng căn, thân vật tốc hành, suy ư nhật hạ”.

Lương Phổ Thông bát niên Đinh Mùi tuế, cửu nguyệt, nhị thập nhất nhật chí Nam Hải. Quảng Châu thứ sử Tiêu Ngang biểu văn Vũ Đế. Đế khiển

sứ chiếu nghinh. Thập nguyệt nhất nhật chí Kim Lăng dữ Đế ngữ bất khế. Thị nguyệt thập cửu nhật độ Giang Bắc. Thập nhất nguyệt, nhị thập tam nhập giới vu Lạc Dương, đương Ngụy Hiếu Minh Thái Hòa thập niên dã. Ngụ chỉ vu Tung Sơn Thiểu Lâm tự, diện bích nhi tọa, chung nhật mặc nhiên, nhân mặc chi trắc, vị chi bích quán Bà-la-môn. Chí Thái Hòa thập cửu niên Bính Thìn tuế, thập nguyệt ngũ nhật đoan cư nhi thệ. Kỳ niên thập nhị nguyệt nhị thập bát nhật táng Hùng Nhĩ sơn, khởi tháp ư Định Lâm tự. Đường thụy Viên Giác đại sư, tháp viết Không Quán.

(SỞ LƯỢC TIỂU SỬ TỔ BỒ-ĐỀ-ĐẠT-MA)

[1118a29] Tổ sư Bồ-đề-đạt-ma là con trai thứ ba của vua Hương Chí nước Nam Thiên Trúc (Ấn Độ), dòng dõi Sát-đế-lợi, vốn tên là Bồ-đề-đa-la. Sau gặp Tổ thứ 27 là tôn giả Bát-nhã đa-la, biết mật tích của sư bèn thử bảo cùng hai anh biện luận bảo châu vua Hương Chí bố thí cho Tôn giả, phát minh tâm yếu. Thế rồi Tôn giả bảo rằng: “Ông đối với các pháp đã được thông lượng. Nay, Đạt-ma có nghĩa là thông đại, vậy nên đặt tên là Đạt-ma”, nhân đó đổi tên lại gọi là Bồ-đề-đạt-ma. Sư bèn bạch với Tôn giả rằng: “Con đã được pháp thì nên đi đến xứ nào để làm Phật sự? Nguyện Tổ xót thương mà khai thị!”, Tôn giả bảo: “Ông tuy đã đắc

pháp nhưng không nên đi xa mà nên dừng lại ở Nam Thiên Trúc. Đợi sau khi ta thị diệt 67 năm rồi hẵng đến nước Chấn Đán (Trung Hoa) thiết lập thuốc pháp to lớn để trực tiếp độ bậc thượng căn, chớ nên gấp đi mà sẽ suy bại nơi Lạc Dương (nguyên văn viết mí mừng Nhật hạ ẩn ý chỉ Lạc Dương". Ngày 21 tháng 9 năm Đinh Mùi, nhằm năm thứ 8 niên hiệu Phổ Thông nhà Lương (527), sư đến quận Nam Hải (miền Nam Trung Quốc). Quan thứ sử Quảng Châu là Tiêu Ngang dâng biểu tâu lên vua Vũ Đế nhà Lương, để sai sứ nghinh vời. Ngày mùng 1 tháng 10, sư đến Kim Lăng cùng để trao đổi biện luận, mà chẳng khế hợp. Ngày 19 tháng đó, sư qua sông đi về phương Bắc. Ngày 23 tháng 11, sư đến Lạc Dương [kinh đô nhà Bắc Ngụy (Nguyên Ngụy)] gặp nhằm năm thứ 10 niên hiệu Thái Hòa đời Ngụy Hiếu Minh Đế (486), dừng ngụ tại chùa Thiếu Lâm ở Tung Sơn, quay mặt vô vách mà tọa Thiền, suốt ngày lặng thình, mọi người không suy lường nổi nên gọi là ông Ấn Độ nhìn vách. Đến ngày mùng 5 tháng 10 năm Bính Thìn nhằm năm thứ 19 niên hiệu Thái Hòa nhà Ngụy, sư ngồi ngay ngắn lặng yên mà qua đời. Ngày 28 tháng chạp năm đó, đem an táng ở núi Hùng Nhĩ, xây tháp tại chùa Định Lâm. Nhà Đường thụ phong là Viên Giác đại sư, tháp tên là Không Quán.

*

* *

百丈忌

[1118b20] 先期堂司率眾財營供養。至日隔宿如法鋪設法堂。座上掛真。嚴設中間祭筵上下間几案供具。當晚諷經正日散忌特為茶湯拈香宣疏。出班上香大眾展拜(並同達磨忌禮)但無念誦。初夜回向云(淨法界身本無出沒。大悲願力示有去來。仰冀慈悲俯垂昭鑒。正月十七日。伏值百丈大智覺照弘宗妙行禪師大和尚示寂之辰。率比丘眾營備香羞。以伸供養。諷誦大佛頂萬行首楞嚴神呪。所集殊勳上酬慈蔭。伏願曇花再現。重開覺花之春。惠日長明。永燭昏衢之夜。十方三世一切云云)。

疏語

[1118b27] 一言為天下法中矩中規萬世知師道尊有綱有紀。以儼叢林禮樂之盛。見法筵龍象之多華梵同文富擬名渠天祿經律相濟嚴如金科玉條有布武堂上之儀。非綿蕞野外之禮即此用離此用語脫重玄出於機入於機理窮眾妙。宜配禪祖以陪祀。盍遵諱日而營齋。伏願帝釋精進勝幢制諸魔外濟北陰涼大樹蔭滿閻浮。

BÁCH TRƯỢNG KỶ

[1118b20] Tiên kỳ đường ty suất chúng tài dinh cúng dường. Chí nhật cách túc như pháp phô thiết pháp đường. Tòa thượng quả chân, nghiêm thiết trung gian tế diên, thượng hạ gian kỷ án cúng cụ. Đường văn phúng kinh, chính nhật tán kỹ đặc vi trà thang, niêm hương, tuyên số, xuất ban thượng hương, đại chúng triển bái (tịnh đồng Đạt-ma ký lễ, đản vô niệm tụng). Sơ dạ hồi hướng vân: “Tịnh pháp giới thân bốn vô xuất một, đại bi nguyện lực thị hữu khứ lai. Ngưỡng ký từ bi, phủ thùy chiêu giám. Chính nguyệt thập thất nhật, phục trị Bách Trượng Đại Trí Giác Chiếu Hoằng Tông Diệu Hạnh thiền sư đại Hòa thượng thị tịch chi thân, suất tỷ-kheo chúng dinh bị hướng tu, dĩ thân cúng dường, phúng tụng Đại Phật đảnh vạn hạnh thủ lãng nghiêm thân chú. Sở tập thù huân, thượng thù từ ấm. Phục nguyện, đàm hoa tái hiện, trùng khai giác hoa chi xuân, huệ nhật trường minh, vĩnh chúc hôn cù chi dạ. Thập phương tam thế, nhất thiết vân vân”.

Sớ ngữ:

[1118b27] Nhất ngôn vi thiên hạ pháp, trung củ
trung qui
Vạn thế tri sư đạo tôn, hữu cương hữu kỷ
Dĩ, Nghĩ tòng lâm lễ nhạc chi thành
Kiến pháp diên long tượng chi đa
Hoa Phạn đồng văn, phú nghĩ danh cừ thiên lộc
Kinh luật tương tế, nghiêm như kim khoa ngọc điều
Hữu bố vũ đường thượng chi nghi
Phi miên tối dã ngoại chi lễ
Tức thử dụng, ly thử dụng, ngữ thoát trùng huyền
Xuất ư cơ nhập ư cơ, lý cùng chúng diệu
Nghĩ phối Thiên Tổ dĩ bồi tự
Cái tuân hựu nhật nhi dinh trai
Phục nguyện,
Đế Thích tinh tấn thắng tràng
Chế chư ma ngoại
Tế Bắc âm lương đại thọ, ấm mãn diêm phù.

GIỖ KỶ THIÊN SƯ BÁCH TRƯỢNG HOÀI HẢI

[1118b20] Trước ngày giỗ, đường ty quyền tiên của đại chúng để sắm sanh cúng dường. Đến ngày giỗ, cách đó một đêm y theo phép tắc bày trí pháp đường, trên pháp tòa treo chân dung của tổ sư Bách Trượng, thiết đặt hực hồ tiệc cúng tại gian chính giữa. Gian

bên phải và bên trái đặt bàn bày trí đồ cúng, ngay tối đó tụng kinh. Đúng ngày lễ chính, bày lễ vật ra giỗ kỵ (tán kỵ) đặc biệt dọn trà thang, dâng hương, tuyên đọc sớ văn. (Thủ tọa) ra khỏi ban dâng hương, đại chúng trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy (cũng giống như lễ giỗ kỵ tổ sư Đạt-ma, nhưng không có tụng niệm kinh). Đầu hôm hồi hướng rằng: “Thân pháp giới thanh tịnh vốn không có xuất hiện và mất đi, nhưng vì nguyện lực đại bi mà hiển thị có đến đi. Ngẩng đầu mong từ bi, cúi xuống xin chiêu giám. Ngày 17 tháng giêng phục gặp ngày thị tịch của thiền sư đại Hòa thượng Bách Trượng Đại Trí Giác Chiêu Hoằng Tông Diệu Hạnh, quyên tiền chúng tử-kheo sắm sửa hương, thức ăn ngon lành để biểu thị cúng dường, đọc tụng thân chú Phật đánh vạn hạnh thủ Lăng nghiêm. Sở tập thù huân, nhằm báo đáp bóng rợp từ bi, những mong hoa ưu-đàm lại xuất hiện, trùng khai nét xuân giác hoa, mặt trời huệ sáng dài lâu, mãi soi rọi đêm trường tối tăm. Mười phương ba đời chư Phật v.v...”

Lời văn của sớ:

[1118b27] Một lời nói, pháp độ khắp thiên hạ, trong khuôn trong mẫu

Muôn đời biết, sư đạo được tôn trọng, có mới có giềng Ấy,

Nghĩ nét long thịnh lễ nhạc từng lâm hưng thịnh

Quyển 2

Thấy vẻ dồi dào, rỗng voi tiệc pháp
Hán Phạn đồng văn, phú nghĩ thanh cừ thiên lộc
Kinh luật tương tể, nghiêm như kim khoa ngọc điều
Có nghi thức bố vũ trên pháp đường
Chẳng lẽ nhạc xoàng xĩnh ngoài đồng ruộng
Nắm dụng đó, mà rời dụng đó, hồi thoát trùng huyền
Ra ở cơ mà vào cũng ở cơ, lý cùng các diệu
Nên phụ Thiên Tổ mà thờ kẻ
Ấy tuân ngày giỗ mà cúng trai
Cúi xin,
Phước đẹp tinh tấn Đấng thích kèm chế ma ngoại
Cây to bóng mát Lâm Tế che rợp diêm-phù.

*

* *

[1118c07] 師福州長樂人王氏子。卯歲離塵。三學該練。屬馬祖闡化江西法席之盛。若大珠南泉歸宗號法龍象。而師為上首。暨祖示寂泐潭。師繼之。以眾委湊無所容。欲辭去。道過新吳憩止車輪峯下。有甘貞游暢。願施地延居。已而眾復至。遂建寺為大拓提焉。元和九年正月十七日師歸寂。杉林不爇而燎。靈溪方春而涸。四眾悲慘葬于大雄峯。先是有異人司馬頭陀者。為擇葬地曰。傍連三峯未窮其妙。法王居之天下師表。而世以為信然云。唐長慶元年勅諡大智禪師。塔曰大寶勝輪。

[1118c19] 宋大觀元年加諡覺照。塔曰慧聚。

[1118c20] 大元元統三年加諡弘宗妙行禪師。

(BÁCH TRƯỢNG HOÀI HẢI THIÊN SƯ)

[1118c07] Sư Phước Châu Trường Lạc nhân, Vương thị tử. Quán tuế ly trần, tam học cai luyện. Thuộc Mã Tổ xiển hóa Giang Tây pháp tịch chi thành, nhược Đại Châu, Nam Tuyên, Qui Tông hiệu pháp long tượng nhi sư vi thượng thủ. Kỳ Tổ thị tịch Lạc Đàm, sư kỹ chi. Dĩ chúng ủy thấu vô sở dung, dục từ khứ. Đạo quá Tân Ngô, khế chỉ xa luân phong hạ. Hữu Cam Trinh du sớng, nguyện thí địa diên cư. Dĩ nhi chúng phục chí, toại kiến tự vi đại thác đề diên. Nguyên Hòa cứu niên chính nguyệt thập thất nhật qui tịch, Bản lâm bất nhiệt nhi liệu, Linh Khê phương xuân nhi hạc. Tứ chúng bi thảm táng vu Đại Hùng phong.

Tiên thị hữu dị nhân Tư Mã Đầu Đà giả vi trạch táng địa viết: “Bàng liên tam phong vị cùng kỳ diệu. Pháp vương cư chi, thiên hạ sư biểu”. Nhi thế dĩ vi tín nhiên vân.

Đường Trường Khánh nguyên niên sắc thụ Đại Trí thiên sư, tháp viết Đại bảo thắng luân.

[1118c19] Tống Đại Quan nguyên niên gia thụ Giác Chiếu, tháp viết Huệ Tự.

[1118c20] Đại Nguyên Nguyên Thống tam niên gia thụy Hoàng Tông Diệu Hạnh thiền sư.

(TIỂU SỬ THIỀN SƯ BÁCH TRƯỜNG HOÀI HẢI)

[1118c07] Sư con nhà họ Vương, người Trường Lạc Phước Châu. Lúc tóc còn để chỏm, đã lìa xa cõi trần lụy. Tam học giới-định- huệ đều luyện tập cả, sư thuộc pháp tịch do thiền sư Mã tổ Đạo Nhất xiển hóa ở Giang Tây lúc long thanh, trong đó có các thiền sư danh tiếng được coi là bậc kiệt xuất (long tượng) trong Thiền tông như Đại Châu Huệ Hải, Nam Tuyên Phổ Nguyên, Qui Tông Trí Thường, nhưng sư lại là thượng thủ trong hội. Kịp khi Mã Tổ thị tịch tại Lạc Đàm, sư kế thừa Tông tự nhưng do chúng nương nấu quá đông, không thể chứa nổi nên định bỏ đi nơi khác. Đường đi qua đất Tân Ngô, dừng xe cộ tạm nghỉ ngơi dưới chân ngọn núi. Có Cam Trinh du chơi tình nguyện hiến đất mời sư ở, kế đại chúng cũng vừa chờ tới bèn cất chùa to cho đại chúng ở. Ngày 17 tháng giêng năm Nguyên Hòa thứ 9 (814), sư qui tịch. Lúc đó, rừng Bân (cây bân) không nắng hạn mà héo hết, khe Linh đang mùa xuân mà khô cạn. Tứ chúng kêu khóc thảm thiết, an táng sư tại ngọn Đại Hùng (Đại Hùng phong). Nguyên trước kia có nhà sư Ấn Độ là Tư Mã đầu-đa tìm đất làm chỗ chôn sư nói: “Bên cạnh nổi liền ba ngọn núi chứa cùng sự huyền diệu. Đây là chỗ ở của

bậc pháp vương, bậc thầy gương mẫu của cả thiên hạ”, mà rồi người đời cũng tin như thế.

Năm đầu niên hiệu Trường Khánh đời Đường (821) sắc thụy sư là Đại Trí thiên sư, tháp tên là Đại bửu thắng luân.

[1118c19] Năm đầu niên hiệu Đại Quan nhà Tống (1107) sắc thụy thêm Giác Chiếu, tháp tên Huệ tự.

[1118c19] Năm thứ ba niên hiệu Nguyên Thống nhà Đại Nguyên sắc thụy thêm Hoằng Tông Diệu Hạnh thiên sư.

*

* *

開山歷代祖忌

[1118c22] 開山忌及道行崇重。功被山門者。隔宿鋪設法堂上。禮儀(百文)或無疏。庫司備供養。若歷代忌不具疏。不獻特為茶湯。屆期堂司預報庫司。備供養。請牌位。就法座西首鋪設。粥罷集眾。住持兩序一行排立。維那出揖班。上香畢歸位。同展三拜。侍者班尾拜(至大規云有處就祖堂下食一位諷經非禮也)舉大悲呪。回向云(寶明空海。湛死生漩波之波。大寂定門。融今古去來之相。仰冀貞慈俯垂昭鑒。山門今月某日。伏值前生當山第幾代某號某禪師示寂之辰。營備珍羞以伸供養。比丘眾諷誦大悲神呪。所集殊勳增崇品

位。伏願。慧日重輝。耀祖室光明之種。靈根再
蘖。回少林花木之春。云云)或鄉人。或江湖舉
呪。回向云(上來諷經功德。奉為某號大和尚增崇
品位。十方三世云云)或有俵觀。則舉楞嚴呪。回
向同前。

KHAI SƠN LỊCH ĐẠI TỔ KÝ

[1118c22] Khai sơn ký cập đạo hạnh sùng trọng, công
bị sơn môn giả, cách túc phô thiết pháp đường thượng,
lễ nghi Bách Trượng, hoặc vô số. Khố ty bị cúng dường.
Nhược lịch đại ký bất cụ số, bất hiển đặc vi trà thang.
Giới kỳ đường ty dự báo Khố ty bị cúng dường, thỉnh
bài vị, tựu pháp tòa Tây thủ phô thiết, chúc bãi tập
chúng. Trụ trì, lưỡng tự, nhất hàng bài lập. Duy-na xuất
ban ấp thượng hương tất qui vị, đồng triển tam bái. Thị
giả ban vĩ bái (Chí Đại quy vân: “Hữu xứ tựu Tổ đường
hạ thực, nhất vị phúng kinh”, phi lễ dã). Cử Đại bi chú,
hồi hương vân: “Bảo minh không hải, trạm tử sanh du
phiệt chi ba. Đại tịch định môn dung kim cổ khứ lai chi
tướng. Ngưỡng ký trình từ, phủ thù chiêu giám. Sơn
môn kim nguyệt mỗ nhật, phục trị tiền sanh đương sơn
đệ kỷ đại mỗ hiệu mỗ Thiên sư thị tịch chi thần. Dinh
bị trân tu dĩ thân cúng dường. Tỉ-kheo chúng phúng
 tụng Đại bi thần chú, sở tập thù huân, tăng sùng phẩm
vị. Phục nguyện, huệ nhật trùng huy, diệu Tổ thất
quang minh chi chủng linh căn tái nghiệt, hồi Thiếu
Lâm hoa mội chi xuân vân vân”.

Hoặc hương nhân, hoặc giang hồ cử chú, hồi hương vân: “Thượng lai phúng kinh công đức, phụng vi mỗ hiệu đại Hòa thượng tăng sùng phẩm vị. Thập phương tam thế vân vân”. Hoặc hữu biểu sấn, tắc cử Lăng nghiêm chú, hồi hương đồng triền.

GIỖ KỶ LỊCH ĐẠI TỔ SƯ KHAI SÁNG CHÙA

[1118c22] Giỗ kỵ các bậc khai sáng chùa cúng các bậc đạo hạnh sùng trọng và các vị có công hoàn thành trọn vẹn với chùa. Cách đó một đêm, bày biện trang trí trên pháp đường, lễ nghi cùng với lễ giỗ kỵ thiền sư Bách Trượng Hoài Hải giống nhau, nhưng có thể không có đọc sớ. Khố ty cụ bị cúng dường. Nếu là giỗ kỵ Tổ sư các đời thì không cần dâng sớ, không hiến dâng trà thang. Đến kỳ, đường ty (liêu duy-na) dự báo khố ty cụ bị việc cúng dường. Rước thỉnh bài vị, tỳ tu pháp tòa phía Tây bài trí. Dùng cháo xong, tập hợp đại chúng. Trụ trì và lưỡng tỳ đứng sắp thành cùng một hàng, duy-na bước ra khỏi ban vái chào mời thượng hương xong quay về vị trí, cùng trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy. Thị giả đứng ở cuối ban lễ bái (thanh qui đời Chí Đại chép: “Có chỗ tỳ tu tập Tổ đường dâng cơm cúng rồi tụng kinh là không đúng phép tắc”, đọc chú Đại Bi hồi hương rằng: “Bảo mình hư không và đại hải, sóng to nhời dập bề tử sinh nổi trôi. Đại tịch định môn, dung hợp tướng lui tới xưa nay. Ngưỡng mong trình từ, cúi cầu

chiêu giám. Chùa nhà ngày mỗ tháng này, gặp ngày kỷ niệm ngày thị tịch của thiền sư mỗ, pháp hiệu mỗ, tiền sinh trụ trì đời thứ mỗ của chùa nhà, dinh biện thức ăn ngon thể hiện cúng dường. Đại chúng tỉ-kheo phúng tụng thần chú Đại bi, sở tập thù huân cầu cho mỗ cố thiền sư tăng cao thêm phẩm vị. Phục nguyện, tuệ nhật trùng huy, rạn vỡ hạt giống của Tổ thất quang minh, linh căn lại mọc rộng, phục hồi nét xuân của cây cối bông trái Thiếu Lâm v.v...”. Hoặc người đồng hương của trụ trì hoặc các bậc cao tăng ẩn dật đọc chú, thì hồi hướng rằng: “Công đức đọc tụng kinh chú vừa rồi phụng vì đại Hòa thượng pháp hiệu mỗ tăng thêm phẩm vị. Mười phương, ba đời chư Phật v.v...”. Hoặc có tặng phát tài vật bố thí tất đọc chú Lăng nghiêm, hồi hướng cũng như vừa nói ở trên.

*

* *

嗣法師忌

[1119a05] 先德唯激揚宗乘發明自己。開示後學知有授受。以報恩也。如巴陵三轉語為雲門作忌。先輩深有意焉。然尊師重道。禮不可廢。先期住持出己財送庫司。辦祭設供。隔宿就法堂如法排辦。堂司行者報眾。掛諷經牌。當晚諷楞嚴呪。鄉人法眷舉大悲呪。次行者諷經回向並同。次早住持上粥粥罷。大眾諷大悲呪。鄉人法眷舉呪。

半齋散忌諷經住持上食。講特為茶拈香(達磨忌同)兩序上香大眾同拜(蓋上座下皆曰參學故也)齋時住持入堂燒香展拜歸位。衣鉢侍者行嚩(有就法堂諷經時俵嚩非禮也)齋畢就座點茶燒香侍者行禮。若講特為伴真湯(齋罷方丈客頭請西堂兩序。晚間對真相伴喫湯。排照牌位列座右。住持揖就座。燒香上湯。并下相伴人湯。退身燒香展拜。起身問訊謝相伴。鳴鼓三下退座。如有三五人西堂。則分作兩座。第一座西堂喫湯。住持行禮。第二座兩序喫湯。侍者行禮或無西堂則已之諷經罷備湯果。預請兩序勤舊。如有法眷尊長同門兄弟。皆當請之。小師師孫不可同席。坐定住持起上香上湯畢。侍者燒香行湯果)。

[1119a20] 尊祖章終。

TỰ PHÁP SỰ KỶ

[1119a05] Tiên đức duy kích dương Tông thừa, phát minh tự kỷ. Khai thị hậu học tri hữu thụ thụ dĩ báo ân dã. Như Ba Lăng tam chuyển ngữ vi Vân Môn tác kỷ. Tiên bối thâm hữu ý diên. Nhiên tôn sư trọng đạo, lễ bất khả phế. Tiên kỳ trụ trì xuất kỷ tài tống khố ty biện tế thiết cúng. Cách túc tự pháp đường, như pháp bài biện. Đường ty hành giả báo chúng, quả phúng kinh bài. Đường văn phúng Lăng nghiêm chú. Hương nhân pháp quyển cử Đại bi chú,

thứ hành giả phúng kinh hồi hương tịnh đồng. Thứ
tảo trụ trì thượng chúc. Chúc bãi, đại chúng phúng
Đại bi chú. Hương nhân pháp quyển cử chú. Bán
traị tán kỵ, phúng kinh. Trụ trì thượng thực, giảng
đặc vi trà, niêm hương (Đạt-ma kỵ đồng). Lương tự
thượng hương, đại chúng đồng bái (cái thượng tọa
hạ giai viết tham học, cố dĩ).

Traị thời trụ trì nhập đường thiêu hương triển bái
qui vị. Y bát thị giả hành sấn (hữu tự pháp đường
phúng kinh thời biểu sấn phi lễ dĩ). Traị tất tự tòa
điểm trà, thiêu hương thị giả hành lễ. Nhược giảng
đặc vi bạn chân thang, traị bãi, phương trượng
khách đầu thỉnh Tây đường, lương tự, văn gian đối
chân tương bạn khiết thang. Bài chiếu bài vị liệt tòa
hữu. Trụ trì áp tự tòa, thiêu hương, thượng thang,
tính hạ tương bạn nhân thang. Thoái thân thiêu
hương triển bái. Khởi thân vấn tẩn tạ tượng bạn.
Minh cổ tam hạ thoái tòa. Như hữu tam ngũ nhân
Tây đường tắc phân tác lương tòa. Đệ nhất tòa Tây
đường khiết thang, trụ trì hành lễ. Đệ nhị tòa lương
tự khiết thang, thị giả hành lễ, hoặc vô Tây đường
tắc dĩ chi. Phúng kinh bãi, bị thang quả, dự thỉnh
lương tự, cần cụ. Như hữu pháp quyển tôn trưởng
đồng môn huynh đệ, giai đương thỉnh chi. Tiểu sư,
sư tôn bất khả đồng tịch. Tọa định, trụ trì khởi

thượng hương, thượng thang tất, thị giả thiêu hương hành thang quả.

[1119a20] **Tôn tổ chương chung.**

GIỖ KỶ THẦY TRUYỀN PHÁP CỦA TRỤ TRÌ

[1119a05] *Các bậc tiên đức duy kích dương Tông thừa, phát minh Phật tính của chính mình (tự kỷ Phật), chỉ dạy kẻ hậu học tri hữu giao nhận để mà báo ơn Thầy tổ. Do đó mà thiền sư Ba Lăng Hạo Giám ba lần chuyển ngữ để giỗ kỷ thiền sư Vân Môn Văn Yến, ấy là bậc tiên bối có ý sâu xa vậy. Nhưng chuyện tôn sư trọng đạo, lễ nghĩa ấy không thể bỏ phế vậy. Trước ngày giỗ, trụ trì xuất tiền của cá nhân mình giao cho khố ty để bày biện lễ tế cúng kiến. Trước đó một đêm, tề tựu pháp đường y như phép tắc mà bày biện. Hành giả đường ty thông báo đại chúng treo bài hiệu Phúng tụng, ngay tối hôm đó đọc tụng chú Lăng nghiêm. Người đồng hương và bạn đạo cùng thầy (pháp quyến) của trụ trì đọc chú Đại bi. Kế đó, hành giả tụng kinh hồi hương. Các phần đọc tụng và hồi hương cũng giống các lễ giỗ kỷ ở trước. Sáng sớm hôm sau, trụ trì dâng cúng cháo. Dùng cháo sáng xong, đại chúng tụng đọc chú Đại bi. Người đồng hương và bạn đạo cùng thầy (pháp quyến) của trụ trì cũng đọc chú. Lúc bán trai tức là giữa cháo sáng và cơm trưa phóng tán tiền*

vật cúng giỗ, tụng kinh. Trụ trì dâng cơm cúng, tiến hành lễ dâng trà, dâng hương (giống như ở lễ giỗ kỵ tổ sư Đạt-ma). Lưỡng tự dâng hương, đại chúng đồng lễ bái (do dưới Thượng tọa trở xuống đều gọi là người tham học).

Vào giờ độ trai, trụ trì vào tăng đường đốt hương, trải tọa cụ giập đầu lay ba lay rồi quay về vị trí. Thị giả y bát tặng tài vật bố thí (có nơi nhân lúc tề tựu pháp đường tụng kinh, tặng phát tài vật mà bố thí là không đúng lễ phép). Độ trai xong, tề tựu pháp tòa dâng trà, thị giả đốt hương hành lễ. Nếu cử hành đãi thang thủy tại lễ bầu bạn cùng chân dung thầy truyền pháp thì độ trai xong, khách đầu thất phương trượng mời Tây đường và lưỡng tự buổi tối đối diện với chân dung thầy truyền pháp bầu bạn dùng thang thủy, bày bài vị ở vị trí bên phía phải của pháp tòa. Trụ trì vái chào mời tề tựu tòa đốt hương dâng cúng thang thủy, đồng thời dâng mời người ngồi bầu bạn dùng thang thủy rồi thoái thân đốt hương trải tọa cụ giập đầu lay chân dung thầy truyền pháp ba lay, đoạn đứng dậy vái chào vấn an cảm tạ người ngồi bầu bạn, đánh ba tiếng trống rời khỏi tòa. Nếu như có năm ba vị Tây đường tham dự thì chia ra làm hai tòa: tòa thứ nhất, Tây đường dùng thang thủy do trụ trì hành lễ. Tòa thứ hai, lưỡng tự dùng thang thủy do thị giả hành lễ, nếu không có Tây đường thì thôi. Tụng kinh xong dọn

đãi thang thủy và trái cây, dự trừ mời lưỡng tự, cần cưu. Như có pháp quyển hay bậc tôn trưởng hay huynh đệ đồng môn của trụ trì đang ở tại chùa thì cũng phải thỉnh mời tham dự. Tiểu sư (đệ tử), sư tôn (cháu pháp) của trụ trì thì không được dự chung tiệc đãi. Sau khi mọi người tọa định, trụ trì đứng lên đốt hương, dâng đãi thang thủy. Xong, thị giả đốt hương hành lễ dâng thang quả.

[1119a20] Chương Tôn tổ hết.

*

* *

住持章第五

[1119a22] 佛教入中國四百年而達磨至。又八傳而至百丈。唯以道相授受。或岩居穴處。或寄律寺。未有住持之名。百丈以禪宗寢盛。上而君相王公。下而儒老百姓。皆嚮風問道。有徒實蕃。非崇其位則師法不嚴。始奉其師為住持。而尊之曰長老。如天竺之稱舍利弗須菩提。以齒德俱尊也。作廣堂以居其眾。設兩序以分其職。而制度粲然矣。至於作務。猶與眾均其勞。常曰。一日不作一日不食。烏有庾廩之富輿僕之安哉。故始由眾所推。既而命之官。而猶辭聘不赴者。後則貴鬻豪奪。視若奇貨。然苟非其人。一寺廢蕩。又遺黨於後。至數十年蔓不可圖。而往往傳其冥報之慘。有不忍聞者。可不戒且懼乎。

TRỤ TRÌ CHƯƠNG ĐỆ NGŨ

[1119a22] Phật giáo nhập Trung Quốc tứ bách niên nhi Đạt-ma chí. Hữu bát truyền nhi chí Bách Trượng, duy dĩ đạo tương thụ thụ. Hoặc nham cư, huyết xứ, hoặc ký luật tự, vị hữu trụ trì chi danh. Bách Trượng dĩ Thiên tông tâm thanh, thượng nhi quân, tướng, Vương công, hạ nhi Nho, Lão, bách thị, giai hưởng phong vấn đạo. Hữu đồ thật phiến, phi sùng kỳ vị tặc sư pháp bất nghiêm, thử phụng kỳ sư vi trụ trì, nhi tôn chi viết Trưởng lão như Thiên Trúc chi xưng Xá-lợi-phất, Tu-bồ-đề, dĩ xỉ đức câu tôn dã. Tác quảng đường dĩ cư kỳ chúng, thiết lương tự dĩ phân kỳ chức, nhi chế độ xán nhiên hĩ. Chí ư tác vụ, do dữ chúng quân kỳ lao. Thường viết: “Nhất nhật bất tác, nhất nhục bất thực”, ô hữu dữ lâm chi phú, dư bộc cho an tai. Cố thử do chúng sở suy ký nhi mệnh chi quan, nhi do từ sinh bất phó giả. Hậu tặc quý dục, hào đoạt, thị nhược kỳ hóa. Nhiên cầu phi kỳ nhân, nhất tự phế đấng, hữu di đấng ư hậu, chí số thập niên, mạn bất khả đồ, nhi vãng vãng truyền kỳ minh báo chi tầm, hữu bất nhẫn văn giả. Khả bất giới thả cụ hồ!

CHƯƠNG 5 – TRỤ TRÌ

[1119a22] Phật giáo du nhập vào Trung Quốc ngót 400 năm thì tổ Bồ-đề-đạt-ma đến nước này, lại truyền 8 đời mới đến Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải, đều lấy đạo pháp truyền thụ nhau. Hoặc ở hang động, hoặc ở nhờ chùa luật chứ chưa có tên gọi chức vụ trụ trì. Thiền sư Bách Trượng nhân việc Thiền tông ngày càng thịnh hành, trên từ vua, tể tướng, vương công, dưới đến Nho-Lão và trăm nhà tư tưởng đều hưởng ứng phong thái mà hỏi đạo. Lại có đồ chúng thật là đông đảo, nếu không tôn sùng cương vị của người lãnh đạo thì sư pháp không nghiêm, do đó mới tôn phụng thầy mình làm trụ trì mà gọi tôn trọng là Trưởng lão, như xưa kia bên Tây Trúc đã gọi tôn kính ngài Xá-lợi-phất và ngài Tu-bồ-đề do tuổi tác của các ngài lớn mà đạo đức lại cao vậy. Lại xây cất tăng đường rộng lớn để đồ chúng của trụ trì cư trú, thiết lập lưỡng tự để phân chia bớt chức vụ quản lý công việc nhà chùa. Do vậy mà chế độ được điều lý rõ ràng, hoàn thiện rứt rỡ. Đến như làm lụng công việc, ngài Bách Trượng chủ trương trụ trì phải cùng đại chúng chia sẻ đều nhau lao khổ. Ngài thường nói: “Ngày nào không làm lụng công việc thì ngày đó không ăn cơm, nhờ vậy mà đâu có ai nói được”. Kho lẫm đầy ắp lúa thóc đều là do hàng bệch dịch của chùa làm ra mà thôi. Do vậy mà trên từ trụ trì, dưới

đến các chức sự đều do đại chúng trong chùa suy cử rồi sau đó mới được quan phủ bổ nhiệm. Thế mà còn có không biết bao người từ chối không chịu nhận chức vụ được đề cử, nhưng về sau thì diễn biến xấu đi như dùng tiền bạc hối lộ mua chuộc, hoặc dùng thủ đoạn xảo quyệt hay quyền lực để cưỡng đoạt, biến chức vụ trụ trì và các chức vụ khác trong chùa thành món hàng béo bở đầu cơ tích trữ để hốt bạc. Nếu như không chọn được người đúng đắn vào chức vụ thì sẽ đưa đến việc thanh danh cả chùa sụp đổ tan hoang, lại kéo thêm việc lập bè kết phái di họa cho đời sau kéo dài mấy mươi năm, lan rộng khó có thể ngăn chặn giải quyết được, mặc dù thỉnh thoảng cũng có nghe lời đồn đại các kẻ xấu này khi chết đi phải bị quả báo tàn khốc dưới cõi âm mà sự thâm hiểm đó chẳng có ai nữ nghe, há không đủ để người ta sợ hãi mà tự răn đe mình sao?

*

* *

住持日用上堂

[1119b09] 凡旦望侍者隔宿稟住持。云來晨祝 聖上堂次早再稟。分付客頭行者。掛上堂牌報眾。粥罷不鳴下堂鐘三下。俟鋪法座畢。堂司行者覆首座。鳴眾寮前板。大眾坐堂方丈行者覆住持。次覆侍者鳴鼓。兩序領僧行。至座前問訊。分班

對立侍者請住持出。登座拈香祝壽(詳具祝釐章) 跌坐開發學者。激揚此道。若有客併敘序謝。多則具日子。恐有遺忘。侍者提起。或有諸山住持名德西堂。座右設位。官客對座設位(知禮尊法則不坐也)五參上堂。兩序至座下徑歸班立。住持登座不拈香(餘如前式)若尊宿相訪。特為上堂或引座舉揚。施主請陞座不拘時也。

[1119b22] 古之學者蓋為決疑。故有問答。初不滯於語言。近日號名禪客。多昧因果。增長惡習以為戲劇。譁然喧笑。甚失觀瞻。況舉揚宗乘。端祝 聖壽。若有官客及名德相過。少致敘陳。而今時衲子例責過褒敘謝。殊乖法式。如說山門事務。則方丈會茶議論。毋談雜事使眾厭聽。

TRỤ TRÌ NHẬT DỤNG – THƯỢNG ĐƯỜNG

[1119b09] Phàm đán vọng, thị giả cách túc bǎm trụ trì vân: “Lai thần chúc Thánh thượng đường”. Thứ tảo tái bǎm, phân phó khách đầu hành giả quả Thượng đường bài báo chúng. Chúc bǎi, bất minh hạ đường chung tam hạ. Sĩ phô pháp tòa tất, đường ty hành giả phúc thủ tọa, minh chúng liêu tiền bản, đại chúng tọa đường. Phương trưởng hành giả phúc trụ trì, thứ phúc thị giả minh cổ. Lương tự lãnh tăng hành chí tòa tiền vấn tấn, phân ban đối lập. Thị giả thỉnh trụ trì xuất đăng tòa niêm hương chúc thọ (tường kiến Chúc ly chương) phu tọa khai phát học

giả, kích dương thử đạo. Nhược hữu khách, tính tự tự tạ, đa tắc cụ mục tử, khùng hữu di vong, thị giả đề khởi. Hoặ hữu chư sơn trụ trì, danh đức, Tây đường, tòa hữu thiết vị. Quan khách đối tòa thiết vị (tri lễ tôn pháp tắc bất tọa dã. Ngũ tham thượng đường lưỡng tự chí tòa hạ kinh qui ban lập. Trụ trì đấng tòa bất niêm hương (dư như tiền thức). Nhược tôn túc tương phổng, đặc vi thượng đường hoặ dẫn tòa cử dương. Thí chủ thỉnh thăng tòa, bất câu thời dã. Cổ chi học dã cái vi quyết nghị, cố hữu vấn đáp. Sơ bất trệ ư ngữ ngôn. Cận nhật hiệu danh Thiên khách, đa muội nhân quả, tăng trưởng ác tập, dĩ vi hí kịch, hoa nhiên huyền tiếu, thâm thất quan chiêm, hưởng cử dương Tông thừa, đoan chúc Thánh thọ. Nhược hữu quan khách cập danh đức tương quá, thiếu trí tự trần. Nhi kim thời nạp tử lệ trách quá bao tự tạ, thù quai pháp thức. Như thuyết sơn môn sự vụ, tắc phương tượng hội trà nghị luận, vô đàm tạp sự sử chúng yếm thính.

QUI TẮC HÀNH SỰ HẰNG NGÀY CỦA
TRỤ TRÌ - THƯỢNG ĐƯỜNG

[1119b09] Phàm tới ngày rằm hay mừng một thì buổi tối trước đó một hôm, thị giả phải bấm báo với trụ trì rằng: “Sáng mai là ngày chúc Thánh phải thượng đường”. Sáng sớm hôm sau lại bấm báo một lần nữa, rồi dẫn dò hành giả khách đầu treo bảng “Thượng

đường” để thông báo cho đại chúng. Sau khi dùng cháo xong, không giống ba hồi chuông hạ tăng đường như thường lệ mà đợi cho đến khi bài trí pháp tòa xong thì hành giả đường ty (duy-na liêu) phúc báo thủ tọa, đánh vôn bản trước các liêu, đại chúng tề tựu ngồi tại tăng đường, hành giả thất phương trước mới bấm báo lại với Trụ trì, kể đó báo với thị giả giống trống. Lưỡng tự lãnh đạo đại chúng đến trước pháp tòa hướng về Trụ trì vái chào thăm hỏi, phân ra hai ban đứng đối diện nhau. Thị giả thỉnh mời Trụ trì ra, Trụ trì lên pháp tòa thấp hương (nhang) chúc thọ Thánh thượng (xin xem rõ lại ở chương Chúc ly), rồi ngồi phu tòa (xếp bằng) khai phát Thiền lý cho học chúng, xiển dương đạo pháp. Trong trường hợp tại buổi thuyết giảng mà có khách tham dự thì phải nói lời cảm tạ. Nếu giảng nhiều đề tài thì phải ghi chép mục lục, đề phòng khi quên sót thì được thị giả nhắc nhở. Hoặc giả có trụ trì, các bậc danh đức hay Tây đường của các chùa bạn quanh vùng tham dự thì phải bày trí vị trí ngồi ở bên phải pháp tòa. Còn nếu có quan viên đến tham dự thì phải bày trí tòa vị của họ đối diện với pháp tòa (tuy nhiên nếu quan viên nào biết trọng lễ nghi của Phật pháp thì không dám ngồi vào tòa vị này). Trong trường hợp thượng đường vào các ngày ngũ tham thì nghi thức có phần giản đơn hơn, tức lưỡng tự đến trước trụ trì làm lễ tham kiến rồi quay về vị trí của

mình ngay mà đứng. Trụ trì lên pháp tòa nhưng không dâng hương, còn các nghi thức khác thì giống như đã nói ở phía trước. Nếu có các bậc tôn túc thăm viếng, trụ trì vì họ thượng đường thì kính hướng dẫn họ cùng lên pháp tòa giới thiệu để họ thuyết pháp, hoặc theo lời thỉnh cầu của thí chủ mà trụ trì thượng đường, thì trong cả hai trường hợp này đều không cần phải căn cứ vào thời gian pháp định mà có thể tùy nghi cử hành bất cứ lúc nào thuận tiện.

Thuở xưa, người học vì muốn cắt đứt nghi hoặc nên phải có tham hỏi để đối đáp. Ban đầu không trệ kẹt nơi lời lẽ, nhưng mấy lúc gần đây, kẻ xưng hiệu Thiên khách đều mờ (chối bỏ) nhân quả, tăng trưởng thói hư tật xấu, coi chuyện đó như trò hề, cười nói bô bô, thật mất hết phong cách, thì còn nói chi là thuyết pháp cử dương Tông thừa hay chúc thọ Thánh thượng ư? Nếu có quan chức hay bậc danh đức đến chùa, thì nên ít đi phần tự trần này nọ riêng tư. Ngày nay thì người tu sĩ nói quá nhiều về khen chê, khiến vướng kẹt trái pháp thức. Như bàn bạc công việc nhà chùa thì phương trượng mời trà (lưỡng tự và thủ tọa) rồi cùng nghị luận những công việc đó, chứ đừng có nói tới các việc tạp nhạp khác khiến mọi người chẳng thích nghe.

*

* *

晚參

[1119b29] 凡集眾開示皆謂之參。古人匡徒使之朝夕咨扣。無時而不激揚此道。故每晚必參則在晡時。至今叢林坐參猶旦望五參陞座。將聽法時大眾坐堂也(詳具祝釐章)若住持至晚不參。則堂司行者稟命住持覆首座。鳴僧堂鐘三下。謂放參鐘也。如住持入院。或官員檀越入山。或受人特請。或謂亡者開示。或四節臘則移於昏鐘鳴。而謂之小參。可以敘世禮。曰家教者是也。然亦不鳴放參鐘。謂猶有參也。

VĂN THAM

[1119b29] Phàm tập chúng khai thị, giai vị chi tham. Cổ nhân khuông đồ, sử chi triều tịch tư khấu, vô thời nhi bất kích dương thử đạo, cố mỗi văn tất tham, tắc tại bô thời. Chí kim tùng lâm tọa tham do đán vọng, ngũ tham thăng tòa. Tương thính pháp thời, đại chúng tọa đường dã (tường cụ Chúc ly chương). Nhược trụ trì chí văn bất tham, tắc đường ty hành giả bả mệnh trụ trì phúc thủ tọa, minh tăng đường chung tam hạ, vị phóng tham chung dã. Như trụ trì nhập viện, hoặc quan viên, đàn việt nhập sơn, hoặc thọ nhân đặc thỉnh, hoặc vị vọng giả khai thị, hoặc tứ tiết Lạp, tắc di ư hôn chung minh, nhi vị chi tiểu tham, khả dĩ tự thế lễ. Viết gia giáo giả, thị dã. Nhiên diệc bất minh phóng tham chung, vị do hữu tham dã.

THAM VẤN BUỔI CHIỀU

[1119b29] *Phàm tập họp đại chúng khai thị Thiền pháp đều gọi là tham. Người xưa dạy đồ đệ chúng khiến họ sớm tối phải đến hỏi han bàn bạc, không có phút giây nào mà không kích dương (nghiên tâm, xiển dương) đạo pháp. Do đó mà mỗi buổi chiều tất có buổi tham diễn ra vào lúc xế chiều, nhưng đến ngày nay buổi tọa tham trong chốn tùng lâm được cử hành vào năm ngày tham, tức mùng 1, mùng 5, rằm, 20, 25. Vào 5 ngày này, trụ trì phải thăng tòa thuyết pháp. Sở dĩ gọi là tọa tham vì trong thời gian nghe trụ trì thăng tòa thuyết pháp, đại chúng đều ngồi ở pháp đường (xem rành rõ đầy đủ ở chương Chúc ly). Nếu trụ trì vì kẹt việc gì đó mà đến chiều bãi bỏ buổi vấn tham thì hành giả đường ty vâng mạng lệnh của trụ trì bấm báo lại với thủ tọa, gióng ba tiếng chuông tại tầng đường, gọi là chuông bãi bỏ buổi vấn tham. Như tân trụ trì vào viện, hay các quan chức hoặc thí chủ vào chùa, hoặc nhận lời mời thỉnh đặc biệt của người nào đó, hoặc phải khai thị thuyết pháp cho người qua đời, hoặc gặp bốn ngày lễ lớn của chốn tùng lâm thì dời thời gian vấn tham tới sau khi chuông hoàng hôn đánh rồi mới cử hành và được gọi là tiểu tham. Nghi thức cũng linh hoạt, tức có thể căn cứ theo lễ tiết của thế tục mà hành sự được đời gọi là gia*

giáo đấy, mà trong trường hợp này thì không đánh chuông bãi bỏ buổi vãn tham, bởi dù sao cũng đã có cử hành buổi tham mà!

*

* *

小參

[1119c10] 小參初無定所。看眾多少。或就寢堂。或就法堂。至日午後。侍者覆住持云(今晚小參)令客頭行者報眾。掛小參牌。當晚不鳴放參鐘。昏鐘鳴時行者覆住持。鳴鼓一通。眾集兩序歸位。住持登座(與五參上堂同)提綱敘謝委曲詳盡。然後舉古。結座如四節。說請頭首。秉拂及講免禮儀。詳略使眾通知。下座客頭行者喝請云。(方丈和尚請西堂兩班單寮耆舊蒙堂侍者禪客。即今就寢堂獻湯)庫司預備湯果送上方丈。

[1119c19] 昔汾陽昭禪師住汾州太子院。以并汾地苦寒。故罷夜參。有異比丘振錫而至。謂師曰。會中有大士六人。奈何不說法。言訖昇空而去。師密記以偈曰。胡僧金錫光。為法到汾陽。六人成大器。勸請為敷揚。時楚圓守芝號上首。楚圓即慈明也。後住石霜。飯罷常山行。時楊岐會公為監寺。闕其出搥鼓集眾。慈明遽還怒數曰。暮而升座何從得此規繩。會徐對曰。汾州晚參何為非規繩乎。慈明領之。

TIỂU THAM

[1119c10] Tiểu tham sơ vô định sở. Khán chúng đa thiếu, hoặc tựu tẩm đường, hoặc tựu pháp đường. Chí nhật ngộ hậu, thị giả phúc trụ trì vân: “Kim văn tiểu tham”. Lệnh khách đầu hành giả báo chúng, quả tiểu tham bài. Đương văn bất minh phóng tham chung. Hôn chung minh thời, hành giả phúc trụ trì. Minh cổ nhất thông chúng tập. Lương tự qui vị. Trụ trì đăng tòa (dữ ngũ tham thượng đường đồng), đề cương tự tạ, ủy khúc tường tận, nhiên hậu cử cổ kết tòa. Như tứ tiết thuyết thỉnh đầu thủ bình phát cập giảng miễn lễ nghi, tường lược sử chúng thông tri. Hạ tòa khách đầu hành giả hát thỉnh vân: “Phương trượng Hòa thượng thỉnh Tây đường, lương ban, đơn liêu, kỳ cật, môn đường, thị giả, Thiên khách, tức kim tựu tẩm đường hiến thang”. Khố ty dự bị thang quả tổng thượng phương trượng.

[1119c19] Tích Phần Dương Chiêu thiên sư trụ Phần Châu Thái Tử viện, dĩ tính phần địa khổ hàn, cố bãi dạ tham. Hữu dị tử-kheo chấn tích nhi chí vị sư viết: “Hội trung hữu Đại sĩ lục nhân, nại hà bất thuyết pháp?”. Ngôn cật thẳng không nhi khứ. Sư mật ký dĩ kệ viết:

Hồ tăng kim tích quang,
Vi pháp đáo Phần Dương,

Lục nhân thành đại khí,
Khuyến thỉnh vi phu dương.

Thời Sở Viên Thủ Chi hiệu thượng thủ. Sở Viên tức Từ Minh dã. Hậu trụ Thạch Sương, phạn bãi thường sơn hành. Thời Dương Kỳ Hội Công vi giám tự. Hám Kỳ xuất, qua cổ tập chúng. Từ Minh cử hoàn nô số viết: “Mộ nhi thăng tòa, hà tưng đắc thử qui thăng?”. Hội từ đối viết: “Phần Dương văn tham hà vi phi qui thăng hồ?”. Từ Minh hạm chi.

BUỔI TIỂU THAM

[1119c10] Buổi tiểu tham xưa kia không có cử hành tại nơi chốn nhất định mà cứ xét xem đại chúng nhiều hay ít mà cử hành tại tấm đường thất phương trượng, hoặc tại pháp đường. Đến ngày lễ sau bữa trưa, thị giả bấm báo trụ trì rằng: “Tối nay có buổi tiểu tham”, lệnh hành giả khách đầu thông báo cho đại chúng, treo bài hiệu Tiểu tham. Đến xế chiều không đánh chuông bãi văn tham mà đợi đến lúc sau khi chuông báo hoàng hôn đánh lên, hành giả bấm báo với trụ trì, đánh một hồi trống, tập họp đại chúng. Lưỡng tự về chỗ đứng của mình, trụ trì lên pháp tòa (giống như ở buổi lễ thượng đường các ngày ngũ tham), cử dương đề cương ách yếu của Phật pháp mà giảng giải ra, cùng nêu lên các sự tự tạ, tất cả đều được trình bày ủy khúc tường tận, sau cùng cử một tác công án của Thiền tông mà kết thúc buổi lễ. Như

172

gặp bốn ngày lễ lớn chốn tùng lâm là kiết hạ, giải hạ, đông chí, và tết Nguyên Đán thì trụ trì có thể nói với đầu thủ thay mình thuyết pháp cho đại chúng. Hoặc khi thuyết giảng đến lễ nghi, điều gì nên cử hành, điều gì nên miễn trừ thì phải trình bày tường lược đăc thể để đại chúng thông hiểu rành rõ. Khi trụ trì rời tòa, hành giả khách đầu cao giọng tuyên bố: “Phượng trượng Hòa thượng thỉnh mời Tây đường, lương tự (ban), đơn liêu, kỳ cụu, môn đường, thị giả, Thiền khách hãy đến tẩm đường thất phượng trượng để đãi thang thủy!”. Việc này do khố ty cụ bị thang thủy và bánh trái đưa lên thất phượng trượng.

[1119c19] Khi xưa, thiền sư Phần Dương Thiệu Chiêu trụ ở viện Thái Tử tại Phần Dương, nhân vì thời tiết ở đất Phần quá rét cho nên bãi bỏ dạ tham. Có vị tỷ-kheo Ấn Độ (dị tỷ-kheo, dị vực tỷ-kheo) chống gậy đến nói với sư rằng: “Trong hội của sư có sáu vị đại sĩ, sao lại chẳng thuyết pháp?”, nói xong bay lên không đi mất. Sư mật ký bài kệ:

Ánh gậy vàng Hồ tăng,
Vi pháp đến Phần Dương,
Sáu người thành đại khí,
Khuyên mời pháp cử dương.

Lúc bấy giờ, thiền sư Thạch Sương Sở Viên giữ chức thượng thủ ở trong hội, Sở Viên tức là thiền sư Từ Minh. Sau Sở Viên trụ Thạch Sương, mỗi bữa sau

khi độ trai xong sư thường dạo chơi núi. Lúc ấy, thiền sư Dương Kỳ Phương Hội làm giám tự, canh chừng lúc sư đi chơi núi liền đánh trống tập họp đại chúng. Từ Minh quay về nổi giận quở trách rằng “Chiều tối mà thặng đường, từ trước đến giờ làm gì có qui củ này?”, Hội từ tốn đáp: “Buổi vãn tham của Phần Dương sao mà cho là trái qui củ được!”. Từ Minh gật đầu đồng ý.

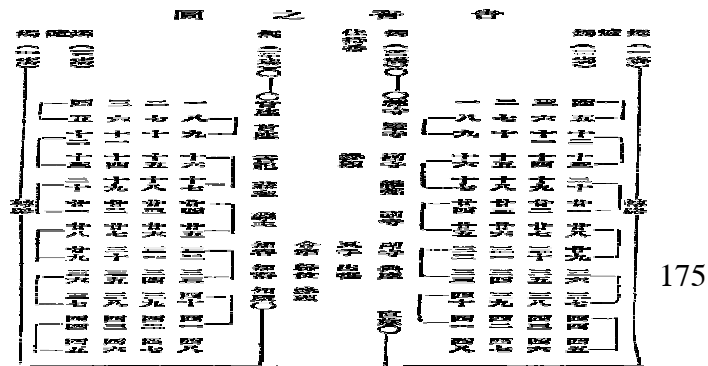
*

* *

告香

[1119c29] 每夏前。告香新歸堂者推參頭一人。維那和會定同眾詣侍司。稟云。新掛搭兄弟欲求和尚告香普說。敢煩侍者。咨稟。答云(容為後覆却當相報)如住持允從。即報堂司出告香圖(式見後)量眾多少。列作幾行。分東西兩邊面向法座而立。依戒排列。預集眾習儀。堂司行者率眾錢。買香大小三片及紙。作圖之費。付參頭收。至日侍者令客頭於寢堂或法堂。鋪設眾屙椅子。須用香几三隻燭臺三對。當椅前一字間列。外設小拜席。堂司行者預逐一報眾。掛告香牌。侍者預出小榜。貼法堂柱上云(奉堂頭和尚慈旨。名德西堂首座並免告香。侍司某謹白)至日粥罷。諸寮各鳴板三下。眾集依圖位立各備小香合坐具。參頭同維那侍者。入請住持出。參頭歸位。同眾問訊進

前云(請和尚趺坐)住持就座。副參遞大香一片。與參頭同眾問訊插香。各大展三拜。收坐具復同問訊。參頭進椅側。問訊稟云(某等為生死事大無常迅速。伏望和尚慈悲開示因緣)住持舉話三則。隨下語。歸位問訊。插香一片復同眾就位。叉手而立。東西各三人出班。東第一第二人過東爐前。第三人中爐前。西第一第二人過西爐前。第三人過中爐前。兩兩炷香問訊。然後東三人過東。西三人過西。以次如前而進徐步行各巡接班尾。三三叉手出班合掌歸位。俟各炷香畢次第趨至元位。同眾三拜不收坐具。參頭進云(某等蒙和尚慈悲開允。下情不勝感激之至)復位同眾三拜進云(即日時令謹時共惟。堂頭和尚尊候起居萬福)復位同眾三拜收坐具。行者鳴鼓五下。兩序轉身序立座前。參頭立西序下。其告香人東西轉身依位對立。勤舊蒙堂已告香者立于後。普說竟。仍齊向法座立。參頭插香同眾三拜。免則觸禮進云(某等宿生慶幸。獲蒙和尚慈悲開示。下情不勝感激之至)普同問訊而退。參頭領眾法堂下間。謝維那侍者觸禮一拜。次大眾謝參頭。觸禮一拜。



請客侍者預依戒次。具茶狀。備卓袱筆硯。告香罷。列法堂下間請茶各僉名。請首座光伴。齋退鳴鼓眾歸位立。兩侍者行禮(與常特為茶同)當晚方丈請參頭維那侍者藥石。首座光伴。次早請參頭茶。半齋請參頭維那侍者點心。若大眾均預告香。則首座為參頭。其特為茶請西堂光伴。住持入院後人事定。庫司備香。首座領眾。懇請為眾告香。然後開堂(古法未預告香不許入室)

CÁO HƯƠNG

[1119c29] Mỗi hạ tiền, cáo hương tân qui đường giả suy tham đầu nhất nhân. Duy-na hòa hội định, đồng chúng nghệ thị ty bầm vân: “Tân quả đáp huynh đệ dục cầu Hòa thượng cáo hương phổ thuyết. Cảm phiến thị giả tư bầm”. Đáp vân: “Dung vi hậu phúc, khước đương tương báo”. Như trụ trì duãn tòng, tức báo đường ty suất cáo hương đồ (thức kiến hậu). Lượng chúng đa thiếu, liệt tác kỹ hàng, phân Đông-Tây lưỡng biên, diện hương pháp tòa nhi lập, y giới bài liệt dự tập chúng tập nghi. Đường ty hành giả xuất chúng tiền, mãi hương đại tiểu tham phiến cập

chỉ tác đồ chi phí, phó tham đầu trâu. Chí nhật thị giả lệnh khách đầu ư tẩm đường hoặc pháp đường phô thiết phù ty ý tử. Tu dụng hương ý tam chích, chúc đài tam đối. Đường ý tiền tự gian liệt, ngoại thiết tiểu bái tịch. Đường ty hành giả dự trực nhất báo chúng, quải cáo hương bài. Thị giả dự xuất tiểu bảng niêm pháp đường trụ thượng vân: “Phụng đường đầu Hòa thượng từ chỉ, danh đức, Tây đường, thủ tọa tịnh miển cáo hương. Thị ty mỗ cần bạch”. Chí nhật chúc bãi, chư liêu các minh bản tam hạ. Chúng tập y đồ vị lập, các bị tiểu hương hiệp, tọa cụ. Tham đầu đồng duy-na thị giả nhập thỉnh trụ trì xuất. Tham đầu qui vị, đồng chúng vấn tấn tiền vân: “Thỉnh Hòa thượng phu tọa”. Trụ trì tự tọa. Phó tham đệ đại hương nhất phiến dĩ tham đầu đồng chúng vấn tấn thấp hương, các đại triển tam bá, thu tọa cụ phục đồng vấn tấn. Tham đầu tấn ý trác, vấn tấn bảm vân: “Mỗ đẳng vi sanh tử sự đại, vô thường tấn tốc, phục vong Hòa thượng từ bi khai thị nhân duyên”. Trụ trì cử thoại tam tắc, tùy hạ ngữ, qui vị vấn tấn, thấp hương nhất phiến, phục đồng chúng tự vị, xoa thủ nhi lập. Đông-Tây các tam nhân xuất ban. Đông đệ nhất – đệ nhị nhân quá Đông lô tiền. Đệ tam nhân quá Trung lô tiền tiền. Tây đệ nhất – đệ nhị nhân quá Tây lô tiền, đệ tam nhân quá Trung lô tiền. Lương lương chú hương vấn tấn,

nhiên hậu Đông tam nhân quá Đông, Tây tam nhân quá Tây. Dĩ thứ như tiền nhi tấn từ bộ hành, các tuần tiếp ban vĩ. Tam tam xoa thủ xuất ban, hiệp chưởng qui vị. Sĩ các chú hương tất, thứ đệ toàn chí nguyên vị, đồng chúng tam bái bất thu tọa cụ. Tham đầu tấn vân: “Mỗ đẳng mônng Hòa thượng từ bi khai dẫn, hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Phục vị đồng chúng tam bái tiến vân (tức nhật thời lệnh cần, thời cung duy đường đầu Hòa thượng tôn hậu khởi cư vạn phước). Phục vị đồng chúng tam bái thu tọa cụ. Hành giả minh cổ ngũ hạ. Lưỡng tự chuyển thân tự lập tọa tiền, tham đầu lập Tây tự hạ, kỳ cáo hương nhân đông tây chuyển than y vị đối lập. Cần cự, mônng đường dĩ cáo hương giả lập vu hậu phổ thuyết cánh, nhưng tề hương pháp tòa lập. Tham đầu tháp hương, đồng chúng tam bái. Miễn tặc xúc lễ tấn vân: “Mỗ đẳng túc sanh khánh hạnh, hoạch mônng Hòa thượng từ bi khai thị, hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Phổ đồng vấn tấn nhi thoái. Tham đầu lãnh chúng pháp đường hạ gian, tạ duy-na, thị giả, xúc lễ nhất bái. Thứ đại chúng tạ tham đầu, xúc lễ nhất bái. Thỉnh khách thị giả dự y giới thứ cụ trà trạng, bị trác phục bút nghiễn. Cáo hương bãi, liệt pháp đường hạ gian thỉnh trà, các kiểm danh. Thỉnh thủ tọa quang bạn. Trai thoái minh cổ, chúng qui vị lập. Lưỡng thị giả hành lễ (dữ thường

đặc vi trà đồng). Đương văn phương trượng thỉnh tham đầu, duy-na, thị giả, dước thạch, thủ tọa quang bạn. Thứ tảo thỉnh tham đầu trà. Bán trai thỉnh tham đầu, duy-na, thị giả điểm tâm. Nhược đại chúng quân dự cáo hương tấc thủ tọa vi tham đầu. Kỳ đặc vi trà thỉnh Tây đường quang bạn. Trụ trì nhập viện hậu, nhân sự đình, khố ty bị hương, thủ tọa lãnh chúng khẩn thỉnh vi chúng cáo hương, nhiên hậu khai đường (cổ pháp vị dự cáo hương, bất hứa nhập thất).

LỄ THẤP HƯƠNG

[1119c29] Mỗi năm trước khi kết hạ an cư, những người mới đến chùa vừa được qui tãng đường không bao lâu suy cử một người rành rẽ lễ nghi làm tham đầu thương lượng đầy đủ với duy-na xong thì dẫn chúng cùng đến thị ty bắm bạch rằng: “Các anh em mới được ghi tên ở lại chùa chúng con, muốn cầu xin Hòa thượng phương trượng cử hành lễ cáo hương, vì chúng con mà thuyết pháp. Xin cảm phiền quý thị giả đây trình báo giùm!”. Thị ty đáp rằng: “Xin chờ cho mỗ đây bắm báo lại với trụ trì rồi sau đó mới hồi đáp với quý vị!”. Như trụ trì đồng ý chấp thuận thì sẽ lệnh cho đường ty ra bản đồ Cáo hương (hình thức sẽ trình bày sau), lượng định xem chúng đông hay ít, sắp thành mấy hàng, phân ra hai mé Đông- Tây, mặt nhìn về phía pháp tòa mà đứng, sắp hàng trước sau

là y theo giới lạp cao thấp mà định vị trí. Mọi người trước hết phải tề tựu mà diễn tập nghi thức cho thành thực, hành giả đường ty quyên tiền mỗi người để làm chi phí mua nhang lớn nhỏ ba ộp và giấy để vẽ bản đồ, giao cho tham đầu cất giữ. Đến ngày đó, thị giả bảo hành giả khách đầu tại tắm đường hoặc tại pháp đường bài trí bình phong và bàn ghế. Cần phải bày biện ba cái bàn đặt lư hương, ba đôi đài cắm đèn cây đặt cách khoảng thành hàng trước bàn lư hương, bên ngoài trải một chiếc chiếu để quỳ lạy. Hành giả đường ty nhất nhất tuân tỵ thông báo cho đại chúng biết và treo tấm bài Cáo hương, thị giả dự bị đưa ra một tấm bảng nhỏ dán lên cột pháp đường viết: “Phụng mạng từ chỉ của Hòa thượng đường đầu, các bậc danh đức, Tây đường và thủ tọa đều miễn cáo hương. Thị ty mỗ cần báo bảch!”. Đến ngày cử hành lễ, dùng cháo sáng xong, các liêu đều đánh vôn bản ba tiếng, đại chúng tập hợp y theo vị trí trong bản đồ mà đứng, mỗi người đều cỤ bị hộp hương nhỏ và tọa cụ. Tham đầu cùng duy-na và thị giả cùng vào mời thỉnh trụ trì ra, tham đầu quay về vị trí cũ của mình, cùng mọi người vái chào vấn an rồi bước đến bảch bạch: “Kính cẩn thỉnh Hòa thượng phu tọa (tức ngôi xếp bằng lên pháp tòa)!”. Trụ trì ngồi vào pháp tòa, phó tham đầu lấy một cây hương to đưa cho tham đầu, rồi cùng với (đại) chúng lần nữa hướng về trụ trì vái chào vấn an rồi thắp hương, mọi người đều

trải tọa cụ giập đầu đại triển ba lay. Lễ bái xong, thân cuốn tọa cụ rồi lại cùng vái chào vấn an một lần nữa. Tham đầu tiến lên đứng bên cạnh lư hương vái chào vấn an rồi bắm bạch: “Chúng con đây vì sống chết là chuyện lớn, vô thường chóng vánh, cúi mong Hòa thượng khai thị nhân duyên (công án)!”. Trụ trì nêu ra ba tấc công án trong chốn Thiền lâm để khai thị. Tham đầu nương theo ba tấc công án đó mà biểu lộ kiến giải của mình, xong quay về vị trí cũ vái chào vấn an, cắm một cây hương rồi lại cùng chúng tỳ lại vị trí, chấp tay (các ngón đan nhau) mà đứng. Hai hàng Đông- Tây đều có ba người bước ra khỏi ban, người thứ nhất và người thứ nhì bên mé Đông đi qua trước lư hương phía Đông, còn người thứ ba thì đi đến trước lư hương chính giữa. Người thứ nhất và người thứ nhì bên mé Tây đi qua trước lư hương phía Tây, còn người thứ ba thì đi đến trước lư hương chính giữa. Cả hai người đứng trước lư hương này thấp hương, cùng nhau vái chào vấn an, đoạn ba người của mé Đông đi qua bên Đông, ba người của mé Tây đi qua bên Tây, cứ theo như thứ tự trước đó mà tiến lên, từ từ đi đến hàng đội của mình, nối đuôi theo hàng đội mà đứng. Kế đó ba người một tổ tiếp theo của mỗi hàng Đông-Tây lại giống như tổ ba người thứ nhất trước đó, xoa tay bước ra khỏi ban, chấp tay vái chào nhau như hai người của tổ trước đã làm rồi quay về vị trí. Đợi cho mọi người thấp hương

xong, theo thứ tự mọi người quay về vị trí cũ của mình. Tham đầu hướng về trụ trì lạy ba lạy mà không cuốn thâu tọa cụ lại, bước tới trước bảm bạch: “Chúng con đây thừa mong Hòa thượng từ bi, toàn tâm chỉ dạy, trong lòng thật không khỏi vô cùng cảm kích”. Kế lại quay về vị trí cũ, cùng chúng lạy ba lạy, đoạn bước tới trước nói: “Hôm nay thời lệnh thật là tốt đẹp, kính chúc Hòa thượng đường đầu tôn thể sinh hoạt bình thường, đa phước!”, rồi lại quay về vị trí cũ cùng chúng lạy ba lạy thâu cuốn tọa cụ lại. Hành giả gióng năm tiếng trống, lưỡng tự chuyển người theo thứ tự đứng trước pháp tòa. Tham đầu đứng dưới hàng Tây tự, các người dâng hương cùng chuyển thân, mé bên Đông chuyển qua bên Tây, mé bên Tây chuyển qua bên Đông, y vị trí đứng đối diện nhau. Các vị cần cụ, môn đường cùng với các người đã dâng hương rồi đứng phía sau. Buổi phổ thuyết xong, mọi người cùng hướng về pháp tòa đứng. Tham đầu thấp hương cùng chúng nhân hướng về trụ trì lạy ba lạy. Như trụ trì miễn lễ thì mọi người cùng giập tọa cụ xuống nền trí ý lễ bái một lạy, tiến lên nói: “Chúng con đây duyên đời trước khánh hạnh nên mới được Hòa thượng từ bi dạy bảo, trong lòng không khỏi vô cùng cảm kích”. Nói đoạn, cả nhóm cùng vái chào vấn an nhau mà lui ra. Tham đầu lãnh đạo chúng đến phía Tây (phải) pháp đường cảm tạ duy-na và thị giả, cùng giập tọa cụ xuống nền trí ý lễ bái

một lạy. Kế đó, đại chúng cảm tạ tham đầu, cùng giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy. Thị giả thỉnh khách dự bị y theo giới lạp cao thấp, cụ bị thư trạng mời trà, bày trí bàn có trái nắp vải đặt bút nghiên trên đó. Lễ cáo hương dứt, đến bên trái pháp đường thỉnh mời mọi người uống trà, kế kiểm danh, có mời thủ tọa quang lâm bầu bạn. Sau buổi độ trai thì gióng trống, chúng quay về vị trí đứng. Hai thị giả hành lễ (cũng giống như ở các lễ đãi trà thông thường). Tối đó, trụ trì mời tham đầu, duy-na và thị giả dùng cơm tối, có mời thủ tọa quang lâm bầu bạn. Sáng sớm hôm sau, thỉnh mời tham đầu dùng trà. Tại buổi bán trai (điểm tâm giữa cháo sáng và trai trưa), mời tham đầu, duy-na và thị giả điểm tâm. Nếu tất cả đại chúng đều dự lễ cáo hương thì thủ tọa làm tham đầu, trong trường hợp này thì khi đãi trà, tham đầu phải có mời Tây đường quang lâm bầu bạn. Sau khi tân trụ trì nhập viện, nhân sự ổn định rồi, khố ty cụ bị hương, thủ tọa suất lãnh đại chúng cả chùa, khẩn thỉnh tân trụ trì cáo hương. Sau đó mới cử hành lễ tân nhiệm trụ trì lần đầu tiên thượng đường là khai đường (theo qui định xưa thì tăng nhân nào chưa từng tham gia lễ cáo hương thì không được vào thất phương trượng để tham học, hỏi đạo).

*

* *

普說

[1120d09] 有大眾告香而請者。就據所設位坐。有檀越特請者。有住持為眾開示者。則登法座。凡普說時侍者令客頭行者。掛普說牌報眾。鋪設寢堂。或法堂。粥罷行者覆住持。緩擊鼓五下。侍者出候眾集。請住持出。據坐普說。與小參禮同。

PHỔ THUYẾT

[1120d09] Hữu đại chúng cáo hương nhi thỉnh giả, tự cứ sở thiết vị tọa. Hữu đàn việt đặc thỉnh giả, hữu trụ trì vi chúng khai thị giả, tắc đăng pháp tòa. Phạm phổ thuyết thời, thị giả linh khách đầu hành giả quải phổ thuyết bài báo chúng. Phô thiết tẩm đường, hoặc pháp đường. Chúc bãi hành giả phúc trụ trì, hoãn kích cổ ngũ hạ. Thị giả xuất hậu chúng tập, thỉnh trụ trì xuất, cứ tọa phổ thuyết, dự tiểu tham lễ đồng.

PHỔ THUYẾT

[1120d09] Phổ thuyết là Trụ trì vì chúng thuyết pháp, nhưng tình huống đưa đến phổ thuyết có nhiều loại). Có loại do đại chúng cáo hương mà thỉnh cầu trụ trì phổ thuyết, trong trường hợp này thì trụ trì căn cứ vào tòa vị do lễ cáo hương bày trí mà ngồi. Có loại là riêng do thí chủ (đàn việt) đặc biệt thỉnh cầu mà phổ thuyết, cũng có loại trụ trì tự động vì chúng khai thị Phật lý mà phổ thuyết. Trong trường hợp này thì trụ trì lên pháp tòa. Phàm gặp kỳ phổ thuyết thì thị giả bảo hành giả khách đầu treo bảng phổ thuyết để thông báo cho đại chúng rồi bố trí hoàn hảo tấm đường tại thất phương trượng hay pháp đường. Sau buổi cháo sáng, hành giả bấm báo trụ trì đoạn từ từ đánh năm tiếng trống. Thị giả ra trước đợi cho đại chúng tề tựu đông đủ rồi bèn vào mời trụ trì bước ra thăng tòa ngồi vào vị trí đã định mà thuyết pháp, lễ tiết giống như tiểu tham.

*

* *

入室

[1120d15] 入室者。乃師家勘辦學子。策其未至。擣其虛亢攻其偏重。如烹金爐鉛汞不存。玉人治玉砭砭盡廢。不拘昏曉不擇處所。無時而行之。故昔時衲子小香合常隨身。但聞三下鼓鳴。即趨

入室(今時以三八入室者。備故事也)遇開室時粥前侍者令客頭行者。僧堂前諸寮掛入室牌。寢堂設達磨像。前列香燭拜席。敷設室內秉燭裝香。拜席設左側。粥罷下堂客頭即緩擊鼓三下。住持至達磨前炷香。同侍者三拜入據室坐。侍者問訊班左立。行者問訊班右立。頭首領眾。達磨前各炷香三拜。聯接而至室前。後至者依次炷香展拜接排而立次第相趨不許攙先亂序。侍者燒香問訊。出外揖首座入。入先左足。仍以左手上香。進前問訊至禪椅右側。立聽舉話。或下語。或不下語。隨意過禪椅左。問訊退步。觸禮一拜舉左足。出揖次人入。一出一入相向問訊聯接不絕。若首座是大方西堂。或名德入燒香。住持當下座揖讓送出。遇陞堂白眾特免(此亦近代循襲之儀。若古德當機。佛祖不讓。寧講世禮。顧師家何如耳)只後堂領眾。暫到皆當入室。侍者居眾後入室畢炷香。大展三拜。行者插香三拜。住持復出達磨前炷香。大展三拜而退。

NHẬP THẮT

[1120d15] Nhập thất giả, nãi sử gia khám biện học tử, sách kỳ vị chí, đảo kỳ hư kháng, công kỳ thiên trọng. Như phanh kim lô, dã hống bất tồn, ngọc nhân trị ngọc, vũ phu tận phế. Bất câu hôn hiểu, bất trạch xứ sở, vô thời nhi hành chi. Cố tích thời nạp tử tiểu hương hiệp thường tùy thân, đăn văn tam hạ cổ minh, tức xu nhập thất (kim thời tam, bát nhập thất

giả, bị cố sự giả). Ngô khai thất thời, chúc tiền thị giả linh khách đầu hành giả, tăng đường tiền, chư liêu quả Nhập thất bài. Tầm đường thiết Đạt-ma tượng, tiền liệt hương, chúc, bái tịch. Phu thiết thất nội bình chúc, trang hương. Bài tịch thiết tả trắc. Chúc bãi hạ đường, khách đầu tức hoãn kích cổ tam hạ. Trụ trì chí Đạt-ma tiền chú hương, đồng thị giả tam bái nhập cứ thất tọa. Thị giả vấn tấn ban tả lập. Hành giả vấn tấn ban hữu lập. Đầu thủ lãnh chúng, Đạt-ma tiền các chú hương tam bái, liên tiếp nhi chí thất tiền. Hậu chí giả y thứ chú hương triển bái, tiếp bài nhi lập, thứ đệ tương toản, bất hứa sam tiên, loạn tự. Thị giả thiêu hương vấn tấn, xuất ngoại áp thủ tọa nhập. Nhập tiên tả túc, nhưng dĩ tả thủ thượng hương, tấn tiền vấn tấn chí Thiên ỷ hữu trắc lập thính cử thoại. Hoặc hạ ngữ, hoặc bất hạ ngữ, tùy ý quá Thiên ỷ tả, vấn tấn thoái bộ, xúc lễ nhất bái, cử tả túc xuất, áp thứ nhân nhập. Nhất xuất nhất nhập, tương hương vấn tấn, liên tiếp bất tuyệt. Nhược thủ tọa thị đại phương Tây đường, hoặc danh đức nhập thiêu hương, trụ trì đương hạ tòa áp nhượng tống xuất. Ngô thăng đường bạch chúng đặc miễn (thử diệc cận đại tuần tập chi nghi. Nhược cổ đức đương cơ, Phật, Tổ, bất nhượng, ninh nhượng dã lễ. Cố sự gia hà như nhĩ). Chỉ hậu đường lãnh chúng. Tam đáo giai đường nhập thất. Thị giả cư chúng hậu

nhập thất, tất chú hương, đại triển tam bái. Hành giả thắp hương tam bái trụ trì, phục xuất Đạt-ma tiền chú hương, đại triển tam bái nhi thoái.

VÀO THẤT

[1120d15] Vào thất là tình huống thầy khám biện kiểm tra, đốc thúc học đồ, đối với chỗ chưa lưu ý đến nơi đến chốn thì hạch sách hỏi han, đối với chỗ kiêu ngạo hiếu thắng thì đánh động, đả phá. Đối với chỗ phiến diện chấp trước nghiêng lệch thì phê phán, chẳng khác nào nung quặng nấu vàng trong lò luyện kim khiến chì sắt cùng các tạp chất khác bị loại bỏ hết, như thợ ngọc mài ngọc, loại bỏ ngay cả các loại đá đẹp quý tương tự ngọc. Bất kể là ngày đêm, chẳng chọn nơi chốn, tùy lúc- tùy nơi đều có thể tiến hành, cho nên ngày xưa tăng nhân lúc nào cũng mang hộp hương nhỏ theo mình để hễ nghe ba tiếng trống đánh liền chạy vào thất. (Ngày nay qui định lấy các ngày ba (3, 13, 23) và tám (8, 18, 28) làm ngày nhập thất. Đây chỉ là cách làm hình thức cho có như xưa vậy). Gặp ngày khai thất, tức trụ trì muốn dạy đồ học đồ, trước giờ ăn cháo sáng, thị giả bảo hành giả khách đầu treo bảng báo Nhập thất tại tăng đường và trước các liêu. Tại tấm đường thất phượng trượng đặt tượng tổ sư Đạt-ma, trước tượng bày biện hương và đèn cây cùng trái chiếu để quỳ lạy. Trong thất đốt đuốc thắp hương, chiếu để lạy trái bên mé trái. Dùng cháo xong,

đại chúng rời tăng đường. Hành giả từ từ đánh ba tiếng trống, trụ trì đến trước tượng tổ sư Đạt-ma đốt hương rồi cùng thị giả lạy tượng ba lạy, rồi quay về tắm đường ngồi trang nghiêm. Thị giả tiến đến trước trụ trì vái chào vãn an rồi đứng hầu kê bên trái, hành giả tiến đến trước trụ trì vái chào vãn an rồi đứng hầu bên phải. Đầu thủ suất lãnh chúng đến trước tượng Đạt-ma cùng đốt hương lạy ba lạy, liên tiếp nói nhau đến trước tắm đường thất phương tượng. Những người đến sau cũng theo thứ tự đốt hương, trải tọa cụ giập đầu lễ bái, nối tiếp đứng sắp hàng có trật tự trước sau, không được chen lấn lên phía trước làm rối loạn trật tự. Thị giả đốt hương vái chào vãn an, bước ra vái chào mời thủ tọa vào. Học đồ khi qua cửa phải bỏ chân trái vào trước và dùng tay trái thấp hương, tiến tới trước vái chào vãn an, đến mé phải ghế Thiền mà đứng nghe trụ trì nêu dẫn cổ tắc công án bắt đầu dạy dỗ. Học đồ nghe trụ trì khai thị có thể phát biểu kiến giải của mình mà không cũng được, tùy ý định liệu. Nghe khai thị xong chuyển người đi qua bên trái ghế Thiền vái chào vãn an rồi lui bước, giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy bái tạ, bỏ chân trái trước bước qua cửa mà ra ngoài, vái chào mời người kế vào. Một ra một vào phải hướng vào nhau vái chào vãn an, liên tiếp không dứt. Nếu thủ tọa vốn là Tây đường của chùa lớn hoặc là bậc danh đức cao tăng vào thất đốt hương thì trụ trì phải

xuống pháp tòa vái chào đưa ra. Gặp trường hợp trụ trì thăng tòa thuyết giảng Thiên lý cho đại chúng thì miễn đón đưa thủ tọa thân phận thuộc hai bậc vừa nêu trên (đây cũng là lễ tiết mà thời gần đây vẫn còn rập theo, nếu là cao tăng đức trọng thời xưa, ngay khi đang thuyết pháp cho đại chúng thì ngay cả Phật hay tổ đến nghe, họ cũng vẫn ngồi yên ở pháp tòa mà giảng nói để duy trì bảo biện sự trang nghiêm thân Thánh của buổi thuyết pháp, chớ há nào lại bận tâm đến lễ nghi của thế tục. Các bậc sư gia nghĩ thế nào về chuyện này đây?). Chỉ có thủ tọa hậu đường suất lãnh đại chúng chủ trì việc nhập thất mà thôi. Ngay những hành giả du phương mới đến chùa chưa được ghi tên cũng nên nhập thất, thị giả ở sau chúng nhập thất nghe thuyết giảng xong xuôi, thấp hương, trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy đại lễ. Hành giả thấp hương lạy trụ trì ba lạy, rồi lại quay ra đến trước tượng tổ sư Đạt-ma, trải tọa cụ giập đầu cử hành đại lễ lạy ba lạy rồi lui ra.

*

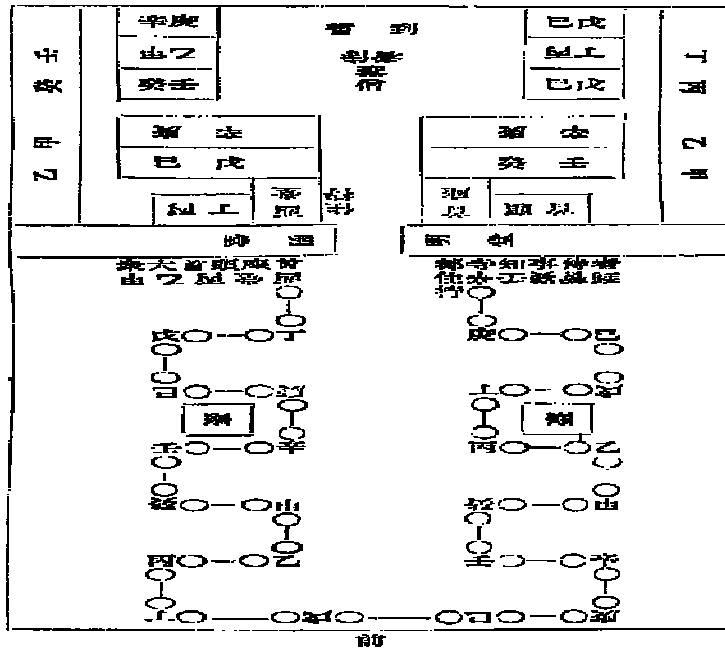
* *

念誦

[1121a08] 古規初三。十三。二十三。初八。十八。二十八。今止行初八。十八。二十八。堂司依戒次寫圖(式見後)至日僧堂前灑掃。午後堂司行者報眾。掛念誦牌。至參前。檢點僧堂及諸殿堂香燭完備。覆住持兩序。先鳴方丈板照堂板。次巡廊鳴板住持出。緩鳴大板三下。眾集依圖立定。暫到於侍者下肩立。侍者隨住持。到祖堂土地堂。大殿燒香禮拜。鳴大鐘。兩序預集堂外。大板鳴方歸圖位。住持入堂供頭鳴堂前鐘。七下。聖僧前燒香。侍者捧香合。書狀侍者徑歸位。請客侍者即往西序問訊。請湯巡過。次請東序就歸位。住持出堂外中立。燒香侍者隨出歸位。維那先離位至門首向住持立。合掌念誦。上八中八云(皇風永扇帝道遐昌。佛日增輝法輪常轉。伽藍土地護法護人。十方檀那增福增慧。為如上緣。念清淨法身毘盧遮那佛。云云)大眾默念。每一號堂前輕應。鐘一聲。念畢疊一聲。下八云(白大眾。如來大師入般涅槃。至今大元重紀至元元年。已得二千二百八十四載。是日已過命亦隨滅。如少水魚斯有何樂。眾等當勤精進如救頭然。但念無常慎勿放逸。伽藍土地護法護人。十方檀那增福增慧。為如上緣。念清淨法身十號云云)畢歸位。住持入堂。前堂首座入次。名德西堂插入。歸聖僧板頭立。頭首領眾。三人一引。聖僧前問訊。轉身住持前問訊。合掌巡堂。順左

肩轉依圖位立。暫到侍者隨眾入。只巡半堂至聖僧後。侍者向後門立。暫到向侍者立。次知事入堂聖僧前問訊。轉身住持前問訊。合掌巡堂出。暫到接待者後隨出。堂司行者往首座前覆云(放參)從聖僧後轉出堂。供頭鳴堂。前鐘三下。眾普同和南。各出全單而散(住持出兩序。隨出至堂前謝湯。住持止之下八赴湯。寢堂鳴板侍者燒香。行禮如常式。湯罷藥石。古法三八皆有湯。上八中八則免藥石。其日不坐參至晚坐禪如常式)。

念誦巡堂之圖



[1121a08] Cổ qui sơ tam, thập tam, nhị thập tam, sơ bát, thập bát, nhị thập bát. Kim chỉ hành sơ bát, thập bát, nhị thập bát. Đường ty y giới thứ tả đồ (thức kiến hậu). Chí nhật, tăng đường tiền sái tảo. Ngộ hậu đường ty hành giả báo chúng, quả Niệm tụng bài. Chí tham tiền, kiểm điểm tăng đường cập chư điện đường hương chúc hoàn bị, phúc trụ trì, lưỡng tự, tiên minh phương trượng bản, chiếu đường bản. Thứ tuần lang minh bản. Trụ trì xuất, hoãn minh đại bản tam hạ chúng tập y đồ lập định. Tạm đảo ư thị giả hạ kiên lập. Thị giả tùy trụ trì đảo Tổ đường, thổ địa đường, đại điện, thiêu hương lễ bái. Minh đại chung, lưỡng tự dự tập đường ngoại. Đại bản minh phương qui đồ vị. Trụ trì nhập đường, cung đầu minh đường tiền chung thất hạ. Thánh tăng tiền thiêu hương, thị giả phủng hương hiệp, thư trạng thị giả kính qui vị. Thỉnh khách thị giả tức vãng tây đường vấn tẩn, thỉnh thang tuần quá. Thứ thỉnh Đông tự tự qui vị. Duy-na tiên ly vị chí môn thủ hương trụ trì lập, hiệp chưởng niệm tụng thượng bát, trung bát vân: “Hoàng phong vĩnh phiến, Đế đạo hà xương. Phật nhật tăng huy, pháp luân thường chuyển. Già lam, thổ địa, Hộ pháp hộ nhân. Thập phương đàn-na tăng phước, tăng huệ. Vi như thượng duyên, niệm thanh tịnh pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật vân vân”. Đại chúng mặc niệm, mỗi nhất hiệu,

đường tiền khinh ứng, chung nhất thanh. Niệm tất điệp nhất thanh. Hạ bát vân: “Bạch đại chúng, Như Lai đại sư nhập bát Niết-bàn Chí Kim Đại Nguyên trùng kỷ Chí Nguyên nguyên niên, dĩ đắc nhị thiên nhị bách bát thập tứ tải. Thị nhật dĩ quá, mệnh điệp tùy giảm, như thiếu thủy ngư, tư hữu hà lạc. Chúng đẳng đương cần tinh tấn như cứu đầu nhiên. Dẫn niệm vô thường, thận vật phóng dật. Già-lam, thổ địa, Hộ pháp hộ nhân, thập phương đàn-na tăng phước, tăng huệ. Vi như thượng duyên, niệm thanh tịnh pháp thân thập hiệu vân vân”. Tất qui vị. Trụ trì nhập đường. Tiền đường thủ tọa nhập thứ. Danh đức, Tây đường tháp nhập, quy Thánh tăng bản đầu lập. Đầu thủ lãnh chúng, tam nhân nhất dẫn, Thánh tăng tiền vấn tấn, chuyển thân trụ trì tiền vấn tấn, hiệp chưởng tuần đường, thuận tả kiên chuyển y đồ vị lập. Tạm đáo, thị giả tùy chúng nhập, chỉ tuần bán đường, chí Thánh tăng hậu. Thị giả hương hậu môn lập tạm đáo hương thị giả lập. Thứ tri sự nhập tăng đường, Thánh tăng tiền vấn tấn, chuyển thân trụ trì tiền vấn tấn, hiệp chưởng tuần đường xuất. Tạm đáo tiếp thị giả hậu tùy xuất. Đường ty hành giả vãng thủ tọa tiền phúc vân: Phóng tham, tụng Thánh tăng hậu chuyển xuất đường. Cúng đầu minh đường tiền chung tam hạ. Chúng phổ đồng hòa nam, các xuất toàn đơn nhi tán (trụ trì xuất, lưỡng tự tùy

xuất chí đường tiền tạ thang. Trụ trì chỉ chi, hạ bát phó thang. Tẩm đường minh bản, thị giả thiêu hương, hành lễ như thường thức. Thang bản được thạch. Cổ pháp tam bát giai hữu thang. Thượng bát, trung bát tắc miễn được thạch. Kỳ nhật bất tọa tham. Chí văn tọa thiền như thường thức.

NIỆM TỤNG

[1121a08] Cổ Thanh qui định rằng vào các ngày mùng 3, 13, 23, mùng 8, 18, 28 là ngày niệm tụng. Thời nay chỉ lấy các ngày mùng 8, 18, 28 làm ba ngày niệm tụng. Đường ty y theo thứ tự giới lập của tăng chúng mà lên bản đồ (hình thức bản đồ chép phía sau). Đến ngày, trước tăng đường quét rửa tươm tất. Sau giờ ngộ, hành giả đường ty thông báo với đại chúng, treo bảng Niệm tụng. Đến trước buổi văn tham, kiểm điểm hoàn bị hương và đèn cây tại tăng đường và các điện đường khác, rồi bẩm báo với trụ trì và lưỡng tự. Trước hết đánh vân bản tại thất phương trượng và tại chiếu đường, kế đến tuần rảo các hành lang, đánh vân bản. Trụ trì bước ra, từ từ đánh 3 tiếng đại bản. Đại chúng tụ tập y theo vị trí vẽ trong bản đồ mà lập định, các tăng hành cước mới đến chửa được ghi tên đứng bên trái thị giả. Thị giả đi theo trụ trì đến Tổ đường, Thổ địa đường, đại điện, đốt hương lễ bái, gióng đại hồng chung. Lưỡng tự trước đó tập trung ngoài tăng đường chờ cho đại bản

đánh lên mới đến tại vị trí ghi trong bản đồ. Trụ trì vào tăng đường, hành giả cúng đầu gióng bảy tiếng chuông trước tăng đường. Trước tượng Thánh tăng đốt hương. Thị giả bưng hộp hương, thị giả thư trạng trực tiếp quay về vị trí của mình. Thị giả thỉnh khách đến Tây đường vái chào vấn an rồi tuần rảo kiểm điểm qua xem có gì thiếu sót, sai trật, kể đó thỉnh mời Đông tự vào vị trí. Trụ trì bước ra ngoài tăng đường đứng ngay chính giữa đốt hương, thị giả đốt hương theo chân trụ trì quay về vị trí. Duy-na trước hết rời khỏi vị trí đến ngay cửa, đối diện với trụ trì mà đứng rồi chấp tay niệm tụng. Tại lễ mùng 8, 18 thì bảnbạch: “Gió Hoàng gia mãi thổi, đạo Hoàng đế lan xa, ngày Phật tăng sáng rõ, xe pháp thường quay, Già-lam, Thổ địa, Hộ pháp hộ trì người. Thí chủ mười phương tăng phước, tăng huệ. Vì những duyên do nêu trên, niệm pháp thân thanh tịnh Tỳ-lô-giá-na Phật v.v...”. Đại chúng niệm thầm, mỗi một tôn hiệu cuối câu, đường tiền đánh chuông nhẹ nhẹ ứng hòa theo, niệm dứt rồi lại đánh thêm một tiếng chuông nữa. Riêng ngày 28 thì lời bảnbạch là: “Kính bạch đại chúng! Đại sư Như Lai nhập Bát Niết Bàn tạ thế đến năm đầu niên hiệu Chí Nguyên nhà Đại Nguyên ta đã 2.284 năm. Mỗi một ngày qua là chúng ta đã giảm sanh mạng một ngày, chẳng khác nào con cá thiếu nước, có gì mà vui chứ? Mọi người chúng ta cần phải tinh tấn chuyên cần phấn đấu tu thiện trừ ác gấp gáp

như lửa đang cháy trên đầu. Mỗi khi tưởng nghĩ đến vô thường chóng vánh thì chớ nên chây lười buông lung! Thần già-lam, thần Thổ địa, thần Hộ pháp sẽ hộ trì cho mọi người; thí chủ mười phương tăng phước tăng huệ. Vì những duyên do trên, xin hãy cùng niệm tôn hiệu pháp thân thanh tịnh 10 lần! v.v...”, nói xong quay về vị trí cũ. Trụ trì vào tăng đường, tiếp đó thủ tọa tiền đường vào và kế đó nữa là các bậc danh đức cao tăng và Tây đường vào tăng đường, trở người trước vị trí (bản đầu) tượng Thánh tăng mà đứng. Đầu thủ suất lãnh chúng, ba người một nhóm đến trước tượng Thánh tăng vái chào vấn an, chuyển thân đến trước trụ trì vái chào vấn an, chấp tay tuần rảo tăng đường thuận theo hướng quay của vai trái, rồi y theo bản đồ vị trí mà đứng. Tăng hành cước mới đến chưa được quải đáp và thị giả theo sau chúng mà vào, chỉ tuần rảo tăng đường nửa vòng đến sau tượng Thánh tăng, thị giả mặt hướng về cửa sau mà đứng. Các tăng hành cước mới đến chưa được ghi tên thì mặt hướng về hành giả mà đứng. Kế đó nữa là tri sự vào tăng đường đến trước tượng Thánh tăng vái chào vấn an, chuyển người tới trước trụ trì vái chào vấn an, chấp tay tuần rảo tăng đường mà ra. Các tăng mới đến chưa được ghi tên, tiếp bước theo sau thị giả mà ra. Hành giả đường ty đến trước thủ tọa bẩm báo truyền lời: Bãi tham rồi từ sau tượng Thánh tăng chuyển mình xuất đường. Hành

giả cúng đầu đánh ba tiếng chuông trước tăng đường, mọi người cùng chắp tay chào nhau trí kính rồi rời hẳn vị trí mà rã hàng. Trụ trì bước ra khỏi tăng đường, lưỡng tự cũng ra theo đến trước tăng đường cảm tạ ơn trụ trì dải thang quả, trụ trì ngăn lại miễn lễ. Ngày 28 dự đám thang thủy, tắm đường đánh vân bản, thị giả đốt hương, hành lễ như nghi thức thông thường, dùng thang thủy xong thì thỉnh mời dùng cơm tối. Theo phép xưa thì cả ba ngày mùng 8, 18, 28 đều có dải thang thủy, nhưng riêng hai ngày mùng 8 và 18 thì không có mời dùng cơm tối. Trong các ngày niệm tụng này thì buổi xế chiều không có tọa tham, nhưng đến tối thì tham Thiền như thường lệ.

*

* *

巡察

[1121d01] 古規住持巡察。僧堂前掛巡察牌報眾。各寮設位備香茶湯。伺候住持至。鳴板集眾。於門外排立問訊。隨住持入寮。寮主燒香同眾問訊而坐。住持詢問老病。點檢寮舍缺之。敘話而起。眾當展坐具謝臨訪。免則問訊相送。或旦望巡行(則不掛牌)今惟以四節報禮為巡察。餘日不講。能復古者當行之。

[1121d08] 僧祇云。世尊以五事故。五日一按行僧房。一恐弟子著有為事。二恐著俗論。三恐著睡眠。四為看病僧。五令年少比丘觀佛威儀生歡喜故。

TUẦN LIÊU

[1121d01] Cổ qui trụ trì tuần liêu, tăng đường tiền quải Tuần liêu bài báo chúng, các liêu thiết vị, bị hương, trà, thang, ty hậu trụ trì chí, minh bản tập chúng, ư môn ngoại bài lập vấn tẩn, tùy trụ trì nhập liêu. Liêu chủ thiêu hương, đồng chúng vấn tẩn nhi tọa. Trụ trì tuần vấn lão bệnh, điểm kiểm liêu xá, khuyết pháp, tự thoại nhi khởi. Chúng đương chuyển tọa cụ tạ lâm phông. Miễn tắc vấn tẩn tương tống. Hoặc đán vọng tuần hành (tắc bất quải bài). Kim duy dĩ tứ tiết báo lễ vi tuần liêu, dư nhật bất giảng. Năng phục cổ giả, đương hành chi.

Tăng kỳ vân: “Thế Tôn dĩ ngũ sự cố, ngũ nhật nhất án hành tăng phòng. Nhất khủng đệ tử trước hữu vi sự. Nhị khủng trước tục luận. Tam khủng trước thụy miên. Tứ vi khán bệnh tăng. Ngũ linh niên thiếu tử-kheo quán Phật uy nghi sanh hoan hỉ cố”.

TUẦN LIÊU

[1121d01] Theo Cổ thanh qui thì trước khi trụ trì tuần liêu, trước tăng đường treo bảng Tuần liêu thông báo đại chúng. Các liêu bày trí tòa vị, cụ bị hương và thang thủy, chờ khi trụ trì đến, đánh vân

bản tập họp chúng đứng sắp hàng ngoài cửa liêu tiếp đón vái chào vấn an rồi nối bước theo trụ trì vào liêu. Liêu chủ đốt hương cùng đại chúng vái chào vấn an trụ trì, rồi trở về vị trí của mình ngồi. Trụ trì thăm hỏi an ủi các tăng nhân già yếu bệnh hoạn, kiểm điểm xem trong liêu thiếu thốn vật gì, có điều chi khó khăn, sau đó hỏi han chuyện ấm lạnh rồi đứng dậy. Lúc đó, tăng chúng phải trải tọa cụ giập đầu lay ba lay tạ ơn trụ trì quang lâm thăm nom. Nếu trụ trì miễn lễ thì phải vái chào vấn an, rồi đưa tiễn ngài ra khỏi liêu. Gặp ngày mừng một hay rằm thì căn cứ theo qui lệ mà tuần hành, nhưng không treo bảng báo tuần liêu. Nay chỉ lấy bốn ngày lễ tiết lớn báo ơn Phật làm ngày tuần liêu, còn những ngày khác thì không cử hành nghi thức này. Người ở cương vị trụ trì nên phục hồi qui lệ cũ, nên thường xuyên cử hành nghi thức này. Luật Ma-ha-tăng-kỳ ghi: “Thế Tôn vì năm sự nên cứ năm ngày tuần tra tăng phòng một lần. Một là lo đệ tử chấp trước hữu vi sự, hai là lo đệ tử chấp trước lý luận thế tục, ba là lo đệ tử ham ngủ, bốn là phải thăm nom chăm sóc tăng bệnh hoạn, năm là khiến tử-kheo trẻ tuổi quán uy nghi của Phật mà sanh hoan hỉ”.

*

* *

肅眾

[1121e03] 大藏經內載。宋翰林學士楊億推原百丈立規之意。略曰。有或假號竊邪混于清眾。別致喧撓之事。即當維那檢舉。抽下本位掛搭。擯令出院者。貴安清眾也。或彼有所犯。即以拄杖杖之。集眾燒衣鉢道具。遣逐偏門而出者。示耻辱也。詳此一條制有四益。一不污清眾。生恭敬故。二不毀僧形。循佛制故。三不擾公門。省獄訟故。四不泄於外。護宗綱故。然百丈創規。折衷佛律五篇七聚。弘範三界。梵檀擯治自恣舉過。以肅其眾。國朝累聖戒飭僧徒。嚴遵佛制。除刑名重罪。例屬有司外。若僧人自相干犯。當以清規律之。若鬪諍犯分。若污行縱逸。若侵漁常住。若私竊錢物。宜從家訓。毋揚外醜。蓋悉稱釋氏。准俗同親。恪守祖規隨事懲戒。重則集眾箠擯。輕則罰錢罰香罰油。而榜示之。如關係錢物則責狀追陪。惟平惟允使自悔艾。古規繩頌云(盜財并鬪諍。酒色污僧倫。速遣離清眾。容留即敗群)又云(犯重焚衣鉢。應當集眾人。山藤聊示恥。驅擯出偏門)大惠禪師住育王時。榜示堂司。僧爭無明決非好僧。有理無理並皆出院。或議有理而亦擯。疑若未當。蓋僧當忍辱。若執有理而爭者。即是無明故。同擯之息諍於未萌也。

TÚC CHÚNG

[1121e03] Đại tạng kinh nội tái: Tống hàn lâm học sĩ Dương Úc suy nguyên Bách Trượng lập qui chi ý, lược viết: “Hữu hoặc thiết hiệu giả hình hỗn vu thanh chúng, biệt trí huyền nhiều chi sự, tức đương duy-na kiểm cử, trừ hạ bốn vị quải đáp, tấn lệnh xuất viện giả, quý an thanh chúng đã. Hoặc bỉ hữu sở phạm, tức dĩ trụ trượng trượng chi, tập chúng thiêu y bát đạo cụ, khiến trực thiên môn nhi xuất giả, thị sỉ nhục đã”.
Tường thử nhất điều chế hữu tứ ích:

- Nhất bất ô thanh chúng, sanh cung kính cố.
- Nhị bất hủy tăng hình, tuân Phật chế cố.
- Tam bất nhiều công môn, tỉnh ngục tụng cố.
- Tứ bất tiết ư ngoại, hộ tông cương cố.

Nhiên Bách Trượng sáng qui, chiết trung Phật luật ngũ thiên, thất tụ 95), hoằng phạm tam giới. Phạm đàn tấn trị, tự tứ cử quá, dĩ túc kỳ chúng. Quốc triều lụy Thánh, giới sức tăng đồ, nghiêm tuân Phật chế. Trừ hình danh trọng tội lệ thuộc hữu ty ngoại, nhược tăng nhân tư tương can phạm, đương dĩ thanh qui luật chi. Nhược đán trách phạm phạm, nhược ô hạnh tưng dật, nhược xâm ngư thường trụ, nhược tư thiết tiền vật, nghi từng gia huấn, vô đương ngoại xú. Cái tất xứng Thích thị, chuẩn tục đồng thân, khác thủ Tổ

qui, tùy sự trừng giới: trọng tắc tập chúng thùy tấn, khinh tắc phạt tiền, phạt hương phạt du, nhi bảng thị chi. Như quan hệ tiền vật tắc trách trạng truy bồi, duy bình duy duãn, sử tự hối nghệ. Cổ qui Thăng tụng vân: “Đạo tài tính đấu tránh, tửu sắc ô tăng luân, tốc khiển ly thanh chúng, dung lưu tức bại quần”. Hựu vân: “Phạm trọng phần y bát, ứng đương tập chúng nhân, sơn đằng liêu thị sĩ, khu tấn xuất thiên môn”. Đại Huệ thiền sư trụ Dục Vương thời, bảng thị đường ty: “Tăng tranh vô minh, quyết phi hảo tăng. Hữu lý-vô lý tịnh giai xuất viện”. Hoặc nghị hữu lý nhi diệc tấn, nghị nhược vị đương. Cái tăng đương nhĩ nhục, nhược chấp hữu lý nhi tranh giả, tức thị vô minh cố. Đồng tấn chi, tức tránh ư vị manh giả.

XỬ PHẠT TĂNG CHÚNG PHẠM THANH QUI

[1121e03] Trong Đại tạng kinh chép: “Quan Hàn Lâm học sĩ nhà Tống là Dương Úc, suy cứu bốn ý chế định Thanh Qui của thiền sư Bách Trượng Hoài Hải, nói tóm lược: ‘Có kẻ giả hiệu trộm hình (cạo đầu, mặc pháp y) trà trộn trong đại chúng thanh tịnh, giả mạo tăng nhân, làm chuyện huyền ảo ồn ào quá nhiều thì phải báo duy-na kiểm cử cho tháo gỡ y bát mà kẻ đó đã treo móc (quải đáp) tại tăng liêu, đuổi ra khỏi tự viện, hầu an định thuần khiết cho chúng tăng thanh tịnh. Hoặc có kẻ vi phạm giới

qui thì dùng gậy đánh phạt, tập hợp đại chúng công khai đốt bỏ y bát và đạo cụ đuổi ra khỏi chùa qua cửa hông, biểu thị sỉ nhục’ ”.

Xét kỹ điều chế định của Thanh qui trên có bốn lợi ích:

- 1. Thứ nhất không làm ô uế đại chúng thanh tịnh, khiết bạch.*
- 2. Thứ hai không phá hủy hình tượng tăng lữ, duy trì chế độ của Phật.*
- 3. Thứ ba không quấy nhiễu cửa công, giảm bớt làm phiền hà quan ty.*
- 4. Thứ tư Giữ kín chuyện xấu trong chùa, không để tiết lộ ra ngoài, duy hộ danh dự của Tông môn.*

Nhưng khi ngài Bách Trượng sáng lập qui chế đã chiết trung ngũ thiên, thất tự của luật Phật, các giới điều nhằm trở thành khuôn phép của cả thiên hạ (tam giới quĩ phạm). Riêng việc trừng trị mạnh tay như đuổi ra khỏi chùa đối với các vi phạm luật nặng nề, cùng với cho có cơ hội phản tỉnh đối với các vi phạm nhẹ luật lệ đều nhằm mục đích chỉnh túc đại chúng tuân thủ kỷ luật nghiêm minh của nhà chùa. Do đó trải qua bao đời Thánh hoàng đế quốc triều nhà Đại Nguyên ta đều giới sức tăng đồ phải nghiêm cách tuân thủ Phật chế, tuy nhiên ngoại trừ những tội nặng như xâm phạm hình luật tất do các cơ quan hữu ty xử tội, còn phạm những xung đột trong nội bộ tăng nhân hay các xâm phạm giới cấm thì đều căn cứ vào

Thanh qui mà gia dĩ làm luật trị tội, như tranh chấp xung đột, phẩm hạnh xấu xa, hành vi buông tuồng, xà xẻo của cải thường trụ nhà chùa hoặc trộm cắp tài vật của tư nhân thì đều do nội bộ tu viện căn cứ vào qui chế luật lệ của nhà chùa mà đem giải quyết dạy bảo nhau, không cho chuyện xấu truyền ra ngoài. Bởi dù là con nhà họ Thích, nhưng lấy thế tục mà đối chiếu thì cũng là người đồng tông thân thuộc, chính nên tuân thủ Tổ luật, tùy hành động vi phạm mà trừng trị, như nếu tội nặng thì tập họp đại chúng toàn chùa luận tội dùng gậy đánh hay đuổi ra khỏi tự viện, còn nếu tội nhẹ thì phạt nạp tiền, nạp hương, nạp dầu rồi niêm yết lên bảng báo cáo cùng mọi người. Còn như sự việc liên quan đến tiền vật thì trách tội buộc phải bồi thường, chủ yếu sao cho việc xử sự phải công bình hợp lý, nhằm giúp kẻ phạm tội biết tự trách mình mà hối lỗi. Chương Thăng tụng của Cổ thanh qui chép: “Trộm cắp tài vật, cãi vã cáu ó đánh nhau, tham rượu hiếu sắc, làm điểm nhục tăng chúng. Những hành động bại hoại này phải lập tức đuổi khỏi tăng đoàn, bởi nếu dung dưỡng cho ở lại thì sẽ thành ra bại hoại cả đại chúng”. Lại ghi: “Nếu phạm trọng tội phải bị thu y bát lại đốt bỏ thì phải nên họp đại chúng cả chùa mà chấp hành, dùng gậy mây mà đánh phạt, dụng ý là tạm làm cho kẻ phạm tội biết hổ thẹn, rồi đuổi ra khỏi chùa bằng cửa hông”. Lúc thiền sư Đại Huệ Tông Cảo đời Nam Tống làm trụ trì

chùa Dục Vương ở Ninh Ba, ra bảng yết thị tại đường ty rằng: “Tặng lữ gấu gó nhau là biểu hiện chấp mê và ngu dại, và loại này không phải là tặng nhân tốt. Bất kể là ông nào phải hay quấy, (hễ cáu ó nhau) là đều bị đuổi ra khỏi tự viện”. Hoặc có người lý luận rằng: “Cái đúng vì lẽ phải mà vẫn bị đuổi ra khỏi chùa thì e là chưa đúng”. (Không phải vậy), bởi vì đã là tặng nhân thì phải lấy nhân nhục làm đầu. Nếu chấp vào có lý mà cãi vã thì đó là biểu hiện của vô minh, cùng đuổi ra khỏi chùa một lượt là ngăn chặn chuyện cãi vã lúc chưa phát sinh vậy.

*

* *

訓童行

[1122a08] 凡旦望五參上堂罷。參頭行者令喝食行者報各局務。行堂前掛牌報眾。昏鐘鳴。行堂前鳴板三下。集眾行者。先佛殿。次祖堂。僧堂。前前堂寮(喝參)方上寢堂排立。參頭入方丈請住持出就坐。參頭進前。插香退身歸位。緩聲喝云(參)眾低聲同云(不審)齊禮三拜。屏息拱聽規誨畢。又三拜。參頭喝云(珍重)眾齊低聲和。問訊而退。如住持他緣則喝食行者喝云(奉方丈慈旨晚參)眾云(不審)次長聲喝云(放參)眾云(珍重)齊問訊退。

HUẤN ĐỒNG HÀNH

[1122a08] Phàm đán vọng, ngũ tham thượng đường bãi, tham đầu hành giả linh hát thực hành giả báo các cục vụ, hành đường tiền quả bài báo chúng. Hôn chung minh, hành đường tiền minh bản tam hạ tập chúng. Hành giả tiên Phật điện, thứ Tổ đường, tăng đường, tiền tiền đường liêu hát Tham. Phương trượng tẩm đường bài lập. Tham đầu nhập phương trượng thỉnh trụ trì xuất tự tòa. Tham đầu tấn tiền, tháp hương, thoái thân quy vị, hoãn thanh hát vân: Tham. Chúng để thanh đồng vân: “Bất phẩm”, tề lễ tam bái. Bình tức cung thỉnh quy hối tất, hựu tam bái. Tham đầu hát vân: “Trân trọng”. Chúng tề để thanh hòa, vấn tấn nhi thoái. Như trụ trì tha duyên tắc hát thực hành giả hát vân: “Phụng phương trượng từ chỉ, miễn tham”. Chúng vân: “Bất phẩm”. Thứ trưởng thanh hát vân: “Phóng tham”. Chúng vân: “Trân trọng”, tề vấn tấn thối.

DAY DỠ ĐỒNG HÀNH (CHÚ ĐIỀU)

[1122a08] Phàm gặp mừng một, ngày rằm, nói chung là các ngày ngũ tham (mùng 1, mùng 5, rằm, 20, 25), sau khi kết thúc nghi thức thượng đường, hành giả tham đầu báo hành giả hát thực (hành giả đứng báo tên người ăn) thông báo các bộ môn cục vụ, tại trước liêu hành giả (hành đường) treo bài hiệu cáo thị

huấn đồng hành thông báo đại chúng. Vào lúc chuông báo hoàng hôn đánh lên, đánh 3 tiếng vân bản trước hành đường (liêu hành giả) để tập họp đại chúng. Các hành giả, trước hết lên điện Phật, kế đến Tổ đường, tăng đường, liêu tiền đường, cao giọng báo: “Mỗ đây đến chờ lệnh!”, rồi mới lên tấm đường thất phương trượng sắp hàng. Tham đầu vào thất phương trượng thỉnh mời trụ trì ra tấm đường tỳ tòa. Tham đầu tiến tới trước thấp hương, quay người lui về vị trí của mình, từ từ cao giọng nói: “Tham!” (có nghĩa là “Mỗ đây chờ đợi lệnh ở chỗ này”). Mọi người đồng loạt thấp giọng nói: “Xin hỏi” (tức xin hỏi có ít bệnh hoạn, ít phiền não, sinh hoạt khỏe khoản không?), rồi đồng loạt hướng về trụ trì lạy ba lạy, cúi đầu nín thở, toàn tâm trí ý vâng nghe lời dạy dỗ xong, lại lạy ba lạy lần nữa rồi tham đầu cao giọng: “Tạm biệt!” (Trân trọng!). Mọi người thấp giọng nói nhỏ hòa theo, vái chào vấn an rồi lui ra. Nếu trụ trì vào lúc đó bận việc gì riêng thì hành giả hát thực (đồng hành) sẽ truyền lời, cao giọng nói: “Phụng từ chỉ của phương trượng miễn tham”. Mọi người nói: “Xin hỏi”, hành giả hát thực lại cao giọng nói: “Bãi bỏ tham vấn”. Mọi người nói: “Tạm biệt!”, rồi cùng vái chào vấn an mà lui ra.

*

* *

為行者普說

[1122a18] 參頭預詣侍司插香禮拜。稟侍者。咨覆住持。如允所請。參頭即鳴行堂前板集眾。排立寢堂。參頭隨侍者。入請住持出據坐。參頭同眾問訊進前。插香退身歸位。緩聲喝云(不審)眾低聲和畢。同禮九拜。參頭進云。(某等久思和尚示許。伏望慈悲開示因緣)轉身問訊而退。次日行堂掛普說牌報眾。設座香几燭臺。參頭報眾請兩序立班。副參領眾門迎兩序入堂。參頭堂主詣侍司同請住持。下行堂。眾迎入據坐。侍者問訊側立。兩序問訊畢。侍者燒香請法。參頭領眾雁立插香喝參三拜。退分東西序後雁立。拱聽開示畢。參頭領眾如前排立三拜。即出門外右立。揖送住持兩序。然後隨至寢堂。插大香一片。九拜而退。次詣侍司。插香三拜。參頭副參同住兩序前。一一拜謝。

VI HÀNH GIẢ PHỔ THUYẾT

[1122a18] Tham đầu dự nghệ thị ty tháp hương lễ bái, bảm thị giả, tư phúc trụ trì. Như duẩn sở thỉnh, tham đầu tức minh hành đường tiền bản tập chúng, bài lập tẩm đường. Tham đầu tùy thị giả, nhập thỉnh trụ trì xuất cứ tọa. Tham đầu đồng chúng vấn tẩn, tiền tháp hương, thoái thân quy vị, hoãn thanh hát vân: “Bất phẩm”. Chúng để thanh hoà tất, đồng lễ cửu bái. Tham đầu tẩn vân: “Mỗ đẳng cửu tư Hòa

thượng thị hứa, phục vọng từ bi khai thị nhân duyên”. Chuyển thân vấn tấn nhi thoái. Thứ nhật hành đường quải “Phổ thuyết” bài báo chúng. Thiết tòa hương kỷ, chúc đài. Tham đầu báo chúng thỉnh lưỡng tự lập ban. Phó tham lãnh chúng môn nghinh lưỡng tự nhập đường. Tham đầu, đường chủ nghệ thị ty đồng thỉnh trụ trì hạ hành đường. Chúng nghinh nhập cứ tọa, thị giả vấn tấn trắc lập. Lưỡng tự vấn tấn tất, thị giả thiêu hương thỉnh pháp. Tham đầu lãnh chúng nhận lập tháp hương, hát: “Tham”, tam bái, thoái phân Đông – Tây tự hậu nhận lập. Cung thỉnh khai thị tất, tham đầu lãnh chúng như tiền bài lập tam bái, tức xuất môn ngoại hữu lập, áp tống trụ trì, lưỡng tự, nhiên hậu tùy chí tẩm đường, tháp đại hương nhất phiến, cửu bái nhi thoái. Thứ nghệ thị ty, tháp hương tam bái. Tham đầu, phó tham đồng trụ lưỡng tự tiền, nhất nhất bái tạ.

VÌ HÀNH GIẢ PHỔ THUYẾT

[1122a18] Tham đầu trước hết đến thị ty thấp hương lễ bái, bảm báo thị giả phúc báo trụ trì (thỉnh cầu vì hành giả mà thuyết pháp). Nếu như trụ trì đáp ứng lời thỉnh cầu thì tham đầu đánh vân bản trước hành đường (liêu xá của hành giả còn gọi là tuyển tăng đường) tập họp chúng, đứng sắp hàng chờ đợi tại tẩm đường. Tham đầu theo sau thị giả vào thất mời thỉnh trụ trì bước ra ngòi vào tòa vị định trước, tham đầu

cùng chúng vái chào vấn an trụ trì rồi tiến lên phía trước thấp hương, đoạn quay người lui về vị trí của mình, từ từ nói: “Xin hỏi (có ít bệnh hoạn, phiền não, sinh hoạt khỏe khoắn không?)”. Chúng thấp giọng nói họa theo, rồi đồng loạt hướng về trụ trì lạy 9 lạy. Tham đầu tiến tới trước nói: “Bọn con bấy lâu những mong được Hòa thượng chỉ dạy, cúi mong ngài từ bi khai thị Phật pháp, chỉ thị công án!”. Nói đoạn, quay người vái chào vấn an rồi lui ra. Qua ngày hôm sau, hành đường treo bài hiệu “Phổ thuyết” thông báo đại chúng. Đoạn bày trí tòa vị, bày biện bàn đặt lư hương và các đài đèn cầy. Tham đầu báo chúng thỉnh mời lương tự đến bày ban thị lập. Phó tham đầu suất lãnh chúng đứng ngoài cửa nghinh đón lương tự vào hành đường, tham đầu và đường chủ hành đường đến thị ty cùng thỉnh mời trụ trì đến liêu xá hành giả (hành đường), chúng nghinh tiếp vào tòa định trước ngò. Thị giả vái chào vấn an rồi đứng hầu bên cạnh trụ trì, tiếp đó chấp sự tăng lương tự tiến tới trước vái chào vấn an xong, thị giả đốt hương thỉnh cầu trụ trì thuyết pháp. Tham đầu suất lãnh chúng đứng như hàng chim nhận thấp hương cao giọng nói: “Tham! (Bọn mõ chờ lệnh nơi đây!”, xong lạy ba lạy rồi lui ra chia nhau đứng sắp hàng như chim nhận bay phía sau Đông – Tây lương tự, cung cẩn nghe khai thị đạo pháp. Trụ trì thuyết giảng xong rồi, tham đầu suất lãnh hành giả đứng sắp hàng như lúc đầu, lạy 3 lạy rồi ra bên ngoài

cửa phía phải mà đứng, vái chào tiến đưa trụ trì và
lưỡng tự, sau đó đi theo đến tấm đường thấp một cây
hương lớn, lạy 9 lạy mà lui ra. Kế đó cùng đến thị ty,
thấp hương lạy ba lạy. Tham đầu và phó tham đầu
cùng đến trước chấp sự tăng lưỡng tự, nhất nhất bái tạ.

*

* *

受法衣

[1122b04] 專使送法衣至。先相看知客通意。同上
侍司煩通覆方丈。或即相接或在來早。侍者預
令。客頭報請兩序至。專使插香如常禮相看。謝
茶畢。再插香兩展三禮。免則觸禮。詞云(某人和
尚法衣表信專此奉上)以样袱托呈法衣信物。然後
入座。兩序光伴。茶罷獻湯。湯罷兩序同送安
下。侍者引巡察。別日上堂法座右邊設住持位專
使大展三拜。捧衣遞上。住持接衣有法語。披衣
陞座或嗣法師已遷化。法堂右間設靈几。下座致
祭諷經。如遺書至之禮。見後。

THỤ PHÁP Y

[1122b04] Chuyên sứ tống pháp y chỉ. Tiên tương
khán tri khách thông ý. Đồng thượng thị ty phiến
thông phúc phương trượng. Hoặc tức tương tiếp,
hoặc tại lai tảo. Thị giả dự, linh khách đầu báo
thỉnh lưỡng tự chí. Chuyên sử thấp hương như

thường lễ tương khán. Tạ trà tất, tái tháp hương
lưỡng triển tam lễ. Miễn tặc xúc lễ, từ vân: “Mỗ
nhân Hòa thượng pháp y biểu tín, chuyên thủ phụng
thượng”. Dĩ bàn phục thác trình pháp y tín vật,
nhiên hậu nhập tòa. Lưỡng tự quang bạn. Trà bãi
hiển thang. Thang bãi lưỡng tự đồng tống an hạ. Thị
giả dẫn tuần liêu. Biệt nhật thượng đường, pháp tòa
tả biên thiết trụ trì vị. Chuyên sứ đại triển tam bái,
phụng y đệ thượng. Trụ trì tiếp y hữu pháp ngữ. Phi
y thăng tòa. Hoặc tự pháp sư dĩ thiên hóa, pháp
đường hữu gian thiết linh kỷ. Hạ tòa trí tế phúng
kinh, như di thư chí chi lễ (kiến hậu).

NHẬN PHÁP Y

*[1122b04] Chuyên sứ đưa pháp y tới, trước hết gặp
trụ sự để thông báo lại ý rồi cùng đến thị ty để phiên
nơi này bẩm báo lại với phương trượng. Trụ trì hoặc
giả tiếp kiến liền lúc đó, hoặc giả sắp xếp vào sáng
mai mới tiếp kiến. Trước buổi tiếp kiến, thị giả bảo
hành giả khách đầu thông báo mời lưỡng tự đến.
Chuyên sứ theo lễ thường thấp hương ra mắt, (riêng
nhà chùa thì dự bị chiêu đãi trà cho chuyên sứ).
Chuyên sứ cảm tạ đãi trà xong, lại thấp hương, trải
tọa cụ giập đầu lạy ba lạy hai lần. Nếu trụ trì miễn
lễ thì giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy 1 lạy bẩm bạch
rằng: “Sư phụ của con là Hòa thượng mỗ (thỉnh
ngài kế thừa đại pháp), có pháp y là vật làm tin, vì*

việc ấy mà xin dâng lên”. Nói đoạn, lấy mâm gỗ có phủ nắp vải đặt pháp y tín vật lên đó mà trình dâng. Sau đó mới vào tòa, có lưỡng tự quang lâm bầu bạn. Dùng trà xong, kế tiếp đãi thang thủy. Dùng thang thủy xong, lưỡng tự đưa chuyên sứ đến chỗ nghỉ ngơi. Thị giả dẫn chuyên sứ tuần rảo các liêu một vòng để ra mắt mọi người.

Qua ngày khác thượng đường, bên trái pháp tòa riêng bày trí một tòa vị của trụ trì. Chuyên sứ trải tọa cụ giập đầu cử hành đại lễ lạy 3 lạy, bưng mâm có đặt pháp y dâng lên trụ trì. Trụ trì tiếp nhận pháp y xong trình trọng ban pháp ngữ, kế đó mặc pháp y vào rồi thăng tòa. Nếu như vị pháp sư mà trụ trì nối tự đã qua đời thì khi nhận pháp y phải bày trí bàn thờ linh ở phía bên phải pháp đường, sau khi trụ trì xuống tòa phải trí tế, còn đại chúng thì niệm tụng kinh, nghi thức giống như ở lễ đưa di thư tới (xin xem nghi thức đưa di thư tới ở phần sau).

*

* *

迎侍尊宿

[1122b14] 尊宿相訪。須預掛接尊宿牌。鳴鐘集眾門迎。彼若尚簡則潛入寺。住持必於寢堂具香燭相接。仍令鳴僧堂鐘。客頭報首座。領眾插香問訊畢眾退。兩序勤舊就陪坐。燒香喫茶罷。侍者

方插香禮拜。帶行侍者行者人僕轎從參拜。方丈執局及參頭領眾行者人僕轎番。以次參拜。侍者復燒香點湯湯罷。兩序勤舊同送客位。客頭令備轎。住持同引巡察報禮。侍者隨侍。若以下諸山則侍者引巡察。請客侍者具狀。詣客位。插香拜請特為湯。稟云(方丈拜請和尚。今晚就寢堂。特為獻湯。伏望慈悲降重)稟訖呈狀(式見後)畢客頭覆云(請和尚湯罷就座藥石)寢堂釘掛帳幕。排照牌。設特為光伴位。鳴鼓行禮。揖坐揖香。勸湯湯罷。藥石並同常特為禮。客頭詣客位請云(方丈請和尚今晚湯果)仍請兩序光伴。侍者覆。來早上堂致謝。次早請湯。侍者燒香行者問訊。僕從聲喏。住持相陪喫粥。粥罷請茶。侍者再稟上堂。座右設位。半齋點心。如大尊宿則首座眾頭首稟住持。勸請為眾開示法要。住持先到客位陳意若允首座具狀。兩序大眾同詣客位。插香拜請。次請住持引座報眾掛牌。法座前左右排立。至時鳴鼓。住持同下法堂位前立。住持先引座。與常上堂同。下座兩序詣尊宿前問訊。尊宿往住持前問訊。歸中普問訊登座。侍者兩序出班問訊。住持問訊說法畢下座。住持前問訊。普與大眾問訊。住持兩序大眾隨詣客位。插香拜謝。請客侍者具狀。請特為管待。山門置食備覘。方丈備貼覘。行禮與常特為同。若諸山平交斟酌中禮可也。若法眷尊長至。先講諸山相見禮。送客位請居中座。住持插香禮拜。講法眷禮。方丈內坐當讓中

位。迎送如前禮。獻湯躬行禮。客力辭。侍者行禮。若嗣法辦事法姝相訪。當躬至方丈。住持即今鳴僧堂鐘。集眾人事。先請住持中坐。行弟子法眷禮。次講諸山禮。接送同前。但特為湯管待不具狀。請客侍者炷香陳請。又看年臘高低。臨時通變(請湯請管侍。請陞座。各有狀式。見後)。

[1122c22] 當寺住持比丘某 右某輒以今晚就寢堂點湯特為。伏望尊慈特垂降重。謹狀

[1122c24] 年月日具位狀

[1122c25] 當寺住持比丘某 右某輒以來日就寢堂聊備水飯。伏望尊慈特垂降重。謹狀

[1122c27] 年月日具位狀

[1122c28] 當寺首座比丘某 右某輒以來日拜請舉揚宗旨開示後學。伏望 尊慈俯垂開允。謹狀

[1123a02] 年月日具位狀

[1123a03] 可漏子狀請某處堂頭和尚禪師具位謹封

NGHINH THỊ TÔN TÚC

[1122b14] Tôn túc tương phỏng, tu dự quả tiếp tôn túc bài, minh chung tập chúng môn nghinh. Bỉ nhược thượng giản tắc tiềm nhập tự, trụ trì tất ư tẩm đường cụ hương chúc tương tiếp, nhưng linh minh tăng đường chung. Khách đầu báo thủ tọa lãnh chúng tháp hương vấn tấn tất, chúng thoái. Lưỡng tự, cần cụ tự bồi tọa. Thiêu hương khiết trà bãi, thị giả hương tháp hương lễ bãi. Đái hành thị giả, hành giả, nhân bộc, kiêu tùng

tham bái. Phương trượng chấp cục cật tham đầu lãnh chúng hành giả nhân bộc, kiêu phiên, dĩ thứ tham bái. Thị giả phục thiêu hương, điểm thang. Thang bái, lưỡng tự, cần cật đồng tống khách vị. Khách đầu linh bị kiêu, trụ trì đồng dẫn tuần liêu báo lễ. Thị giả tùy thị. Nhược dĩ hạ chư sơn tắc thị giả dẫn tuần liêu. Thỉnh khách thị giả cật trạng nghệ khách vị tháp hương bái thỉnh đặc vi thang, bảm vân : “Phương trượng bái thỉnh Hòa thượng, kim văn tựu tẩm đường, đặc vi hiến thang. Phục vọng từ bi giáng trọng”. Bảm cật, trình trạng (thức kiến hậu) tất, khách đầu phúc vân: “Thỉnh Hòa thượng thang bái tựu tòa dược thạch”. Tẩm đường đình quả trưởng mạc, bài chiếu bài, thiết đặc vi quang bạn vị, minh cổ hành lễ, áp tòa, áp hương, khuyến thang. Thang bái dược thạch, tịnh đồng thường đặc vi lễ. Khách đầu nghệ khách vị thỉnh vân: “Phương trượng thỉnh Hòa thượng kim văn thang quả”, nhưng thỉnh lưỡng tự quang bạn. Thị giả phúc: “Lai tảo thượng đường trí tạ”. Thứ tảo thỉnh thang, thị giả thiêu hương, hành giả vấn tẩn, bộc tùng thanh nặc. Trụ trì tương bồi khiết chúc. Chúc bái thỉnh trà. Thị giả tái bảm thượng đường, tòa hữu thiết vị. Bán trai điểm tâm. Như đại tôn túc tắc thủ tọa, chúng đầu thủ bảm trụ trì, khuyến thỉnh vị chúng khai thị pháp yếu. Trụ trì tiên đáo khách vị trần ý. Nhược duãn, thủ tọa cật trạng. Lưỡng tự, đại chúng đồng nghệ khách vị,

tháp hương bái thỉnh. Thứ thỉnh trụ trì dẫn tòa, báo chúng quải bài. Tháp đường tiền tả hữu bài lập. Chí thời minh cổ. Trụ trì đồng hạ pháp đường vị tiền lập. Trụ trì tiên dẫn tòa, dự tiền thượng đường đồng. Hạ tòa, lưỡng tự nghệ tôn túc tiền vấn tẩn. Tôn túc vấn trụ trì tiền vấn tẩn, qui trung phổ vấn tẩn đăng tòa. Thị giả, lưỡng tự xuất ban vấn tẩn. Trụ trì vấn tẩn. Thuyết pháp tất hạ tòa. Trụ trì tiền vấn tẩn. Phổ dữ đại chúng vấn tẩn. Trụ trì, lưỡng tự, đại chúng tùy nghệ khách vị tháp hương bái tạ. Thỉnh khách thị giả cụ trạng thỉnh đặc vi quản đãi. Sơn môn trí thực, bị sấn. Phương trượng bị niêm sấn. Hành lễ dữ thường đặc vi đồng. Nhược chư sơn bình giao, châm chước trung lễ khả dã. Nhược pháp quyển tôn, trưởng chí, tiên thỉnh chư sơn tương kiến lễ. Tống khách vị thỉnh cư trung tòa, trụ trì tháp hương lễ bái, thỉnh pháp quyển lễ. Phương trượng nội tọa, đương nhượng trung vị, nghinh tống như tiền lễ. Hiến thang cung hành lễ. Khách lực từ, thị giả hành lễ. Nhược tự pháp biện sự. Pháp diệt tương phỏng, đương cung chí phương trượng, trụ trì tức linh minh tăng đường chung, tập chúng nhân sự. Tiên thỉnh trụ trì trung tọa, hành đệ tử pháp quyển lễ. Thứ giảng chư sơn lễ. Tiếp tống đồng tiền, dẫn đặc vi thang quản đãi, bất cụ trạng. Thỉnh khách thị giả chú hương trần thỉnh. Hựu khán niên lập cao đê, lâm thời thông biến

Quyển 2

(thỉnh thang, thỉnh quản đãi, thỉnh thăng tòa, các hữu trạng thức – kiến hậu).

a- Dương tự trụ trì tỉ-kheo mỗ, hữu mỗ nhiếp dĩ kim văn tựu tầm đường điểm thang đặc vi. Phục vọng, tôn từ đặc thùy giáng trọng.

Cẩn trạng

Niên ... nguyệt ... nhật cụ vị trạng

b- Dương tự trụ trì tỉ-kheo mỗ, hữu mỗ nhiếp lai nhật tựu tầm đường, liêu bị thủy phạm. Phục vọng, tôn từ đặc thùy giáng trọng.

Cẩn trạng

Niên ... nguyệt ... nhật cụ vị trạng

c- Dương tự thủ tọa tỉ-kheo mỗ, hữu mỗ nhiếp dĩ lai nhật báỉ thỉnh cử dương Tông chỉ, khai thị hậu học. Phục vọng, tôn từ phủ thùy khai duãn.

Cẩn trạng

Niên ... nguyệt ... nhật cụ vị trạng

Khả lậu tử – Trạng thỉnh. Mỗ xứ đường đầu Hòa thượng Thiền sư cụ vị

Cẩn phong.

TIẾP ĐÓN CHỦ TÔN TÚC

[1122b14] Các bậc tôn túc đến thăm viếng, tất trước hết phải treo bài hiệu Tiếp tôn túc, gióng chuông tập hợp đại chúng, ra đứng tận cửa cổng mà nghinh tiếp. Nếu bậc tôn túc nào thích giản dị thì âm thầm

vào chùa mà không thông báo trước. Trong trường hợp này, trụ trì phải bày trí đầy đủ hương và đèn cầy để đón tiếp, gióng chuông tại tầng đường trí ý kính trọng. Hành giả khách đầu phải bắm báo thủ tọa suất lãnh đại chúng thắp hương vái chào vấn an. Xong lễ, chúng tăng lui ra, còn chấp sự tăng lương tự (từ đây xin gọi tắt là lương tự) và chấp sự tăng đã thoái chức hiện trú ngụ tại chùa (từ đây xin gọi tắt là cần cụ) thì ngồi lại bầu bạn. Đốt hương uống trà xong, thị giả mới đến dâng hương lễ bái. Lúc bấy giờ, thị giả, hành giả, bộc từng và kiêu phu mà tôn túc mang theo mới được đưa đến tham bái. Quản lý nhân sự thất phương trượng và tham đầu suất lãnh các hành giả và nhân bộc cùng kiêu phu mà tôn túc mang theo tuân tự tham bái. Thị giả lại đốt hương dọn thang thủy tiếp đãi. Dùng thang thủy xong, lương tự và cần cụ cùng đưa tiễn tôn túc về phòng khách an nghỉ. Khách đầu bảo chuẩn bị kiêu, trụ trì đích thân hướng dẫn tôn túc tuần rảo các liêu đáp lễ đại chúng. Thị giả thỉnh khách cụ bị thư trạng đến phòng khách nơi tôn túc tạm nghỉ đốt hương thỉnh mời tôn túc dự chiêu đãi thang thủy buổi chiều, bắm bạch rằng: “Phương trượng bái thỉnh Hòa thượng tối nay đến tắm đường thất phương trượng dự hiến thang thủy. Cúi mong từ bi giáng trọng!”. Bắm bạch xong, trình thư trạng thỉnh mời (hình thức trình bày phía sau). Trình xong,

khách đầu lại bấm bạch: “Thỉnh mời Hòa thượng sau khi dùng thang thủy xong đến tòa vị dùng cơm tối!”. Tấm đường treo đóng màn trướng, bày trí tấm bảng đồ đối chiếu vị trí ngôi, cũng đặc biệt thiết trí vị trí quang lâm bầu bạn. Gióng trống hành lễ, mời ngôi, mời đốt hương, mời dùng thang thủy xong, kể mời dùng cơm tối, nghi thức cũng giống như các lễ thông thường. Khách đầu đến phòng khách của tôn túc mời thỉnh rằng: “Phượng trượng mời thỉnh Hòa thượng tối nay dùng thang thủy và trái cây”, rồi cùng thỉnh mời lưỡng tự quang lâm bầu bạn. Dùng thang quả xong, thị giả bấm báo cùng tôn túc: “Sáng mai trụ trì thăng đường trí tạ Hòa thượng đến thăm”. Qua sáng hôm sau, thỉnh mời dùng thang thủy. Thị giả đốt hương, hành giả vái chào vấn an. Bộc tùng luôn tới lui sẵn sàng chờ sai bảo, trụ trì bầu bạn với tôn túc dùng cháo. Dùng cháo xong, thỉnh mời dùng trà. Thị giả lại bấm báo việc thượng đường, bên mé phải pháp tòa thiết đặt vị trí của tôn túc, mời điểm tâm giữa buổi cháo sáng và cơm trưa. Nếu như vị tôn túc đến thăm viếng danh vọng đặc biệt cao đại thì thủ tọa và chúng đầu thủ bấm báo trụ trì, nhờ trụ trì mời thỉnh tôn túc vì chúng thuyết giảng, khai thị pháp yếu. Trước hết trụ trì đến phòng khách nơi tôn túc tạm nghỉ, trần thuật nguyện vọng của tăng chúng. Nếu vị tôn túc đồng ý thì thủ tọa phải cụ bị thư trạng, còn lưỡng tự và đại chúng

đều đến chỗ phòng khách nơi tôn túc tạm nghỉ thấp hương bái thỉnh, đồng thời thỉnh cầu trụ trì đảm nhận cương vị dẫn tòa, tức hướng dẫn tôn túc thăng tòa và giới thiệu với đại chúng, đồng thời thông báo đại chúng treo bảng cáo thị thuyết pháp, trước pháp tòa bày trí tòa vị phải trái hai bên. Đến giờ gióng trống, trụ trì bầu bạn tôn túc xuống pháp tòa, cùng đứng trước pháp tòa. Trụ trì trước tiên hướng dẫn tôn túc lên pháp tòa giới thiệu giản lược với đại chúng, cung cách cũng giống như thượng đường thuyết pháp thông thường nêu trên. Thuyết giảng xong xuống tòa, lưỡng tự đến trước bậc tôn túc vái chào vấn an, tôn túc bước đến trước trụ trì vái chào vấn an. Kế đứng tại chính giữa pháp tòa vái chào vấn an tất cả đại chúng rồi bước lên tòa. Thị giả và lưỡng tự rời hàng vái chào vấn an, trụ trì cũng tiến tới trước tôn túc vái chào vấn an. Lại khi tôn túc thuyết pháp xong từ pháp tòa bước xuống, đến trước trụ trì vái chào vấn an, rồi vái chào vấn an toàn thể đại chúng. Trụ trì, lưỡng tự và đại chúng cùng đến phòng khách chỗ tôn túc tạm nghỉ thấp hương bái tạ ơn thuyết pháp. Thị giả thỉnh khách cụ bị thư trang, thỉnh mời đặc biệt dự khoản đãi. Nhà chùa phải thỉnh mời khoản đãi tiệc và tặng lễ vật. Phương trượng cũng cụ bị hiến tặng lễ vật cá nhân mình cho người có công đóng góp. Nghi thức cử hành lễ cũng giống như lễ đặc biệt chiêu đãi thường khi. Nếu như

trụ trì chùa bạn đến thăm viếng mà cương vị tương đương với trụ trì thì nghi thức cử hành lễ có thể châm chước tùy nghi vậy. Nếu khách đến thăm viếng thuộc hàng huynh đệ pháp quyến đồng môn với trụ trì hoặc giả là bậc trưởng thượng thì trước hết cử hành lễ ra mắt trụ trì chùa bạn đến viếng thăm, kế đó đưa đến phòng khách, thỉnh mời khách ngồi nghỉ trong đó, trụ trì thấp hương lễ bái, rồi lại cử hành lễ gặp gỡ của đồng môn quyến thuộc, rồi mời đến ngồi trong thất phương trượng và nên nhường cho khách ngồi ở vị trí trung tâm, đón tiếp – tiễn đưa như lễ trước. Trong lúc hiến thang thủy, thì trụ trì phải đích thân tự hành lễ. Nếu khách cương quyết chối từ thì mới nhờ thị giả hành lễ thay trụ trì. Nếu đệ tử nối pháp của trụ trì bốn tự là trụ trì chùa khác đến chùa có việc hoặc giả cháu pháp (pháp điệt) của trụ trì đến viếng thăm thì phải đích thân đến thất phương trượng yết kiến trụ trì, trụ trì liền ra lệnh đánh chuông tăng đường tập họp chúng, chức sự thỉnh mời trụ trì cư trung tọa, khách hành lễ đệ tử hay cháu pháp ra mắt trụ trì rồi tiếp đó mới cử hành lễ tương kiến theo nghi thức trụ trì chùa bạn đến viếng thăm. Nghi thức tiếp đón và đưa tiễn cũng giống như đón đưa tôn túc bình thường, nhưng phần thiết tiệc khoản đãi thang thủy thì không có trình thuật trạng thỉnh mời. Thị giả thỉnh khách đốt hương thỉnh

mời miệng. Lại cũng tùy theo tuổi lạp cao thấp của khách mà lâm thời tùy nghi quyền biến.

(Hình thức thư trạng mời dùng thang thủy, mời khoản đãi tiệc trà, mời thăng tòa như sau đây)

a- Đương nhiệm trụ trì là tử-kheo mỗ kính mời mỗ ...
tối nay đến tắm đường dự tiệc khoản đãi thang thủy.
Cúi mong tôn thể từ bi đoái hoài chấp nhận giáng trọng!
Cẩn thư trạng

Ngày ... tháng ...

Người cụ trạng là ... mỗ

b- Đương nhiệm trụ trì bổn tự là tử-kheo mỗ kính mời
mỗ ... ngày mai đến tắm đường dùng thang thủy và cơm.
Cúi mong tôn thể từ bi đoái hoài chấp nhận giáng trọng!
Cẩn thư trạng

Ngày ... tháng ... người cụ trạng là mỗ

c- Đương nhiệm thủ tọa bổn tự là tử-kheo mỗ, kính
mời mỗ ... ngày mai thượng đường thuyết pháp cử
dương Tông chỉ, khai thị kẻ học sau.
Cúi mong tôn thể từ bi đoái hoài chấp nhận giáng trọng!
Cẩn trạng

Ngày ... tháng ... năm, người cụ trạng là ... mỗ

Bì thư đưng thư trạng viết :

Thư trạng thỉnh mời

Thiền sư Hòa thượng đường đầu của chùa mỗ ở xứ mỗ

Người cụ thư trạng kính cẩn dán kín

*

* *

施主請陞座齋僧

[1123a05] 施主到門。知容接見引上方丈。獻茶湯。送安下處。若官貴大施主。當鳴鐘集眾門迎。送安下處定。施主却請知事商議。同上方丈。炷香拜請陞座。至日鋪設法座。座前設施主位。掛上堂牌。報眾鳴鼓集眾。知客同施主。上方丈請住持。須備手爐燈幡鏡鉢如儀。迎至座前登座跌座。施主座前設拜。知客揖引入位聽法(但受禮坐則慢法也)下座拜謝。若齋僧須與知事議定齋料用費。維那具僧行數目。覲資隨數均俵。僧堂內設施主位。與住持分手齋畢。知事陪施主。僧堂前少立。待首座領眾出堂致謝。次住持知事到客位謝。或有寄錢齋僧。住持責付知事。須當盡數營辦供覲。慎勿互用。當思因果歷然。

[1123a19] 人天寶鑑云。湖南雲蓋山智禪師夜坐丈室。忽聞焦灼氣枷鎖聲。即而視之。迺有荷火枷者。火猶起滅不停。枷尾倚於門闥。智驚問曰。汝為誰苦至斯極耶。荷枷者對曰。前住當山守顛也。不合互將檀越供僧物造僧堂。故受此苦。智曰。作何方便可免。顛曰。望為估直僧堂填設僧供。可免爾。智以己貲如其言為償之。一夕夢顛謝曰。賴師力獲免地獄苦。生人天中。三生後復得為僧。今門闥燒痕猶存。然顛公以供僧物作僧堂。皆僧受用。尚受互用之報。若此今叢林撥無因果。非唯互用。甚至竊常住為己有者。宜何如哉。

THÍ CHỦ THỈNH THĂNG TÒA TRAI TẶNG

[1123a05] Thí chủ đáo môn, tri khách tiếp kiến dẫn thượng phương trượng. Hiến trà thang, tống an hạ xứ. Nhược quan quý đại thí chủ đương minh chung tập chúng môn nghinh. Tống an hạ xứ định, thí chủ khước thỉnh tri sự thương nghị, đồng thượng phương trượng, chú hương bái thỉnh thăng tòa. Chí nhật phò thiết pháp tòa. Tòa tiền thiết thí chủ vị, quả Thượng đường bài báo chúng, minh cổ tập chúng. Tri khách đồng thí chủ thượng phương trượng thỉnh trụ trì. Tu bị thủ lô, đăng phan, nã bạt như nghi, nghinh chí tòa tiền đăng tòa phu tọa. Thí chủ tòa tiền thiết bái. Tri khách áp dẫn nhập vị thỉnh pháp (đãn thụ lễ tọa tắc mạn pháp dã). Hạ tòa bái tạ. Nhược trai tặng tu dữ tri sự nghị định trai liệu dụng phí. Duy-na cụ tặng hàng số mục. Sấn tư tùy số quân biểu. Tặng đường nội thiết thí chủ vị dự trụ trì phân thủ. Trai tất, tri sự bồi thí chủ tặng đường tiền thiếu lập, đãi thủ tọa lãnh chúng xuất đường trí tạ. Thứ trụ trì, tri sự đáo khách vị tạ. Hoặc hữu ký tiền trai tặng, trụ trì trách phó tri sự. Tu đương tận số dinh biện cúng sấn, thận vật hồ dụng. Đương tư nhân quả lịch nhiên.

[1123a19] Nhân thiên bảo giám vân: “Hồ Nam Vân Cái sơn Trí thiên sư dạ tọa trượng thất. Hốt văn tiêu chước khí, già tỏa thanh, tức như thị chi. Nãi hữu hà hỏa già giả. Hỏa do khởi diệt bất đình. Già vỹ ỷ ư

226

môn khốn. Trí kinh vấn viết: “Nhữ vi thùy khổ chí tư cực da?”. Hà già giả đối viết: “Tiền trụ đương sơn Thủ Ngung dã. Bất hiệp hồ tương đàn việt cúng tăng vật tạo tăng đường, cố thụ thử khổ”. Trí viết: “Tác hà phương tiện khả miễn?”. Ngung viết: “Vọng vi cổ trị tăng đường, điền thiết tăng cúng khả miễn nhĩ”. Trí dĩ kỹ phí như kỳ ngôn vi thường chi. Nhất tịch mộng Ngung tạ viết: “Lại sư lực hoạnh miễn địa ngục khổ, sanh nhân thiên trung. Tam sanh hậu phục đắc vi tăng”. Kim môn khốn thiêu ngân do tồn. Nhiên Ngung công dĩ cúng tăng vật tác tăng đường, giai tăng thụ dụng, thượng thọ hồ dụng chi báo nhược thử. Kim từng lâm bát vô nhân quả, phi duy hồ dụng, thậm chí thiết thường trụ vi kỹ hữu giả, nghi hà như tai!

THÍ CHỦ MỜI THĂNG TÒA TRAI TĂNG

[1123a05] Thí chủ đến cổng chùa, tri khách tiếp kiến dẫn lên thất phượng trưng đãi trà thang rồi đưa về phòng khách an nghỉ. Nếu là đường quan đại thí chủ thì phải gióng chuông tập hợp tăng chúng đón tiếp ngoài cổng chùa, đưa về phòng khách tạm an nghỉ xong, thí chủ phải mời tri sự tăng bàn bạc thương lượng rồi cùng lên thất phượng trưng, đốt hương bái thỉnh trụ trì thăng tòa.

Đến ngày hành lễ, trang trí bày biện pháp tòa, trước tòa thiết trí vị trí thí chủ, treo bài hiệu Thượng đường thông báo cho đại chúng, đánh trống tập họp đại chúng. Tri khách cùng thí chủ lên thất phương trượng thỉnh mời trụ trì, phải cụ bị lư hương cầm tay, đèn, phướn, chập chửa đúng nghi thức, thỉnh mời trụ trì đến trước pháp tòa, thắp tòa ngời xếp bằng. Thí chủ ở trước pháp tòa lễ bái, tri khách vái chào hướng dẫn vào vị trí ngời nghe trụ trì thuyết giảng Phật pháp. (Tuy nhiên thí chủ dù nhận lời mời thỉnh ngời nghe pháp, nhưng chỉ nên đứng nghe trụ trì thuyết giảng mà thôi, vì nếu ngời nghe là biểu hiện mạn pháp không tôn trọng Phật pháp). Trụ trì thuyết giảng xong xuống tòa, thí chủ phải đến bái tạ ơn nói pháp.

Nếu có buổi trai tăng thì thí chủ phải cùng tri sự bàn bạc phí dụng cho bữa trai. Duy-na đưa ra một danh sách tăng chúng tham dự bữa trai tăng, dự liệu số tài vật bố thí theo số người tham dự mà phân phát đều nhau. Trong tăng đường bày trí vị trí thí chủ, thí chủ cùng trụ trì ngời đối diện dùng trai xong, tri sự bồi tiếp (bầu bạn) thí chủ đứng đợi giây lát trước tăng đường chờ thủ tọa suất lãnh tăng chúng ra trước tăng đường trí tạ thí chủ. Kế đó, cả trụ trì lẫn tri sự đều đến phòng khách để trí tạ thí chủ.

Mỗi khi có thí chủ đem tiền đến gửi cúng dường trai tăng, trụ trì tiếp nhận rồi giao cho tri sự. Tri sự phải đem số tiền này xài hết vào tiệc trai tăng và bố thí tài vật cho đại chúng, chứ không nên xài lem qua vụ việc khác vì phải nhớ tội xài lem số tiền đó sẽ đưa đến hậu quả thảm hại mà thôi.

[1123a19] Sách Nhân thiên bảo giám chép: “Thiền sư Trí ở núi Vân Cái Hồ Nam, ban đêm tọa Thiền tại thất phương trượng, bỗng nghe mùi cháy khét và tiếng khua lêng xêng của gông cùm, bèn ngưng Thiền nhìn thì thấy một người đang mang cái cùm lửa, lửa liên tục tắt cháy không ngừng, đuôi cùm kéo lê lên trên cái theo cửa. Thiền sư Trí hoảng kinh hỏi rằng: ‘Ông là ai mà lại phải mang gông cùm khổ sở cùng cực như thế?’. Kẻ mang gông đáp rằng: ‘Kiếp trước con là Thủ Ngung trụ trì chùa này lỡ đem tiền của thí chủ cúng thí cho chư tăng mà xây tăng đường, cho nên nay phải chịu nỗi khổ này’. Thiền sư Trí nói: ‘Vậy giờ phải làm sao để ông được miễn tội?’, Ngung nói: ‘Cúi xin đem tiền đáng giá phí tổn xây tăng đường bố thí cho chư tăng thì con được miễn tội!’. Thiền sư Trí y theo lời, đem tiền của riêng cá nhân mình tương đương giá xây dựng tăng đường bồi thường cúng thí cho chư tăng. Một đêm kia, nằm mộng thấy Ngung về báo rằng: ‘Nhờ vào sức của sư, nay con đã miễn được cái khổ chốn

địa ngục, tái sanh nơi cõi trời người, ba kiếp sau trở lại được làm tăng'”. Nay dấu lửa đốt lem trên then cửa hãy còn. Tuy nhiên dù Ngung công có lấy tiền thí chủ thí cúng cho đại chúng đem xây tăng đường đi nữa, nghĩ cho cùng cũng là phục vụ cho chư tăng thụ dụng, vậy mà còn bị quả báo xài lem tiền thí chủ không đúng đối tượng. Nay người trong chốn tùng lâm chối bỏ nhân quả, chẳng riêng gì dùng lem tiền thí chủ bố thí không đúng đối tượng, mà còn cướp trộm rút rĩa tài vật của thường trụ làm của cải cá nhân mình thì là thế nào đây!

*

* *

受嗣法人煎點

[1123b03] 若法嗣到寺煎點。令帶行知事。到庫司會計。營辦合用錢物送納。隔宿先到侍司咨稟通覆。詣方丈插香展拜。免則觸禮請云(來晨就雲堂聊具菲供。伏望慈悲特垂降重)令客頭請兩序單寮諸寮。掛煎點牌。至日僧堂住持位嚴設敷陳。及卓袱襯幣之具。火板鳴。大眾赴堂。煎點人隨住持入堂揖坐。轉身聖僧前燒香叉手。往住持前問訊。轉聖僧後出。住持引手揖煎點人坐。位居知客板頭。行者喝云(請大眾下鉢)行食遍。煎點人起燒香下嚩問訊住持。及行眾嚩。厨司方鳴齋板就行飯。飯訖眾收鉢。退住持卓。煎點人燒香往

住持前問訊。從聖僧後出爐前問訊。鳴鐘行茶遍。往住持前勸茶。復從聖僧後出。進住持前。展坐具云(此日薄禮屑瀆特辱附重。下情不勝感激之至)二展寒溫觸禮三拜。送住持出。煎點人復歸堂燒香上下問問訊。以謝光伴。復中問訊鳴鐘收盞。次詣方丈謝降重。住持隨到客位致謝。若諸山煎點候齋辦。請住持同赴堂。揖住持坐。住持當免行禮。揖煎點人歸位。持行食遍。起燒香往住持前。問訊下嚙。俵眾人嚙。燒火伴香。歸位伴食。茶禮講否隨宜斟酌。

THỤ TỰ PHÁP NHÂN TIẾN ĐIỂM

[1123b03] Nhược pháp tự đao tự tiến điểm, linh đài hành trì sự đao khố ty hội kế dinh biện hiệp dụng tiền vật tống nạp. Cách túc tiên đao thị ty tư bảm thông phúc, nghệ phương trượng tháp hương triển bá. Miễn tắc xúc lễ thỉnh vân: “Lai thần tự vân đường, liêu cụ phỉ cúng. Phục nguyện từ bi đặc thù giáng trọng”. Linh khách đầu thỉnh lưỡng tự, đơn liêu, chư liêu, quả tiên điểm bài. Chí nhật, tăng đường trụ trì vị nghiêm thiết phu trần, cập trác phục sấn tộ chi cụ. Hỏa bản minh, đại chúng phó đường. Tiến điểm nhân tùng trụ trì nhập đường ấp tọa. Chuyển thân Thánh tăng tiền thiêu hương xoa thủ, vãng trụ trì tiền vấn tẩn, chuyển Thánh tăng hậu xuất. Trụ trì dẫn thủ ấp tiến điểm nhân tọa, vị cư tri khách bản đầu. Hành giả hát vân: “Thỉnh đại chúng

hạ bát. Hành thực biến, tiến điểm nhân khởi thiêu hương, hạ sấn, vấn tấn trụ trì, cập hành chúng sấn. Trụ ty phương minh trai bản tự hành phạm. Phạm cập chúng thâm bát thoái, trụ trì trát tiến điểm nhân thiêu hương, vãng trụ trì tiền vấn tấn, tòng Thánh tăng hậu xuất, lô tiền vấn tấn. Minh chung hành trà biến vãng trụ trì tiền khuyến trà, phục tòng Thánh tăng hậu xuất, tấn trụ trì tiền triển tọa cụ vân: “Thử nhật bạc lễ, tiết độc, đặc nhục giáng trọng. Hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Nhị triển han ân, xúc lễ tam bá, tống trụ trì xuất. Tiến điểm nhân phục qui đường thiêu hương, thượng hạ gian vấn tấn dĩ tạ quang bạn. Phục trung vấn tấn, minh chung thâm trăn. Thứ nghệ phương trọng tạ giáng trọng. Trụ trì tùy đạo khách vị trí tạ. Nhược chư sơn tiến điểm, hậu trai biện, thỉnh trụ trì đồng phó đường, áp trụ trì tọa. Trụ trì đương miễn hành lễ, áp tiến điểm nhân quy vị. Đãi hành thực biến, khởi thiêu hương, vãng trụ trì tiền vấn tấn hạ sấn, biểu chúng nhân sấn, thiêu hương bạn hương, qui vị bạn thực. Trà lễ giảng phủ, tùy nghi châm chước.

NHẬN SỰ CÚNG DƯỜNG TRAI PHẠN CỦA NGƯỜI NỔI PHÁP

[1123b03] Nếu kẻ nổi pháp của trụ trì (nay là trụ trì chùa khác) đến chùa cũ xin khoản đãi bữa trai thì phải lệnh cho tri sự mà mình mang theo đến khố ty chùa cũ tính toán xem phí dụng tổ chức buổi lễ mời cơm (độ trai) là bao nhiêu, rồi y theo số ấy mà nạp tiền vật. Đêm trước ngày lễ phải đến thị ty phiên sắm bạch cùng trụ trì rồi đến thất phượng trưng thấp hương trải tọa cụ giập đầu cử hành đại lễ lạy ba lạy. Nếu trụ trì biểu lộ ý tứ miễn đại lễ thì phải giập tọa cụ xuống đất trí ý lễ bái rồi bẩm báo: “Sáng mai tại tăng đường, chúng con có bày biện một bữa cơm rau giản đơn, cúi mong sư phụ từ bi hạ mình quang lâm cho bữa cơm thêm phần long trọng!”. Hành giả khách đầu thỉnh mời lương tự tại đơn liêu và các liêu toàn chùa treo bảng “Mời dùng cơm” thông báo cho toàn chúng. Tới ngày lễ, tòa vị của trụ trì trong tăng đường được bày trí thật tinh tươm, trên bàn trải nắp vải thật tươm tất, trên đó đặt dôi dào tài vật bố thí. Bản tại nhà bếp của khố ty (hỏa bản) được đánh lên, đại chúng tụ tập đến tăng đường. Người đãi tiệc theo trụ trì vào tăng đường vái chào mời ngồi, chuyển người đến trước tượng Thánh tăng thấp hương, lại xoa tay đến trước trụ trì vái chào vấn an, rồi đi vòng phía sau lưng

tượng Thánh tăng mà bước ra. Trụ trì đưa tay mời người đãi tiệc ngồi, vị trí ngồi của người đãi tiệc tại bản đầu của trì khách. Hành giả cao giọng nói: “Thỉnh mời đại chúng lấy bình bát treo trên quả đáp đơn xuống!”, đợi cho hành giả hành thực đem cơm và thức ăn đơn khắp cho đại chúng rồi, người đãi tiệc mới đứng dậy đốt hương đưa trình tài vật bố thí ra rồi đến trước trụ trì vái chào vấn an xong ban phát tài vật bố thí cho đại chúng. Bấy giờ, nhà bếp mới đánh trai bản mời mọi người bắt đầu dùng cơm, kể đơn cơm thêm vào bát người ăn chưa no. Dùng cơm xong, đại chúng thu bát lui ra. Trụ trì hướng dẫn người đãi tiệc thắp hương. Người đãi tiệc tiến đến trước trụ trì vái chào vấn an, rồi đi vòng phía sau tượng Thánh tăng đến trước lư hương vái chào vấn an các người dọn tiệc. Kế đó, động chuông rót trà khắp đại chúng, tiến đến trước trụ trì mời trà. Lại từ sau lưng tượng Thánh tăng bước ra đến trước trụ trì trải tọa cụ xuống đất (giập đầu lễ bái đại lễ lạy ba lạy) bắm bạch: “Lễ mọn hôm nay không đủ trí ý kính trọng, lại nhọc tôn thể quang lâm, trong lòng thật hết sức cảm kích!”. Lần trải tọa cụ thứ hai bắm bạch chuyện ấm lạnh, đoạn giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy ba lạy rồi tiến đưa trụ trì ra khỏi tăng đường. Người đãi tiệc lại quay vào trong tăng đường đốt hương vái chào vấn an cả bên mé phải cũng như bên mé trái tăng đường để cảm tạ các bậc tiền bối

và chấp sự tăng đã quang lâm bầu bạn, đoạn quay vào đứng ngay chính giữa tăng đường vái chào thăm hỏi tất cả đại chúng. Đoạn động chuông thu dọn chén đĩa rồi đến thất phương tượng cảm tạ trụ trì đã hạ mình quang lâm, trụ trì lại đi theo người đãi tiệc tới phòng khách để cảm tạ ơn thiết đãi tiệc trai.

Nếu như người đãi tiệc là trụ trì các chùa bạn đến bốn tự đãi tiệc trai thì khi trai phạn đã chuẩn bị xong, trai chủ (người đãi tiệc) phải đến thất phương tượng mời trụ trì cùng đến tăng đường, vái chào mời trụ trì vào trai tòa. Trụ trì nên miễn hành lễ cho trai chủ, vái chào mời trai chủ quay lại ngồi vào vị trí của y. Trai chủ chờ cho hành giả phục vụ cơm đã đơm cơm đều khắp cho đại chúng rồi bèn đứng dậy thắp hương, đến trước trụ trì vái chào vấn an dâng tặng tài vật bố thí cho trụ trì rồi đem tài vật bố thí ban phát cho tất cả đại chúng. Kế đó đến trước các khách quý quang lâm bầu bạn, đốt hương vái chào rồi quay về vị trí của mình bầu bạn với mọi người cùng ăn cơm. Lễ đãi trà rau cơm có tiến hành hay không là tùy theo tình hình mà châm chước quyết định không bắt buộc.

*

* *

嗣法師遺書至

[1123b24] 專使持書到寺(禮儀詳見下遺書篇)方丈開書。兩序先慰住持。法堂中間設祭。座前拈香有法語。舉哀三拜。上湯復三拜。進食下嚙鳴鼓。講特為禮。三拜上茶鳴鼓三下。退座收坐具。維那舉楞嚴呪回向(與嗣法師忌同)兩序四寮江湖鄉人法眷小師辦事。皆有祭。住持居靈几之左(如有諸山及座下西堂法眷與師為行輩者。上祭則住持同專使答拜。以下則不答拜)祭畢諷大悲呪。回向云(上來諷經功德。奉為某寺某號大和尚增崇品位。十方三世一切佛。云云)首座領眾。慰住持云(法門不幸。令師和尚遷化。後學失依不勝悲悼。尚冀堪忍力行此道)。

TỰ PHÁP SƯ CHI THƯ CHÍ

[1123b24] Chuyên sứ trì thư đáo tự (lễ nghi tường kiến “Hạ di thư” thiên). Phương trượng khai thư. Lưỡng tự tiên ủy trụ trì, pháp đường trung gian thiết tế. Tòa tiền niêm hương, hữu pháp ngữ. Cử ai tam bái. Thượng thang phục tam bái. Tấn thực, hạ sấn, minh cổ, giảng đặc vi lễ. Tam bái thượng trà, minh cổ tam hạ. Thoái tòa thu tọa cụ. Duy-na cử Lăng nghiêm chú hồi hương (dữ tự pháp sư ký đồng). Lưỡng tự tứ liêu, giang hồ, hương nhân, pháp quyển, tiểu sư, biện sự giai hữu tế. Trụ trì cử linh kỹ chi tả (như hữu chư sơn cập tòa hạ Tây đường, pháp

quyển dữ sư vi hàng bối giả, thượng tế tắc trụ trì đồng chuyên sứ đáp bái, dĩ hạ tắc bất đáp bái). Tế tất phúng Đại bi chú, hồi hướng vân: “Thượng lai phúng kinh công đức, phụng vi mỗ tự, mỗ hiệu đại Hòa thượng tăng sùng phẩm vị. Thập phương tam thế nhất thiết Phật vân vân”. Thủ tọa lãnh chúng ủy trụ trì vân: “Pháp môn bất hạnh, linh sư Hoà thượng linh hoá, linh hậu học thất y, bất thắng bi diệu. Thượng ký kham nhẫn, lực hành thử đạo”.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển đệ nhị

ĐUA DI THƯ CỦA SỰ PHỤ TRUYỀN PHÁP ĐẾN

[1123b24] Chuyên sứ mang thư đến chùa (lễ nghi xin xem ở thiên Di thư phía sau) trụ trì mở thư ra xem tại thất phương trượng. Lương tự trước hết chia buồn cùng trụ trì, ngay chính giữa pháp đường thiết trí bàn linh tế lễ. Trụ trì đến trước tòa tế lễ dâng hương, nói một tắc pháp ngữ, đoạn khóc lóc bi ai lay ba lay, dâng cúng thang thủy rồi lại lay ba lay nữa. Dâng cơm cúng và lễ vật bố thí, giống trống cử hành lễ Đặc vi (riêng vì thầy), lay 3 lay, hiến cúng trà, giống ba tiếng trống, thoái lui khỏi tòa, thu cuốn tọa cụ. Duy-na cử chú Lăng Nghiêm hồi hướng (lễ nghi cùng với cúng giỗ thầy truyền pháp giống nhau). Lương tự, mông đường (tứ liệu), cao tăng ẩn dật tại chùa, người cùng quê với trụ trì, bạn đồng học pháp cùng thầy với trụ trì (pháp quyển) và hàng

đệ tử của trụ trì, cùng các người biện sự đều phải cử hành tế lễ. Trụ trì đứng bên trái bàn linh (nếu như trụ trì các chùa bạn, Tây đường hay các đệ tử của thầy truyền pháp quá cố đồng thứ bậc với trụ trì thượng tế lễ thì trụ trì cùng chuyên sư phải lạy đáp lễ các vị này. Còn những người ở cương vị thấp hơn trụ trì trở xuống tế lễ thì trụ trì và chuyên sư không phải lạy đáp lễ). Tế lễ xong, tụng đọc chú Đại bi, hồi hướng rằng: “Công đức phúng tụng kinh chú vừa qua đều hồi hướng cả cho vị đại Hòa thượng mõ, chùa mõ, pháp hiệu mõ được tăng thêm phẩm vị ở cõi Phật. Mười phương ba đời chư Phật v.v...”. Thủ tọa suất lãnh chúng, an ủi trụ trì rằng: “Pháp môn bất hạnh khiến các kẻ hậu học mất chỗ nương tựa, thật không khỏi buồn rầu đau đớn tiếc thương. Cúi mong Hòa thượng dần đau, bớt buồn hầu tiếp tục nỗ lực hoằng dương đạo pháp!”.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển 2 hết

*

* *